

## 15. HUNG HÓA TÔN TƯƠNG THIÊN SƯ (? – 924)

Sư làm thị giả Lâm Tế, Lạc Phổ đến tham vấn. Lâm Tế hỏi: “Ở đâu đến?”. Lạc Phổ thưa: “Ở Loạn thành đến”. Lâm Tế bảo: “Có việc đem hỏi được chăng?”. Lạc Phổ thưa: “Mới thọ giới chẳng hội”. Lâm Tế bảo: “Đập tan nước Đại Đường tìm cái người chẳng hội cũng không, đến nhà tham thiên đi”. Sư đi theo sau Lâm Tế, thưa: “Vị Tăng vừa mới đến là thành phá y hay chẳng thành phá y?”. Lâm Tế bảo: “Ta nào có quản, người thành phá hay chẳng thành phá?”. Sư thưa: “Hòa Thượng chỉ giới đem con chim sẽ chết để dưới đất bắn, mà chẳng giới đem chuyển ngữ che đậy người”. Lâm Tế hỏi: “Người lại làm sao?”. Sư thưa: “Thỉnh Hòa Thượng làm Tăng mới đến”. Lâm Tế bèn nói: “Mới thọ giới chẳng hội”. Sư thưa: “Lại là tội lỗi của lão Tăng”. Lâm Tế bảo: “Lời của người giấu kín mũi nhọn”. Sư suy nghĩ, Lâm Tế liền đánh.

Chiều Lâm Tế lại hỏi: “Hôm nay ta hỏi Tăng mới đến là đem chim sẽ chết để dưới đất bắn, hay đến trong ổ đập? Đến người thốt được lời, lại hét khởi xong. Nhắm trong mây xanh đập”. Sư thưa: “Giặc cỏ đại bại”. Lâm Tế liền đánh.

\*

Ở hội của Tam Thánh Huệ Nhiên, Sư làm Thủ tọa, thường nói:

– Ta nhắm phương Nam đi hành khước, một phen gặp được đầu gậy, mà chẳng từng tìm ra một người hội Phật pháp.

Tam Thánh nghe được hỏi:

– Người đủ con mắt gì mà nói thế ấy?

Sư liền hét. Tam Thánh nói:

– Phải là người mới được.

Sau, Đại Giác nghe thuật lại, bèn nói:

– Làm sao được gió thổi gã đến trong cửa Đại Giác này.

\*

Sư đến hội Đại Giác làm Viện chủ. Một hôm, Đại Giác gọi:

– Viện chủ! Ta nghe ông nói: “Nhắm phương Nam đi hành khước, một phen gặp được đầu gậy, mà chẳng tìm ra một người hội Phật pháp”, ông y cứ vào đạo lý gì mà nói như thế?

Sư liền hét! Đại Giác liền đánh. Sư lại hét! Đại Giác lại đánh.

Hôm sau, Sư đi ngang qua pháp đường, Đại Giác gọi: Viện chủ! Ta vẫn còn nghe hai tiếng thét của ông hôm qua. Sư lại hét! Đại Giác lại đánh. Sư lại hét! Đại Giác lại đánh. Sư nói:

– Tôi ở chỗ Sư huynh Tam Thánh học được câu khách chủ, nay bị Sư huynh bẻ gãy rồi, xin cho tôi pháp môn an lạc.

Đại Giác bảo:

– Cái gã mù, đến trong ấy đã chịu thua, cởi áo nạp ra đánh đòn một trận.

Ngay lời nói này, Sư hiểu được đạo lý Tiên Sư Lâm Tế ở chỗ Tổ Hoàng Bá ăn gậy.

\*

Sư khai đường, niệm hương:

– Một cây hương này vốn vì Sư huynh Tam Thánh, Tam Thánh đối với ta rất ít ỏi; vốn vì Sư huynh Đại Giác, Đại Giác đối với ta rất dư dật; chẳng bằng cúng dường Tiên Sư Lâm Tế.

\*

Tăng hỏi:

– Khi bốn phương tám hướng đến làm sao?

Sư bảo:

– Đánh khoảng giữa.

Tăng liền lễ bái.

Sư bảo:

– Hôm qua đi phó trai giữa đường gặp một trận gió lớn mưa to, phải đến trong cổ miếu ẩn mình mới qua.

Sư hỏi vị Tăng mới đến:

– Ở chỗ nào đến?

Tăng thưa:

– Ở chỗ Thiên sư Thôi đến.

– Có đem được cái hét của Thiên sư Thôi chăng?

– Chẳng đem đến được.

– Thế ấy chẳng phải ở chỗ Thiên sư Thôi đến. Tăng liền hét. Sư bèn đánh.

\*

Sư dạy chúng:

– Ta chỉ nghe ngoài hành lang hét, ở giá sau cũng hét. Các ông chớ có hét mù, hét loạn, dù cho hét được Hưng Hóa bay đến trụ trong giữa trời, lại phải rơi xuống tắt thở, đợi Hưng Hóa tỉnh lại sẽ bảo ông “chưa hiện tại”. Vì có sao? Ta chưa từng nhằm trong màn lụa đỏ để chân châu, với những người các ông hét loạn trong hư không để làm gì?

\*

Vua Đường Trang Tông đi Hà Bắc trở về đến Ngụy Phủ dừng tại Hành Cung, cho sứ mời Sư. Sư đến, vua hỏi:

– Trẫm thân Trung Nguyên nhận được hòn ngọc quý, chưa từng có người trả giá.

Sư nói:

– Xin bệ hạ cho xem.

Vua lấy hai tay vuốt từ đầu đến chân.

Sư nói:

– Ngọc quý của Quân vương ai dám trả giá.

Trang Tông rất vui, ban cho Sư tử y và hiệu. Sư đều từ chối chẳng nhận. Vua bèn tặng ngựa, Sư nhận.

\*

Sư cưỡi ngựa, chợt bị ngựa quăng té gãy chân. Sư gọi: Viện chủ! Chuốt cho ta một cái chân cây. Viện chủ chuốt xong đem đến cho Sư. Sư cặp vào đi khắp khênh chung quanh viện, hỏi Tăng chúng:

– Các người biết lão Tăng chẳng?

Chúng Tăng đáp:

– Làm sao mà không biết Hòa Thượng.

Sư bảo:

– Pháp Sư què nói được đi chẳng được.

Sư đi đến pháp đường sai Duy Na đánh chuông họp chúng. Chúng tụ họp, Sư bảo:

– Lại biết lão Tăng chẳng?

Chúng không đáp.

Sư ném chân cây, ngồi ngay thẳng thị tịch.



## 16. VIỆN TAM THÁNH THIÊN SƯ HUỆ NHIÊN

Sau khi được Lâm Tế truyền tâm pháp, Sư dạo khắp các tùng lâm. Đến Ngưỡng Sơn, Ngưỡng Sơn hỏi:

– Người tên gì?

Sư thưa:

– Huệ Tịch.

Ngưỡng Sơn bảo:

– Huệ Tịch là tên của ta.

– Huệ Nhiên.

Ngưỡng Sơn cười to.

\*

Nhân có vị quan đến hỏi đạo, Ngưỡng Sơn hỏi: “Quan ở vị nào?”. Quan thưa: “Thôi quan”. Ngưỡng Sơn dựng đứng phát tử hỏi: “Lại Thôi được cái này chăng?”. Quan không đối được. Ngưỡng Sơn dạy chúng đáp; nhiều người đáp mà không hợp.

Sư bệnh nằm tại nhà niết bàn, Ngưỡng Sơn sai thị giả đến thỉnh Sư đáp.

Sư bảo thị giả: “Chỉ nói với Hòa Thượng ngày nay có

việc”. Ngưỡng Sơn lại sai thị giả đến hỏi: “Chưa biết có việc gì?”. Sư đáp: “Tái phạm chẳng tha”.

\*

Sư đến Hương Nghiêm, Hương Nghiêm hỏi:

– Ở đâu đến?

Sư thưa:

– Ở Lâm Tế đến.

– Đem được thanh kiếm của Lâm Tế đến chăng?

Sư lấy tọa cụ che miệng, đánh rồi đi.

\*

Đến Đức Sơn, Sư vừa trải tọa cụ. Đức Sơn bảo:

– Chớ trải cái khăn phủ bụi, trong đây không có canh cặn cơm thừa.

Sư thưa:

– Dù có cũng không có chỗ đổ.

Đức Sơn liền đánh, Sư chụp gậy đẩy thẳng đến giường thiền. Đức Sơn cười to, Sư khóc nói: Trời xanh! Rồi xuống nhà tham thiền.

\*

Sư ở hội Tuyết Phong, Tuyết Phong nói:

– Mỗi người tự có tấm gương xưa một mặt, con khi con vượn cũng có tấm gương xưa một mặt.

Sư ra hỏi:

– Bao nhiêu kiếp không tên, tại sao Hòa Thượng lập tên gương xưa?

Tuyết Phong nói:

– Bị vết tích.

Sư quở:

– Lão Hòa Thượng này câu thoại đầu cũng chẳng biết.

Tuyết Phong nói:

– Lão Tăng tội lỗi, bởi trụ trì nhiều việc.

\*

Gặp Hòa Thượng Bảo Thọ khai đường (mở hội tham thiền), Sư đẩy một vị Tăng ra trước Bảo Thọ. Bảo Thọ liền đánh vị Tăng ấy. Sư nói: “Trưởng lão vì người thế ấy, làm mù mắt hết nhân dân trong thành Trấn Châu”.

\*

Ở viện Tam Thánh, Sư thượng đường:

– Ta gặp người liền ra, ra thì chẳng vì người.

Liền xuống tòa.





## 17. HÒA THUỢNG ĐẠI GIÁC

Lời Sư tham Lâm Tế và tiếp Hưng Hóa đã nói trong hai vị ấy.

Khi sắp lâm chung, Sư gọi chúng bảo:

– Ta có một mũi tên cần trao cho người.

Có vị Tăng bước ra thưa:

– Con xin mũi tên của Hòa Thượng.

Sư hỏi: – Người nói thế nào là mũi tên?

Vị Tăng ấy liền hét!

Sư đánh mấy gậy, rồi lui về phương trượng.

Sư lại gọi vị Tăng ấy vào hỏi: – Người hội chẳng?

Tăng đáp: – Chẳng hội.

Sư lại đánh mấy gậy xong, ném gậy nói:

– Về sau gặp người sáng mắt thuật lại rõ ràng.

Sư liền từ già chúng thị tịch.



## 18. THIÊN SƯ VĂN HỸ (820 – 899)

Sư họ Chu quê ở Ngũ Khê Gia Hòa, xuất gia hồi bảy tuổi.

Niên hiệu Khai Thành năm thứ hai (837), Sư đến Triệu quận thọ giới Cụ túc, học tập luật Tứ phần. Đến niên hiệu Hội Xương (841 – 846) phế giáo, Sư trở lại thế gian giấu kín chí xuất trần. Sang niên hiệu Đại Trung (847) sùng tu Tam bảo, Sư đến chùa Tề Phong ở Diêm Quan tiếp tục tu hành.

Sau, Sư đến yết kiến Thiên sư Tánh Không ở núi Đại Từ. Tánh Không bảo: “Người sao không đi tham vấn các nơi?”.

Sư đi thẳng lên núi Ngũ Đài ở chùa Hoa Nghiêm, sang lễ bái hương Kim Cương, gặp một ông già dắt trâu đi, mời Sư vào chùa. Đến chùa, ông gọi: Quân Đề! Có đồng tử. Dạ! Ra đón. Ông già thả trâu, dẫn Sư vào trong. Sư nhìn thấy nhà cửa đều hiện sắc vàng. Ông già ngồi trên giường, chỉ cái đôn bảo Sư ngồi.

Ông già hỏi:

– Vừa ở đâu đến?

Sư thưa:

- Ở phương Nam đến.
- Phương Nam, Phật pháp trụ trì thế nào?
- Đòi mặt pháp Tỳ kheo ít giữ giới luật.
- Chúng nhiều ít?
- Hoặc ba trăm, hoặc năm trăm.

Sư hỏi lại:

- Ở đây Phật pháp trụ trì thế nào?
- Rắn rông lẫn lộn, phạm thánh chung ở.
- Chúng nhiều ít?
- Trước ba ba, sau ba ba (Tiền tam tam, hậu tam tam).

Đồng tử dâng trà và tô lạc, Sư dùng vào cảm thấy tâm ý sáng khoái.

Ông già đưa chung pha lê lên hỏi Sư:

- Phương Nam lại có cái này chăng?

Sư thưa:

- Không.
- Hằng ngày lấy cái gì uống trà?

Sư không đáp được. Thấy bóng mặt trời xế chiều, Sư hỏi:

- Tôi xin nghỉ lại một đêm ở đây được chăng?

Ông già bảo:

– Ông còn chấp tâm chẳng được nghỉ.

– Tôi đâu có chấp tâm.

– Người đã thọ giới chưa?

– Thọ giới đã lâu.

– Người nếu không chấp tâm đâu cần thọ giới.

Sư từ tạ trở xuống. Ông già sai đồng tử tiễn chân.

Sư hỏi đồng tử:

– Trước ba ba sau ba ba, là nhiều ít?

Đồng tử gọi: Đại đức! Sư ứng thính: Dạ! Đồng tử bảo:  
Ấy nhiều ít?

Sư lại hỏi:

– Đây là chỗ gì?

Đồng tử đáp:

– Đây là chùa Bát Nhã trong hang Kim Cương.

Sư buồn bã, biết ông già đó là Văn Thù mà không thể nào gặp lại được.

Sư đánh lễ Đồng tử xin một câu khi từ biệt. Đồng tử nói kệ:

**Diện thượng vô sân cúng dường cụ**

**Khẩu lý vô sân thổ diệu hương**

**Tâm lý vô sân thị trân bảo**

**Vô cầu vô nhiễm thị chân thường.**

DỊCH:

Trên mặt không sân đồ cúng dường  
Trong miệng không sân xuất diệu hương  
Trong tâm không sân là trần bảo  
Không như không nhiễm là chân thường.

Nói xong, Quân Đề và chùa đều ẩn, chỉ thấy trong mây  
năm sắc Văn Thù cỡi kim mao sư tử qua lại, chợt có cụm  
mây trắng từ phương Đông bay qua che lấp.

Niên hiệu Hàm Thông năm thứ ba (862), Sư đến Hồng  
Châu lại Viện Quan Âm yết kiến Nguỡng Sơn. Qua câu  
nói, Sư liền khế ngộ bản tâm. Nguỡng Sơn cử Sư xưng  
chức Điện Tọa.

\*

Sư nấu cháo, thường thấy Văn Thù hiện trên nồi cháo.  
Sư lấy cây giằm quậy cháo đập, nói:

– Văn Thù tự Văn Thù, Văn Hỷ tự Văn Hỷ.

– Văn Thù nói kệ:

**Khổ hồ liên căn khổ**  
**Điềm qua triệt đới điềm**  
**Tu hành tam đại kiếp**  
**Khước bị lão Tăng hiềm.**

DỊCH:

Dưa đắng gốc vẫn đắng

Dưa ngọt rễ cũng ngọt

Tu hành ba đại kiếp

Lại bị lão Tăng đòn.

\*

Một hôm, có một vị Tăng lạ đến xin một bữa cơm, Sư bớt phần ăn của mình cúng dường. Ngưỡng Sơn dự biết hỏi:

– Vừa rồi có người đã vào quả vị đến, người có cấp phần ăn chăng?

Sư thưa:

– Bớt phần của con cúng dường.

Ngưỡng Sơn bảo:

– Người được lợi ích lớn.

\*

Niên hiệu Quang Khải năm thứ ba (887), Tiền Vương thỉnh Sư trụ Long Tuyền Giải Thụ (nay là Viện Từ Quang).

Có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là tướng Niết bàn?

Sư đáp:

– Chỗ khói hương hết, nghiệm.

– Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư gọi Viện chủ đến, ông thầy này bị bệnh điên.

– Thế nào là tự mình?

Sư lặng thinh.

Vị Tăng ấy mờ mịt, lại hỏi câu trên.

Sư bảo:

–Trời trong bụi mù, chẳng nhằm bên mặt trăng bay.

\*

Niên hiệu Quang Hóa năm thứ hai (899), Sư có chút bệnh. Đến ngày 27 tháng 10 vào lúc giờ Tý giữa đêm, Sư bảo chúng:

– Tâm tam giới hết tức là Niết bàn.

Nói xong, Sư ngồi kiết già thị tịch, thọ 80 tuổi, 60 hạ tuổi.



## 19. THIÊN SƯ QUANG DŨNG Ở NAM THÁP

Sư họ Chương quê ở Phong Thành, Dự Chương. Khi mẹ sinh Sư, có thần quang soi sáng khắp sân, ngựa trong chuồng đều kinh hoảng, nhân đó đặt tên Sư là Quang Dũng. Thuở nhỏ Sư rất thông minh, theo Ngưỡng Sơn xuất gia.

Sư sang miền Bắc yết kiến Lâm Tế, lại trở về hầu Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn hỏi:

– Ngươi đến làm gì?

Sư thưa:

– Đánh lễ ra mắt Hòa Thượng.

– Thấy Hòa Thượng chẳng?

– Dạ thấy.

– Hòa Thượng sao giống in lừa?

– Con thấy Hòa Thượng cũng chẳng giống Phật.

– Nếu chẳng giống Phật thì giống cái gì?

– Nếu có chỗ giống thì cùng lừa khác gì?

Ngưỡng Sơn ngạc nhiên nói:

– Phàm thánh cả hai đều quên, tình hết, thể hiện bày, ta lấy đây nghiệm xét người, hai mươi năm không ngờ vực.



Con nên gìn giữ đó.

Ngưỡng Sơn thường chỉ Sư bảo với người:

– Kẻ này là nhục thân Phật.

\*

Sau, Sư kể vị ở Ngưỡng Sơn tháp phía Nam. Có vị Tăng hỏi:

– Văn Thù là thầy bầy đức Phật, Văn Thù có thầy chăng?

Sư đáp: – Gặp duyên liền có.

– Thế nào là thầy Văn Thù?

Sư dựng đứng cây phát tử chỉ đó.

Tăng thưa: – Cái ấy là phải sao?

Sư ném cây phát tử khoanh tay.

\*

Tăng hỏi: – Thế nào là diệu dụng một câu?

Sư đáp: – Nước đến thành hồ.

– Chân Phật ở tại chỗ nào?

– Nói ra không tương, cũng chẳng tại nơi khác.

Không rõ Sư tịch lúc nào và ở đâu.



## 20. THIÊN SƯ TOÀN KHOÁT Ở NHAM ĐẦU (828 – 887)

Sư họ Kha quê ở Tuyên Châu. Thuở thiếu thời, Sư theo Nghị Cộng ở Thanh Nguyên xuất gia. Sau sư đến Trường An ở chùa Bảo Thọ thọ giới Cụ túc và học tập các bộ kinh luật.

Sư đạo khắp các thiền uyển, kết bạn cùng Tuyết Phong Nghĩa Tồn, Khâm Sơn Văn Thúy. Từ núi Đại Từ sang Lâm Tế, Lâm Tế đã qui tịch, đến yết kiến Nguỡng Sơn.

Vừa vào cửa, Sư đưa cao tọa cụ, thưa: Hòa Thượng. Nguỡng Sơn cầm phất tử toan giở lên. Sư thưa: Chẳng ngại tay khéo.

\*

Đến tham yết Đức Sơn, Sư cầm tọa cụ lên pháp đường nhìn xem. Đức Sơn hỏi: “Làm gì?”. Sư quát tháo. Đức Sơn hỏi: “Lão Tăng có lỗi gì?”. Sư thưa: “Lưỡng trùng công án”. Sư trở xuống nhà tham thiền. Đức Sơn nói: “Cái ông thầy in tuồng người hành khước”.

Hôm sau lên thưa hỏi, Đức Sơn hỏi: “Xà Lê phải vị Tăng mới đến hôm qua chẳng?”. Sư thưa: “Phải”. Đức

Sơn bảo: “Ở đâu học được cái rỗng ấy?”.

Sư thưa: “Toàn Khoát trọn chẳng tự dối”.

Đức Sơn bảo: “Về sau chẳng được cô phụ lão Tăng”.

Hôm khác đến thăm, Sư vào cửa phương trượng đứng nghiêm mình hỏi: “Là phàm là thánh?”.

Đức Sơn hét! Sư lễ bái.

Có người đem việc ấy thuật lại cho Động Sơn nghe. Động Sơn nói: “Nếu chẳng phải Thượng Tọa Khoát rất khó thừa đương”. Sư nghe được lời này bèn nói: “Ông già Động Sơn chẳng biết tốt xấu làm buông lời, ta đương thời một tay đưa lên một tay bắt”.

\*

Tuyết Phong ở Đức Sơn làm Phạn đầu (Trưởng ban trai phạn). Một hôm cơm trễ, Đức Sơn ôm bát đến pháp đường. Tuyết Phong phơi khăn lau, trông thấy Đức Sơn bèn nói: “Ông già này, chuông chưa kêu trống chưa đánh mà ôm bát đi đâu?”.

Đức Sơn trở về phương trượng. Tuyết Phong thuật việc này cho Sư nghe. Sư bảo: “Cả thầy Đức Sơn chẳng hội câu rốt sau”.

Đức Sơn nghe, sai thị giả gọi Sư đến phương trượng, hỏi: “Ông chẳng chấp nhận lão Tăng sao?”. Sư thưa nhỏ ý ấy.

Đến hôm sau, Đức Sơn thượng đường có vẻ khác thường. Sư đến trước nhà Tăng vỗ tay cười to, nói: “Rất

mừng! Ông già Đường Đầu hội được câu rớt sau, người trong thiên hạ không bì được ông, tuy nhiên chỉ sống được ba năm” (quả nhiên ba năm sau Đức Sơn tịch).

\*

Một hôm, Sư cùng Tuyết Phong, Khâm Sơn ba người họp nhau, bỗngưng Tuyết Phong chỉ một chén nước. Khâm Sơn nói: “Nước trong, trắng hiện”. Tuyết Phong nói: “Nước trong, trắng chẳng hiện”. Sư đá chén nước rồi đi.

Từ đó về sau, Khâm Sơn đến Động Sơn.

Sư và Tuyết Phong nối pháp Đức Sơn.

\*

Sư cùng Tuyết Phong đến từ Đức Sơn. Đức Sơn hỏi: “Đi về đâu?”. Sư thưa: “Tạm từ Hòa Thượng hạ sơn”. Đức Sơn hỏi: “Con về sau làm gì?”. Sư thưa: “Chẳng quen”. Đức Sơn hỏi: “Con nương vào đâu nói lời này?”. Sư thưa: “Đâu chẳng nghe “Trí vượt hơn thầy mới kham truyền trao, trí ngang bằng thầy kém thầy nửa đức”.

Đức Sơn bảo: “Đúng thế! Đúng thế! Phải khéo hộ trì”. Hai vị lễ bái rồi lui.

\*

Tuyết Phong về Mân Xuyên ở gộp Tuyết Phong trên núi Tượng Cốt. Sư cất am ở núi Ngọa Long Động Đình. Đồ chúng tấp nập kéo đến.

\*

Tăng hỏi:

– Không thầy lại có chỗ xuất thân chăng?

Sư đáp: – Trước tiếng lông xưa nát.

– Kẻ đường đường đến thì sao?

– Đâm lủng con mắt.

– Thế nào là ý Tổ Sư từ Ấn Độ sang?

– Dời ngọn núi Lô đi, ta sẽ vì ông nói.

\*

Sư cùng La Sơn đi xem nền tháp. Đi giữa đường La Sơn gọi: “Hòa Thượng!”. Sư xoay đầu hỏi: “Làm gì?”. La Sơn đưa tay chỉ nói: “Trong ấy có miếng đất tốt”. Sư quở: “Kẻ bán dưa ở Qua Châu”. Lại đi khoảng ít dặm. La Sơn lễ bái hỏi: “Hòa Thượng đâu chẳng phải ở Động Sơn ba mươi năm mà chẳng chấp nhận Động Sơn ư?”. Sư đáp: “Phải”. La Sơn lại hỏi: “Hòa Thượng đâu chẳng phải nói pháp Đức Sơn mà chẳng chấp nhận Đức Sơn chăng?”. Sư đáp: “Phải”. La Sơn hỏi tiếp: “Chẳng chấp nhận Đức Sơn thì miễn hỏi, còn Động Sơn có khuyết điểm gì?”. Sư làm thinh giây lâu đáp: “Động Sơn là ông Phật đẹp, chỉ là không hào quang”.

\*

Sư hỏi vị Tăng mới đến:

– Ở đâu đến.

Tăng thưa:

– Ở Tây Kinh đến.

– Sau trận giặc Hoàng Sào lại lượm được kiếm chăng?

– Lượm được.

Sư đưa cổ làm thế nhận chặt.

Tăng nói:

– Đầu thầy rơi.

Sư cười to.

\*

Sư dạy chúng:

– Phạm việc trong đại tông cương tông phải biết cú. Nếu chẳng biết cú khó hội được câu nói. Cái gì là cú? Khi trăm việc chẳng suy nghĩ, gọi là chính cú, cũng gọi là cư đỉnh (ở trên đỉnh) là được trụ, là rõ ràng, là tỉnh tỉnh, là chắc thực, là khi Phật chưa sinh, là đắc địa, là cùng khi ấy sẽ cùng khi ấy v.v... Phá tất cả thị phi mới cùng tiện, chẳng cùng tiện lẫn trùng trục dưới đất. Nếu nhìn chẳng thấu liền bị người đâm đui mắt. Chỗ con mắt nhìn lơ mờ in tuồng con dê bị giết mà chưa chết. Cổ nhân nói: “Hôn trầm chẳng tốt, cần chuyển được mới nên”. Chạm đến liền chuyển mới cùng tiện, chẳng cùng tiện. Thị cú cũng chặt phi cú cũng chặt, tự nhiên lẫn trùng trục, tự nhiên trước mắt hiện rõ ràng, no tràn hông. Chẳng hiểu chối bỏ, chẳng hiểu nhai nát. Đâu chẳng nghe nói “Chối bỏ vật là trên, theo vật là dưới”. Vừa khởi tí xíu tình liền rơi xuống đất. Nếu là nhai nát thì heo chó mất đồ ngầu.

Huynh đệ! Thấy cùng chẳng? Nói thế hội chẳng? Chớ có trọn ngày rằm rĩ, sẽ không có ngày xong. Muốn được dễ hội cần biết ở trước thình sắc chẳng bị muôn cảnh làm hoặc loạn, tự nhiên hiện rõ ràng, tự nhiên vô sự. Tiến tới trước thình sắc mà vẫn thản nhiên, in tuồng một đồng lửa lớn, chạm đến liền cháy, lại còn có việc gì? Đâu không nghe nói “Chẳng phải trần chẳng xâm phạm ta, mà khi ta vô tâm nó cháy”.

\*

Sau này có người hoặc hỏi Phật, hỏi pháp, hỏi đạo, hỏi thiên, Sư đều hư lên một tiếng. Sư thường bảo chúng: Khi lão già này đi, sẽ rống lên một tiếng rồi đi.

\*

Đời Đường sau thời Quang Khải, Trung Nguyên giặc cướp dấy lên, chúng Tăng đều đi tránh nơi khác. Sư vẫn an nhiên ở đây. Một hôm giặc đến, chúng trách Sư không có gì dâng biểu, bèn đâm Sư. Sư thản sắc không đổi, chỉ rống lên một tiếng rồi chết. Tiếng ấy vang xa đến mười dặm.

Sư tịch nhằm năm Quang Khải thứ ba (887) ngày mùng tám tháng tư.



## 21. THIÊN SƯ NGHĨA TÔN Ở TUYẾT PHONG (822 – 908)

Sư họ Tăng người Nam An Tuyên Châu. Sư sinh trong gia đình thờ Phật, thuở nhỏ đã không chịu ăn thịt cá. Còn trong nôi mà Sư nghe tiếng chuông, hoặc thấy tràng phan, hoa hương, tượng Phật, Bồ tát liền cười.

Năm 12 tuổi, Sư theo cha đến chùa Ngọc Giám ở Bồ Điền, thấy Luật sư Khánh Huyền bèn đánh lễ, nói: “Thầy con!”. Rồi ở lại đây luôn. Đến 17 tuổi, Sư được cạo tóc. Sau, Sư đến chùa Bảo Sát ở U Khê thọ giới Cụ túc. Sư thường dạy qua các Thiền hội.

\*

Tại Động Sơn, Sư làm Phạn đầu (Trưởng ban trai phạn) đang đãi gạo. Khâm Sơn hỏi: “Đãi cát bỏ gạo hay đãi gạo bỏ cát?”. Sư đáp: “Gạo cát đồng thời bỏ”. Khâm Sơn hỏi: “Đại chúng lấy gì ăn?”. Sư bèn lật úp thau đãi gạo. Khâm Sơn nói: “Cứ theo nhân duyên này, huynh hợp ở Đức Sơn”.

Một hôm, Động Sơn hỏi: “Làm gì đây?”. Sư thưa: “Đẽo máng”. Động Sơn hỏi: “Đẽo mấy búa được thành?”. Sư thưa: “Một búa đẽo thành”. Động Sơn bảo: “Vẫn là việc bên này, việc bên kia thì sao?”. Sư thưa: “Hẳn được không



chỗ hạ thủ”. Động Sơn bảo: “Vẫn là việc bên này, việc bên kia thì sao?”. Sư im lặng.

\*

Sư đến tạm biệt Động Sơn, Động Sơn hỏi: “Người đi đâu?”. Sư thưa: “Đi về trong đỉnh núi”. Động Sơn hỏi: “Đương thời từ đường nào ra?”. Sư thưa: “Từ đường vượn bay đỉnh núi ra”. Động Sơn hỏi: “Nay quay lại đường nào đi?”. Sư thưa: “Từ đường vượn bay đỉnh núi đi”. Động Sơn bảo: “Có người chẳng từ đường vượn bay đỉnh núi đi, người biết chẳng?”. Sư thưa: “Chẳng biết”. Động Sơn hỏi: “Tại sao chẳng biết?”. Sư thưa: “Y không mặt mày”. Động Sơn bảo: “Người đã chẳng biết, sao biết không mặt mày?”. Sư không đáp được.

\*

Đến Đức Sơn, Sư hỏi: “Tông thừa từ trước, con có phần cùng chẳng?”

Đức Sơn đánh một gậy, bảo: “Nói cái gì?”. Sư thưa: “Chẳng hội”.

Hôm sau, giờ thừa hỏi, Đức Sơn bảo chúng: “Tông của ta không ngữ cú, thật không một pháp cho người”. Sư nhân đó có tỉnh.

\*

Sư cùng Nham Đầu đi đến Ngao Sơn ở Lẽ Châu gặp trở tuyết (tuyết xuống quá nhiều) dừng lại, Nham Đầu mỗi ngày cứ ngủ, Sư một bề ngồi thiền. Một hôm, Sư gọi: Sư huynh! Sư huynh! Hãy dậy.

Nham Đầu hỏi:

– Làm cái gì?

Sư nói:

– Đồi nay chẳng giải quyết xong, lão Văn Thúy đi hành khước đến nơi chốn, bị y chê cười, từ ngày đến đây sao chỉ lo ngủ?

Nham Đầu nạt:

– Ngủ đi! Mỗi ngày ngồi trên giường giống như thỏ địa, ngày sau bọn ma quỷ nam nữ vẫn còn.

Sư chỉ trong ngực nói:

– Tôi trong ấy còn chưa ổn, không dám tự dối.

– Tôi bảo ông sau này lên trên chót núi cất thảo am xiển dương đại giáo, sẽ nói câu ấy.

– Tôi thật còn chưa ổn.

– Nếu ông thật như thế, cứ chỗ thấy của ông mỗi mỗi thông qua, chỗ phải tôi sẽ chứng minh cho ông, chỗ chẳng phải tôi sẽ vì ông đuổi dẹp.

– Khi tôi mới đến Diêm Quan thấy thượng đường nói nghĩa sắc không liền được chỗ vào.

– Từ đây đến ba mươi năm rất kỳ không nên nói đến.

– Tôi thấy bài kệ của Động Sơn qua sông: “Thiệt kỳ tùng tha mít, điều điều dữ ngã sơ, cừ kim chính thị ngã, ngã kim bất thị cừ”.

– Nếu cùng ấy tự cứu cũng chưa tốt.

Sau, hỏi Đức Sơn:

Việc trong tông thừa từ trước con có phần chẳng?

Đức Sơn đánh một gậy hỏi:

– Nói cái gì? Tôi khi đó giống như thùng lủng đáy.

Nham Đâu nạt:

– Ông chẳng nghe nói “Từ cửa vào chẳng phải cửa báu trong nhà?”.

– Về sau làm thế nào mới phải?

– Về sau, nếu muốn xiển dương Đại pháp, mỗi mỗi từ trong hông ngực mình lưu xuất, sau này cùng ta che trời che đất đi!

Sư nhân câu ấy đại ngộ liền đánh lễ, đứng dậy kêu luôn: “Sư huynh! Ngày nay mới là thành đạo ở Ngao Sơn”.

\*

Tăng hỏi:

– Hòa Thượng thấy Đức Sơn được cái gì liền thôi?

Sư đáp:

– Ta đi tay không, về tay không.

\*

Có hai vị Tăng đến, Sư lấy tay chặn cửa am, nhảy vọt ra, nói: Ấy cái gì? Tăng cũng nói: Ấy cái gì? Sư cúi đầu vào am. Tăng từ Sư đi nơi khác. Sư hỏi: Đi nơi nào? Tăng thưa: Hồ Nam. Sư bảo: Ta có người bạn đồng hành ở Nham

Đầu, gởi ông một lá thư đưa hộ. Thư viết: “Tôi gởi thư lên Sư huynh, từ ngày tôi thành đạo ở Ngao Sơn về sau cho đến ngày nay vẫn còn no chẳng đói”.

Tăng đến Nham Đầu, Nham Đầu hỏi: Từ nơi nào đến? Tăng thưa: Tuyết Phong đến, có thư dâng lên Hòa Thượng. Nham Đầu tiếp thư xong hỏi: Có ngôn cú gì khác chẳng? Tăng bèn thuật lại lời trước. Nham Đầu hỏi: Ông ấy nói sao? Tăng thưa: Không nói, chỉ cúi đầu vào am. Nham Đầu nói: Ôi! Ta hối hận lúc đầu chẳng nói với y câu rớt sau. Nếu nói với y thì người trong thiên hạ không làm gì được lão Tuyết.

\*

Tăng ở lại đến cuối hạ mới lên thưa hỏi câu ấy. Nham Đầu bảo: Sao chẳng hỏi sớm? Tăng thưa: Chưa dám dễ dàng. Nham Đầu bảo: Tuyết Phong tuy cùng ta đồng đều sinh, mà chẳng cùng ta đồng đều tử. Cần biết câu rớt sau chỉ là thế.

\*

Vị Tăng hỏi Hòa Thượng Tây Sơn: Thế nào là ý Tổ Sư từ Ấn Độ sang? Tây Sơn đưa cây phát tử lên chỉ đó. Tăng không chấp nhận.

Sau, vị Tăng ấy đến tham vấn Sư. Sư hỏi: Ở nơi nào đến? Tăng thưa: Chiết Trung đến. Sư hỏi: Hạ năm nay ở tại đâu? Tăng thưa: Ở Tây Sơn Tô Châu. Sư hỏi: Hòa Thượng an ổn chẳng? Tăng thưa: Khi đến thấy Ngài được muôn phúc. Sư hỏi: Sao không ở đó tu học? Tăng thưa:

Phật pháp chẳng sáng. Sư hỏi: Có việc gì? Tăng thuật lại việc trước. Sư hỏi: Tại sao ông chẳng chấp nhận Ngài? Tăng thưa: Ấy là cảnh. Sư bảo: Ông thấy kẻ nam nữ ở Tô Châu chẳng? Tăng thưa: Thấy. Sư hỏi: Ông thấy cây cối trên đường chẳng? Tăng thưa: Thấy. Sư bảo: Phạm thấy nam nữ, đất cát, suối rừng thảy đều là cảnh, ông chấp nhận những cái ấy chẳng? Tăng thưa: Chấp nhận. Sư bảo: Tại sao giờ phút tử ông không chấp nhận? Tăng lễ bái thưa: Con chấp bướng nói bừa, xin Hòa Thượng từ bi. Sư hỏi: Tội càn khôn là con mắt, ông tìm chỗ nào ngồi xỏm. Tăng không đáp được.

\*

Có một vị Tăng ở núi cát thảo am, nhiều năm không cạo tóc, dùng một ống cây dài ra bên suối múc nước. Vị Tăng khác thấy hỏi: Thế nào là ý Tổ Sư từ Ấn sang? Am chủ đáp: Suối sâu ống cây dài.

Sư nghe việc này, nói: Rất là kỳ quái. Một hôm Sư cùng thị giả đem dao cạo đến am. Vừa gặp mặt, Sư dẫn lời nói trước, hỏi phải lời Am chủ chẳng? Am chủ nói: Phải. Sư bảo: Nếu nói được chẳng cạo tóc ông. Am chủ liền đi gội đầu, quỳ gối trước Sư, Sư liền cạo tóc cho.

\*

Tam Thánh Huệ Nhiên hỏi:

– Cá vàng vượt khỏi lưới lấy gì ăn?

Sư bảo: – Đợi ông vượt khỏi lưới sẽ vì ông nói.

Tam Thánh nói:

– Là thiện tri thức của 1500 người, mà câu thoại đầu cũng chưa biết.

Sư bảo:– Lão Tăng trụ trì nhiều việc.

\*

Sư hỏi vị Tăng mới đến: Vừa rời chỗ nào đến? Tăng thưa: Phú Thuyền (Thiền Sư Hồng Tiến) đến. Sư hỏi: Biển sinh tử chưa qua, vì sao lại Phú Thuyền (úp thuyền)? Tăng không đáp được bèn trở về thuật lại Phú Thuyền. Phú Thuyền bảo: Sao không nói y không sinh tử. Tăng trở lại nói lời này. Sư bảo: Đây không phải lời của ông. Tăng thưa: Phú Thuyền nói thế ấy. Sư bảo: Ta có 20 gậy gỏi cho Phú Thuyền, còn ta tự ăn 20 gậy, chẳng can hệ gì việc Xà-Lê.

\*

Huyền Sa Sư Bị thưa:

– Hiện nay có đại dụng, Hòa Thượng phải làm sao?

Sư đem ba trái cầu gỗ đồng thời ném ra. Huyền Sa ra bộ chẻ bìa.

Sư bảo:

– Người hiện ở Linh Sơn mới được như vậy.

Huyền Sa thưa:

– Cũng là việc nhà mình.

\*

Một hôm, Sư ở trong nhà Tăng đóng cửa trước cửa sau nổi lửa đốt, lại kêu: Cứu lửa! Cứu lửa! Huyền Sa đem một thanh củi từ cửa sổ ném vào trong. Sư bèn mở cửa.

\*

Sư thượng đường:

– Núi Nam có một con rắn mũi to, hết thầy các ông đều phải khéo xem.

Trường Khánh bước ra thưa:

– Hôm nay trong nhà này có người tán thân mất mạng.

Vân Môn lấy cây gậy ném trước Sư rồi ra bộ sợ.

Có người đem việc này thuật lại Huyền Sa. Huyền Sa nói:

– Phải là huynh Lăng mới được. Tuy nhiên như thế, nếu ta thì chẳng vậy.

Tăng hỏi:

– Hòa Thượng làm thế nào?

Huyền Sa nói:

– Dùng núi Nam làm gì?

\*

Một hôm, Sư bảo Huệ Lăng (Trường Khánh):

– Ta thấy Qui Sơn hỏi Ngưỡng Sơn “Chư Thánh đi chỗ nào?”. Ngưỡng Sơn đáp: “Hoặc ở trên trời, hoặc ở

nhân gian”. Người nói ý Ngưỡng Sơn thế nào?

Huệ Lăng thưa:

– Nếu hỏi chỗ ra vào của chư Thánh mà nói thế ấy thì không được.

Sư bảo:

– Người đều không chấp nhận, chợt có người hỏi người đáp thế nào?

– Chỉ nói lầm.

– Là người chẳng lầm.

– Đâu khác với lầm.

\*

Sư sắp thị tịch, Sư tự chế tháp và làm bài minh, tựa rằng:

– Phàm từ duyên mà có là trước sau thành hoại, chẳng từ duyên mà được muôn kiếp thường vững; vững thì hằng còn, hoại thì tổn giảm. Tuy nhiên ly tán chưa đến, ngại gì dự bị sắp đặt? Sở dĩ, chất đá làm nhà, cưa cây đóng hòm, bung đất đổ đóng làm khám. Các việc đã đủ, đầu xây hướng Nam, chân về hướng Bắc, nằm ngang qua núi.

Chỉ mong đến giờ, đồng đạo chớ trái ý ta. Người biết tâm ta, thì chẳng đổi chí ta, dặn sâu! Lại dặn!...

Sư trụ Môn Xuyên hơn 40 năm, học giả mùa Đông mùa Hạ chẳng dưới số 1.500 người.



Đời Lương niên hiệu Khai Bình năm thứ hai (908) vào tháng ba, Sư có chút ít bệnh. Mân Soái sai lương y đến xem mạch.

Sư bảo: Ta chẳng phải bệnh, trọn chẳng uống thuốc.

Sư để kệ và trao pháp xong, ngày mùng hai tháng năm, sáng đi dạo Lam Điền, chiều về tắm rửa, nửa đêm nhập diệt. Sư thọ 87 tuổi, 59 tuổi hạ.



## ĐỜI THỨ BẢY SAU LỤC TỔ

### I. TÔNG TÀO ĐỘNG ĐỜI THỨ BA có 14 vị:

1. Thiên Sư Quang Huệ ở Hà Ngọc
2. Thiên Sư Tùng Chí ở Kim Phong
3. Thiên Sư Sử Chơn ở Lộc Môn...

### II. TÔNG LÂM TÊ ĐỜI THỨ BA

#### A. Nói pháp Hưng Hóa Tồn Tương

Thiên Sư Bảo Ứng hay Nam Việt Ngung

### III. TÔNG QUI NGUÕNG ĐỜI THỨ TƯ

#### A. Nói pháp Thiên Sư Quang Dũng có 5 vị:

1. Thiên Sư Toàn Phó ở Thanh Hóa
2. Thiên Sư Huệ Thanh ở Ba Tiêu...

### IV. NÓI PHÁP ĐỨC SƠN ĐỜI THỨ HAI

#### A. Nói pháp Nham Đầu Toàn Khoát có 9 vị:

1. Thiên Sư Sư Nhan ở Đoan Nham...

**B. Nối Pháp Tuyết Phong Nghĩa Tôn có 56 vị:**

1. Thiên Sư Sư Bị ở Huyền Sa
2. Thiên Sư Huệ Lãng ở Trường Khánh
3. Thiên Sư Văn Yên ở Vân Môn  
Khai Tổ Tông Vân Môn...

## 22. THIÊN SƯ HUYỀN NGỘ HIỆU QUANG HUỆ Ở HÀ NGỌC

Ban đầu Sư ở Long Tuyền thượng đường dạy chúng:

– Hòa Thượng Tuyết Phong vì người như chim Đại bàng cánh vàng bắt rồng ăn.

Có vị Tăng ra hỏi:

– Hòa Thượng thì thế nào?

Sư bảo:

– Ở nơi nào đi đến?

– Thế nào là ý Tổ Sư từ Ấn sang?

– Sao chẳng lẽ bái đợi chùng nào?

– Thế nào là mật truyền tâm?

Sư lặng thinh giây lâu.

Tăng thưa:

– Thế ấy luống nhọc lắng tai.

Sư gọi thị giả bảo:

– Dem lửa đến.

\*

Tăng hỏi:

– Cổ nhân nói: “Nếu nhớ một câu luận, một kiếp làm đã hồ tinh”, chẳng biết ý cổ nhân thế nào?

Sư bảo: – Nhà Tăng Long Tuyền chưa từng khóa.

– Hòa Thượng thế nào?

– Gió thổi bên tai.

\*

Tăng hỏi: – Thế nào là một câu trước tiếng?

Sư đáp: – In tuồng chẳng nói.

– Cổ nhân nói: “Như một hạt tuyết trên lò lửa”, ý chỉ thế nào?

– Khéo tiếc giữ lông mày.

– Chỉ dạy thế nào liền chẳng lằm trong thời gian?

– Không thể trên tuyết lại thêm sương.

– Thế ấy là toàn nhân nơi Hòa Thượng?

– Nhân cái gì?

\*

Có khi Sư đưa gậy lên chỉ chúng:

– Từ trước vẫn lưu lại một đường phương tiện này để tiếp người.

Vị Tăng ra hỏi:

– Hòa Thượng lại đứng lại đầu đường vậy.

– Tạ nhau xong.

Tăng hỏi: – Thế nào là Văn Thù?

Sư đáp: – Không có mặt trăng thứ hai.

– Việc hiện giờ thế nào?

– Chính là mặt trăng thứ hai.

\*

Tăng hỏi: – Thế nào là lời Như Lai?

Sư đáp: – Gió mạnh có dây trời.

– Thế nào là diệu minh chân tính?

– Rộng rãi chớ bóp hẹp.

Sư thượng đường giây lâu. Có vị Tăng bước ra hỏi:

– Vị chúng kiệt lực, họa từ cửa tư, chưa biết tha lỗi, chẳng tha lỗi?

Sư vẫn lặng thinh.



## 23. THIÊN SƯ TÙNG CHÍ HIỆU HUYỀN MINH Ở KIM PHONG

Thượng Tọa Tiến hỏi:

– Thế nào là chính chủ Kim Phong?

Sư đáp:

– Đây cách trấn huyện chẳng xa, Xà Lê chớ thứ lớp.

– Sao chẳng nói?

– Miệng như bàn đá.

– Ngàn phong muôn phong, thế nào là Kim Phong?

Sư bèn vạch trán rồi thôi.

\*

Sư đưa chiếc gối chỉ Tăng bảo:

– Tất cả người gọi là chiếc gối, Kim Phong nói  
chẳng phải.

Tăng thưa:

– Chẳng biết Hòa Thượng gọi là gì?

Sư cầm chiếc gối đưa lên.

Tăng thưa:

– Như thế thì y đó mà hành?

Sư nói:

– Người kêu là gì?

– Chiếc gói.

– Roi trong hang Kim Phong.

\*

Tăng hỏi:

– Thân này vô tri như cây đất gói đá, cái này thế nào?

Sư bước xuống giường thiền lại nắm lỗ tai vị Tăng ấy vắn. Tăng đau quá la lên.

Sư bảo:

– Ngày nay mới nắm được cái vô tri.

Tăng lễ bái đi ra. Sư gọi: Xa-Lê! Tăng xoay đầu lại.

Sư bảo: Nếu vào nhà Tăng không được nói lại. Tăng hỏi: Vì sao? Sư bảo: Sẽ có nhiều người cười Kim Phong tâm lão bà.

\*

Sư thượng đường:

– Việc còn giấu kín, hợp lý nên lấy tên nhọn chống. Có người nói được chăng? Nếu có người nói được, Kim Phong sẽ chia nửa Viện cho ở.

Có vị Tăng bước ra làm lễ.

Sư bảo:



– Thấy nhau dễ được, ở chung tốt đẹp khó, vì người.

Sư bèn xuống tòa.

Sư hỏi Tăng: Ra đi từ đâu? Tăng thưa: Từ Triệu Châu.

Sư hỏi: Triệu Châu nói pháp ai? Tăng thưa: Nam Tuyên.

Sư bảo: Ông đâu phải từ Triệu Châu đi? Tăng thưa: Chẳng biết tôn ý Hòa Thượng thế nào? Sư bảo: Triệu Châu thật nói pháp Nam Tuyên.

Đến chiều giờ thưa thỉnh, Tăng thưa: Sáng này nhờ ơn Hòa Thượng từ bi mà con chưa hội, thỉnh Hòa Thượng chỉ dạy. Sư bảo: Nếu đến chỗ khác, chớ nói câu sau của Kim Phong. Tăng hỏi: Vì sao thế? Sư bảo: E làm nhục Triệu Châu.

Tăng hỏi:

– Thế nào là gia phong của Hòa Thượng?

Sư đáp:

– Trước cửa Kim Phong không có tấm bảng năm dậm.

\*

Về sau Sư trụ tại Viện Báo Ân ở Kim Lăng và tịch tại đây.

Vua phong thụy là Viên Quảng Thiện Sư, tháp hiệu Qui Tịch.



## 24. THIÊN SƯ XỬ CHƠN Ở LỘC MÔN

Sư trụ trì tại Viện Hoa Nghiêm ở núi Lộc Môn.

Có vị Tăng hỏi: Thế nào là gia phong của Hòa Thượng? Sư đáp: Có muối không giấm. Tăng hỏi: Thế nào là đạo nhân? Sư đáp: Có miệng giống hệt lỗ mũi. Tăng hỏi: Chợt gặp khách đến đem cái gì đối đáp? Sư bảo: Cổng gỗ cửa lá cảm ơn ông đi qua.

\*

Tăng hỏi: Tổ Tổ tương truyền, truyền vật gì? Sư bảo: Ca sa Kim Lan. Tăng hỏi: Thế nào là Bát Nhã trong rương? Sư bảo: Trong điện Phật để 600 quyển.

Tăng hỏi: Sau khi Hòa Thượng trăm tuổi sẽ đi về đâu? Sư đáp: Làm con trâu nhà họ Lý ở dưới núi. Tăng thưa: Cho con cùng đi theo được chăng? Sư bảo: Nếu ông đi theo chớ giống đầu mọt sùng.

Tăng đáp: Dạ! Sư hỏi: Nên đến chỗ nào? Tăng thưa: Con mắt Phật biện còn chẳng được. Sư bảo: Nếu chẳng bỏ qua cũng là mờ mờ.

\*

Tăng thưa: Thế nào là Thiên?

Sư đáp: Loan phụng vào lồng gà.

Tăng hỏi: Thế nào là đạo?

Sư đáp: Chỉ sen cột voi lớn.

Tăng hỏi: Khi kiếp hoại cái này có hoại chăng?

Sư đáp: Đến bờ nhìn mắt cọp, khắp nơi một trường sầu.

Tăng hỏi: Thế nào là chỗ Hòa Thượng chuyển thân?

Sư đáp: Canh ba đêm qua rơi mất chiếc gối.

Sư có làm bài kệ dạy chúng:

**Nhất phiến ngưng nhiên quang xán lạn**

**Nghĩ ý truy tầm tốt nan kiến**

**Bình nhiên trịch trước khoáng nhân tình**

**Đại sự phân minh giai tổng biện.**

**Thị khoái hoạt vô hệ bạn**

**Vạn lượng huỳnh kim chung bất hoán**

**Nhậm tha thiên thánh xuất đầu lai.**

**Tùng thị hướng cừ ảnh trung hiện.**

**DỊCH:**

Một mảnh lóng trong sáng khắp trời

Để lòng tìm kiếm cách xa vời

Rõ ràng ném đến nhân tình rỗng  
Việc lớn phân minh thủy biện rồi.  
Mới là vui sống không buộc ràng  
Muôn lượng vàng ròng đổi chẳng màng  
Mặc tình ngàn thánh hiện ở thế  
Từ ấy theo y trong bóng vàng.



## 25. THIÊN SƯ HUỆ NGUNG HIỆU BẢO ỨNG Ở NAM VIỆN

Sư trụ trì Nam Viện nên gọi là Nam Viện Huệ Nung, cũng hiệu Bảo Ứng nên gọi Bảo Ứng Hòa Thượng ở Nhữ Châu.

Sư thượng đường dạy chúng:

– Trên cục thịt đỏ vách đứng ngàn năm.

Có vị Tăng hỏi:

– Trên cục thịt đỏ vách đứng ngàn năm, đâu chẳng phải lời của Hòa Thượng?

Sư đáp:

– Phải.

Vị Tăng ấy liền giở giường thiền. Sư bảo: Con lừa mù, liền đánh.

\*

Sư hỏi vị Tăng mới đến: Vừa rời nơi nào đến? Tăng thưa: Vừa rời Trường Thủy. Sư bảo: Đi dòng Đông hay dòng Tây? Tăng thưa: Thầy không thế ấy.

Sư hỏi: Làm sao? Tăng trân trọng. Sư liền đánh, đuổi xuống pháp đường.

\*

Sư hỏi Tăng: Vừa rời nơi nào đến? Tăng thưa: Vừa rời Nhượng Châu. Sư hỏi: Đến làm gì? Tăng thưa: Riêng đến lễ bái Hòa Thượng. Sư bảo: Dường như lão Ngung Bảo Ứng chẳng ở đây. Tăng liền hét! Sư bảo: Đã nói với ông chẳng có ở đây, lại hét cái gì? Tăng lại hét! Sư liền đánh. Tăng lễ bái. Sư bảo: Gậy này bốn phen người đánh ta, mà ta lại đánh người, ba gậy năm gậy cốt lờ này.

\*

Hòa Thượng Tư Minh khi chưa trụ Tây Viện đến tham vấn Sư, lễ bái xong, hỏi:

– Không có vật gì tốt khác, từ Hứa Châu mua được dao cạo Nhất Khẩu Giang Tây đến hiến Hòa Thượng.

Sư hỏi:

– Ông từ Hứa Châu đến, nơi nào mua được dao cạo Giang Tây?

Tư Minh nắm tay Sư, bắm một cái.

Sư bảo:

– Thị giả nhận lấy.

Tư Minh phủ áo ra đi.

Sư nói:– A thích thích.

\*

Sư thượng đường nói:

– Các nơi chỉ đủ con mắt thốt trắc đồng thời, mà chẳng đủ dụng thốt trắc đồng thời.

Có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là dụng thốt trác đồng thời?

Sư đáp:

– Tác gia (bậc đạt đạo) thấy nhau chẳng thốt trác thì thốt trác đồng thời mất.

Tăng thưa: – Đây vẫn chưa phải chỗ con hỏi.

Sư hỏi: – Chỗ người hỏi thế nào?

Tăng thưa: – Mất.

Sư liền đánh. Vị Tăng ấy chẳng chấp nhận.

\*

Sư vị Tăng ấy ở trong hội Vân Môn nghe hai vị Tăng nhắc lại nhân duyên này. Một vị Tăng nói: Đương thời Nam Viện đánh gã Tăng kia. Ông nghe lời nói này hốt nhiên đại ngộ. Chùng đó, ông mới thấy chỗ đáp của Nam Viện. Ông bèn trở về Nhữ Châu yết kiến Sư, Sư đã qui tịch. Ông đến thưa hỏi Phong Huyệt. Phong Huyệt nhận ra liền hỏi: Thượng Tọa khi xưa hỏi Tiên Sư câu thốt trác đồng thời đây chẳng? Ông thưa: Phải. Phong Huyệt hỏi: Hội chưa? Ông đáp: Hội. Phong Huyệt hỏi: Ông khi ấy hội thế nào? Ông nói: Tôi khi ấy in tuồng đi trong bóng đèn. Phong Huyệt nói: Ông hội.



## 26. THIÊN SƯ TOÀN PHÓ HIỆU THANH HÓA (882 – 947)

Sư quê ở Côn Sơn quận Ngô, cha làm nghề mua bán. Sư theo cha đến Dự Chương nghe các thiền hội thịnh hành, liền xin xuất gia.

Sư đến Giang Hạ yết kiến Đại Sư Thanh Bình. Thanh Bình hỏi: Người đến cầu cái gì? Sư thưa: Cầu pháp. Thanh Bình cho là lạ, chấp nhận vào chúng. Sư được thọ giới, thờ thầy rất là thuần cần.

Một hôm, Sư tự bảo: “Ông thầy học vô thường đâu nên bày biện phiền như vậy?”. Sư liền từ tạ thầy đi du phương.

Đến Nghi Xuân, Sư yết kiến Thiền sư Quang Dũng. Quang Dũng hỏi: Từ đâu đến? Sư thưa: Từ Ngạc Châu đến. Quang Dũng hỏi: Sư quân Ngạc Châu tên gì? Sư thưa: Ở đất Hóa chẳng dám xúc phạm. Quang Dũng bảo: Ở đây chẳng sợ. Sư thưa: Đại trượng phu cần gì biết nhau. Quang Dũng ngạc nhiên cười to.

Sư dừng lại đây và thâm ngộ tông chỉ, được Quang Dũng ấn khả.

\*



Sau, Sư đạo Lô Lãng, quan huyện An Phước lập thiền uyển Ứng Quốc thỉnh Sư trụ trì. Học chúng đua nhau đến tham vấn, ở đây trở thành thiền hội hưng thịnh. Nhà vua nghe tiếng ban cho Sư hiệu Thanh Hóa.

\*

Tăng hỏi:

– Thế nào là chỗ Hòa Thượng cấp thiết vì người?

Sư đáp:

– Sáng nhìn Đông nam, chiều nhìn Tây bắc.

– Chẳng hội.

– Khách luống qua Đông dương mà không biết vật báu Đông dương.

– Thế nào là chính pháp nhãn?

– Không thể ban ngày mà đái trên giường.

\*

Về sau, có vị Tăng đồng hương khuyên Sư trở về cố hương. Văn Mục Vương đặc biệt quý trọng Sư. Nhà Hậu Tấn niên hiệu Thiên Phước năm thứ hai (937), Văn Mục Vương khai phá ngọn núi Vân Phong lập thiền viện cũng để Thanh Hóa, thỉnh Sư trụ trì. Nơi đây pháp lữ đông vầy.

\*

Tăng hỏi: – Hòa Thượng được bao nhiêu tuổi?

Sư đáp: – Mới thấy năm rồi chín tháng chín, hiện nay lại thấy thu lá vàng.

- Thế ấy tức là vô số?
- Hỏi lấy lá vàng.
- Cứu cánh việc thế nào?
- Sáu chiếc đầu tử đầy bồn đỏ.

\*

Tăng hỏi: - Tăng chết sẽ đi đến đâu?

Sư đáp: - Sông dài không gián đoạn, hòn bọt mặc gió trôi.

- Lại nhận sự cúng kiến chăng?
- Cúng kiến chẳng không.
- Thế nào là cúng kiến?
- Lão chài giở chèo hát, trong hang nghe tiếng vang.

\*

Đến Trung Hiến Vương ban cho Sư-tử-y phương bào, Sư từ chối chẳng nhận. Sư nói: Tôi không thích dùng, sợ e người sau bắt chước tôi mà muốn như thế.

Niên hiệu Khai Vận năm thứ tư (947) tháng bảy năm Đinh Mùi, Sư có chút bệnh, ngồi an nhiên thị tịch, thọ 66 tuổi.



## 27. THIÊN SƯ HUỆ THANH Ở NÚI BA TIÊU

Sư người Tân La (Triều Tiên) năm 28 tuổi đến Ngưỡng Sơn yết kiến Nam Tháp Quang Dũng, nhân đây được ngộ đạo.

Sư trụ trì tại núi Ba Tiêu, đồ chúng đến tham vấn rất đông.

Có vị Tăng hỏi: Thế nào là nước Ba Tiêu (cây chuối)?  
Sư đáp: Mùa đông ấm mùa hạ mát. Tăng hỏi: Thế nào là kiếm thổi lông (kiếm bén thổi sợi lông qua liền đứt)?  
Sư tiến ba bước. Thế nào là Hòa Thượng một câu vì người?  
Sư đáp: Chỉ e Xà-Lê chẳng hỏi.

\*

Sư thượng đường cầm gậy đưa lên bảo chúng:

– Các ông có cây gậy thì ta cho các ông cây gậy, các ông không có cây gậy thì ta cướp cây gậy các ông.

Sư chống gậy đứng, rồi bước xuống tòa.

\*

Tăng hỏi:

– Giặc đến cần đánh, khách đến cần xem, chợt gặp

khách giặc đồng thời đến thì làm sao?

Sư bảo:

- Trong thất có một đôi giày cỏ rách.
- Chỉ như đôi giày cỏ rách lại kham thọ dụng chăng?
- Ông nếu đem đi, trước hung sau chẳng kiết.

\*

Tăng hỏi:

- Quang, cảnh đều quên lại là vật gì?

Sư đáp:

- Tri.
- Tri cái gì?
- Kiến Châu Cửu Lang.

\*

Tăng hỏi:

- Chẳng hỏi hai đầu ba cổ, thỉnh thầy chỉ thẳng bản lai diện mục?

Sư ngồi thẳng lặng thỉnh.



## 28. THIÊN SƯ SU NHAN Ở ĐOAN NHAM

Sư họ Hứa quê ở Mân Việt, xuất gia từ nhỏ, giữ giới luật đầy đủ. Đi du phương, trước nhất Sư đến Nham Đầu.

Sư hỏi Nham Đầu: Thế nào là lý bản thường? Nham Đầu đáp: Động. Sư thưa: Khi động thế nào? Nham Đầu bảo: Chẳng phải lý bản thường. Sư trầm ngâm giây lâu, Nham Đầu bảo: Chấp nhận tức chưa khỏi căn trần, chẳng chấp nhận tức hằng chìm sinh tử. Sư liền lãnh hội, thân tâm sáng suốt.

\*

Sư đến yết kiến Giáp Sơn Thiện Hội, Thiện Hội hỏi: Ở nơi nào đến? Sư thưa: Ở Ngọa Long. Thiện Hội hỏi: Khi đến Ngọa Long dậy chưa? Sư bèn nhìn qua ngó lại. Thiện Hội bảo: Trên vết thương lại để bồi đắp. Sư thưa: Hòa Thượng lại khổ như thế để làm gì? Thiện Hội bèn thôi.

Sư tìm đến Đan Khưu, suốt ngày ngồi trên thạch bàn như kẻ ngu, thỉnh thoảng tự gọi: “Ông chủ nhân”, lại ứng thỉnh: “Dạ”, bèn bảo: “Tĩnh tĩnh lấy về sau chớ bị người gạt”. Bốn chúng ngưỡng mộ đức của Sư, thỉnh Sư trụ trì Đoan Nham, học lẫn nghe danh đua nhau kéo đến.

\*

Cảnh Thanh hỏi:

– Trời không thể che, đất không thể chở, đâu chẳng phải?

Sư đáp:

– Nếu phải tức bị che chở.

– Nếu chẳng phải Đoan Nham vừa gặp?

Sư tự xưng: Sư Nhan!

\*

Có ba vị Tăng người Ấn, thân xanh mắt đỏ như luồng điện, so vai đồng bước đến lễ Sư. Sư hỏi: Các ông từ đâu đến? Ba vị ấy thưa: Ở Thiên Trúc đến. Sư hỏi: Khởi đi lúc nào? Họ đáp: Sáng đi vừa đến. Sư hỏi: Được chẳng nhọc chẳng? Họ đáp: Vì pháp quên nhọc. Sư nhìn kỹ thấy chân họ chẳng dính đất. Sư bảo: Vào nhà Tăng an nghỉ. Sáng hôm sau chẳng thấy ba vị ấy.

\*

Tăng hỏi: Thế nào là Phật? Sư đáp: Trâu đá. Hỏi thế nào là pháp? Sư đáp: Con trâu đá. Hỏi: Thế ấy là chẳng đồng? Sư đáp: Hiệp không được. Hỏi: Tại sao hiệp chẳng được? Sư đáp: Không có cái đồng có thể đồng thì hiệp cái gì?

\*

Tăng hỏi: Làm sao thương lượng được chẳng rơi vào giai cấp? Sư đáp: Đuổi chẳng đi. Hỏi: Vì sao đuổi chẳng đi? Sư đáp: Vì y từ trước không giai cấp. Hỏi: Chẳng biết ở vị nào? Sư đáp: Chẳng ngồi điện Phổ Quang. Hỏi: Lại

lý hóa cùng chẳng? Sư đáp: Tiếng vang ba cõi trọng, chỗ nào chẳng về châu.

\*

Một hôm, có bà lão trong thôn đến đánh lễ Sư. Sư bảo: Bà về mau để cứu mấy ngàn sinh mạng. Bà lão về gấp đến nhà, thấy con dâu xách một giỏ ốc từ ngoài đồng đem về. Bà liền tiếp lấy đem xuống hồ thả hết.

\*

Đến khi Sư tịch làm lễ trà tỳ, có con rắn lớn từ trên cây gieo mình xuống đóng lửa. Sau khi lửa tắt, Xá lợi bay tung, gió thổi cỏ cây ngã rạp.



## 29. THIÊN SƯ TÔNG NHẤT PHÁP DANH SƯ BỊ Ở HUYỀN SA (835 – 908)

Sư họ Tạ quê ở huyện Mân, Phước Châu. Thuở nhỏ thích câu cá, Sư sắm một chiếc thuyền nhỏ thường thả câu trên sông Nam Đài.

Đến năm 30 tuổi, nhằm niên hiệu Hàm Thông năm đầu (860), Sư chợt phát tâm cầu giải thoát. Liền bỏ thuyền câu, Sư lên núi Phù Dung theo Thiền sư Linh Huấn xuất gia, đến chùa Khai Nguyên ở Dự Chương thọ giới Cụ túc với Luật sư Đạo Huyền. Sau đó, Sư chỉ mặc áo gai đi giày cỏ, ăn vừa đủ sống, suốt ngày ngồi yên lặng. Trong chúng thấy đều kinh dị.

Đối với Tuyết Phong Nghĩa Tồn, Sư làm đàn em trong đạo, mà gần gũi kính thờ như thầy trò. Tuyết Phong thấy Sư khổ hạnh nên gọi là Đầu đà.

Một hôm, Tuyết Phong hỏi: Cái gì là Đầu đà Bị? Sư đáp: Trọn chẳng dám dối người. Hôm khác, Tuyết Phong gọi: Đầu đà Bị! Tại sao chẳng đi tham vấn các nơi? Sư thưa: Đạt Ma chẳng đến Đông Độ, Nhị Tổ chẳng sang Tây Thiên. Tuyết Phong gật đầu.

\*



Tuyết Phong lên núi Tượng Cốt hoằng hóa, Sư cùng góp sức đắc lực. Học lũ các nơi tụ họp thật đông.

Sư nhập thất quên mất sớm chiều, lại xem kinh Lăng Nghiêm phát minh tâm địa. Do đó, Sư ứng đối lạ lùng cùng kinh điển phù hợp. Những vị huyền học ở các nơi chưa giải quyết nghi ngờ đều đến cầu Sư chỉ dạy. Đến như Tuyết Phong gan hỏi đối đáp cũng tương đương chẳng nhượng. Tuyết Phong bảo: “Đầu đà Bị là người tái sinh”.

\*

Tuyết Phong thượng đường nói:

– Cần hỏi được việc này, ví như gương xưa hiện ở trên đài, Hồ đến thì hiện Hồ, Hán đến thì hiện Hán.

Sư thưa:

– Chợt gặp gương sáng đến thì thế nào?

Tuyết Phong bảo:

– Hồ Hán đều ỉn.

Sư thưa:

– Lão Hòa Thượng gót chân chưa dính đất.

\*

Trưởng lão Nam Tế đến Tuyết Phong, Tuyết Phong dạy đến hỏi Sư.

Sư hỏi:

– Cổ nhân nói: “Việc này chỉ ta hay biết”, ý kiến Trưởng

lão thế nào?

Nam Tế thưa:

– Nên biết có người chẳng cầu biết.

Sư bảo:

– Hòa Thượng ở trên chót núi chịu bao nhiêu thứ khổ sở để làm gì?

\*

Tuyết Phong nói:

– Thế giới rộng một thước gương xưa rộng một thước; thế giới rộng một trượng gương xưa rộng một trượng.

Sư chỉ lò lửa hỏi:

– Lò lửa rộng bao nhiêu?

– Như gương xưa rộng.

– Lão Hòa Thượng gót chân chưa dính đất.

\*

Sư từ biệt Tuyết Phong rằng:

– Thưa Hòa Thượng! “Mỗi người có tự do tự tại”, hôm nay tôi xin xuống núi.

Tuyết Phong hỏi:

– Lời ai nói thế ấy?

– Lời Hòa Thượng nói thế ấy.

– Còn ông thì sao?

- Chẳng tự do tự tại.
- Biết.

Lúc đầu, Sư được thỉnh trụ trì Viện Phổ Ứng tại trường Mai Khê. Kế đó, Sư dời trụ tại núi Huyền Sa. Từ đây chúng Tăng khắp nơi đua nhau đến tham vấn. Học chúng hằng ngày trên số 800 vị. Mân Soái Vương Công thỉnh Sư diễn vô thượng thừa và kính Sư làm thầy.

\*

Sư thượng đường im lặng giây lâu, bảo chúng:

- Tôi đã vì các ông triệt khốn (thống thiết), lại hội chẳng?

Có vị Tăng thưa:

- Khi lặng lẽ không nói là sao?
- Nói mớ (tiếng nói trong giấc mộng) làm gì?
- Thỉnh thầy nói việc bốn phận?
- Ngủ mê làm gì?
- Học nhân tức ngủ mê, còn thầy thì sao?
- Đâu được thế ấy, chẳng biết ngửa ngáy.

Sư lại nói:

- Đáng tiếc! Sư Tăng đông như thế, đi hành khước ngàn muôn dặm đến đây, mà chẳng tiêu cái ngủ mê nói mớ, bèn thoái lui.

\*

Vi Giám Quân đến yết kiến Sư, thưa: Hòa Thượng Tào Sơn rất kỳ quái. Sư hỏi: Vũ Châu cách Tào Sơn mấy dặm? Vi Giám chỉ vị Tăng bên cạnh hỏi: Thượng Tọa từng đến Tào Sơn chẳng? Vị Tăng ấy nói: Đã từng đến. Vi Giám hỏi: Vũ Châu cách Tào Sơn mấy dặm? Tăng nói: Một trăm hai mươi dặm (120).

Vi Giám bảo: Thế ấy là Thượng Tọa chưa đến Tào Sơn. Vi Giám đứng dậy đánh lễ Sư, Sư bảo: Giám Quân nên lễ vị Tăng này, vị Tăng này đầy đủ hồ thện.

\*

Sư dạy chúng:

– Chư Thiên đức! Các ông du phương hành khước đến đây, nói rằng ta tham thiên học đạo, là có chỗ kỳ đặc, hay chỉ hỏi Đông hỏi Tây? Nếu có chỗ kỳ đặc hãy thông qua, tôi sẽ vì các ông chứng minh là phải hay chẳng phải. Tôi trọn biết hết, lại có kỳ đặc chẳng? Nếu không có kỳ đặc, chỉ là người đuổi theo tiếng. Các ông đã đến trong đây, giờ đây tôi xin hỏi: Các ông là người có mắt chẳng? Nếu có thì hiện đây liền nhận biết được, mà các ông có biết được chẳng? Nếu các ông chẳng biết, bị tôi gọi kẻ mù từ nhỏ, kẻ điếc từ nhỏ, có phải chẳng? Chấp nhận lời nói như thế chẳng?

Chư Thiên đức! Cũng chớ tự khi mà lui sụt, cái chân thật của các ông đâu từng là người mù điếc. Chư Phật mười phương nắm các ông để trên đầu, chẳng dám làm lẫn một phần tử, chỉ nói: “Việc này duy ta hay biết”, hội chẳng? Như hiện nay thừa kế, trọn nói là thừa kế Thích Ca. tôi nói:

“Thích Ca cùng tôi đồng tham cứu”. Các ông nói tham cứu cái gì? Hội chẳng? Thật không phải dễ dàng biết, phải là người đại ngộ mới có thể biết được. Nếu cái sở ngộ chừng mực cũng không thể gặp. Các ông lại biết đại ngộ chẳng? Không phải là nhận cái chiếu soi trên đầu các ông, không phải cái các ông nói không, nói rộng, nói bên này bên kia, nói có pháp thế gian, nói có một cái chẳng phải pháp thế gian.

Hòa Thượng con! Hư không vẫn từ mê vọng huyền sinh. Hiện nay nếu đại ngộ thì còn có chỗ nào để nói năng? Còn không có hư không thì chỗ nào có tam giới? Nghiệp dẫn, cha mẹ làm duyên sinh ra ta thành lập trước sau? Hiện nay nói không vẫn là lừa dối, hướng là nói có. Biết chẳng? Các ông đi hành khát đã lâu, tự nói có việc giác ngộ. Nay tôi hỏi ông: Ví như chót núi bờ vực chỗ không có dấu vết người, lại có Phật pháp chẳng? Biện được rành rẽ chẳng? Nếu biện chẳng được thật là chưa có.

Tôi thường nói: Trước mặt vị Tăng chết tức là chạm mắt Bồ đề, thân quang muôn dặm là tướng sau đảnh. Nếu người gặp được, chẳng ngại ra ngoài ám giới, thoát khỏi ý tưởng trên đầu ông, xưa nay chỉ là thể người chân thật của ông. Chỗ nào còn có một pháp khác che đậy? Các ông biết chẳng? Tin chẳng? Hiểu thừa đương được chẳng? Rất cần nỗ lực!

\*

Có vị Tăng hỏi:

– Nhân nghe Hòa Thượng nói “Tốt mười phương thế

giới là một hòn minh châu”, con làm sao được hội?

Sư đáp:

– Tột mười phương thế giới là một hòn minh châu, dùng hội để làm gì?

Vị Tăng ấy bèn thôi.

Sư hỏi lại:

– Tột mười phương thế giới là một hòn minh châu, người làm sao hội?

Tăng thưa:

– Tột mười phương thế giới là một hòn minh châu, dùng hội làm gì?

Sư bảo:

– Biết người nhằm trong hang quỉ tìm kế sống.

\*

Sư dạy chúng:

– Nay tôi hỏi các ông đã thừa đương được việc gì? Tại thế giới nào an thân lập mạng? Biện biệt được chăng? Nếu biện chẳng được in tuồng ấn mắt thấy hoa đốm, thấy việc đã sai, biết chăng? Hiện nay thấy núi sông đồng nội sắc không tối sáng bao nhiêu sự vật đều là tướng hoa đốm cuồng nhọc sinh ra, gọi là tri kiến điên đảo. Phạm người xuất gia phải thức tâm đạt bản, nên hiệu là Sa môn. Nay các ông đã cạo tóc đắp y làm tướng Sa môn, thì phải có phần tự lợi lợi tha. Mà nay xem thấy đều đen kịt tối

tăm như dầu hắc, tự cứu còn chẳng được, làm sao giải cứu cho người.

Nhân giả! Nhân duyên Phật pháp là việc lớn, chớ nên thông thả giùm đầu nói bậy nói loạn theo tiếng qua ngày, thì giờ khó được, đáng tiếc, kẻ đại trượng phu sao chẳng tự tỉnh xét, xem là vật gì? Về tông phong từ trước là dòng chư Phật đánh, các ông đã thừa đương chẳng được. Do đó, tôi phương tiện khuyên các ông nên từ cửa Ca Diếp tiếp tục chóng vượt qua đi. Một cửa này vượt khỏi nhân quả phàm thánh, vượt cả biển thế giới diệu trang nghiêm của Tỳ lô, vượt luôn cửa phương tiện của đức Thích Ca, thẳng đây vĩnh kiếp chẳng dấy có một vật để ông trông thấy. Sao ông chẳng mau mau tham cứu lấy? Không nên nói “Ta hãy đợi hai đời, ba đời, gom chứa tịnh nghiệp lâu xa mới được”.

Nhân giả! Tông thừa của các ông là việc gì? Không thể do thân tâm ông dụng công trang nghiêm mà được, không thể do tha tâm tức mạng mà được, hội chẳng? Như đức Thích Ca ra đời làm rất nhiều việc, nói mười hai phần giáo, tạo thành một trường Phật sự cho ông. Nhưng, trong cửa này dùng một điểm chẳng được, dùng một đầu sợi lông lượng xét chẳng được. Biết chẳng? Như việc trong mộng, cũng như ngủ mơ. Sa môn chẳng chịu hiện ra là chẳng đồng việc mộng, bởi vì biết được, hiểu chẳng? Biết được tức là đại giải thoát, người thấu triệt. Do đó, mà siêu phàm vượt thánh, dứt sinh lìa tử, rời nhân xa quả, siêu Tỳ Lô, vượt Thích Ca, chẳng bị nhân quả phàm thánh lừa, tất cả chỗ không người biết được ông, biết chẳng? Chớ hằng mắc trong lưới ái sinh tử, bị nghiệp thiện ác trói buộc lôi

đi, không có phần tự do. Dù ông luyện được thân tâm đồng hư không, dù ông được đến chỗ tinh minh lặng lẽ chẳng động, vẫn không ra khỏi thức ám. Cổ nhân gọi nó “Nhu thác nước”. Vì nó chảy nhanh nên chẳng biết vọng, cho là lặng lẽ. Tu hành thế ấy trọn chẳng ra khỏi mé luân hồi, vẫn như trước bị luân chuyển. Cho nên nói “Các hạnh vô thường, hẳn là công quả của tam thừa”. Như thế, thật đáng sợ. Nếu không có đạo nhãn cũng chẳng được cứu cánh. Sao bằng hiện nay là phàm phu chạy chẳng dùng một mảy công phu liền được chóng siêu xuất. Hiểu sức tinh tâm chẳng? Lại mong thích chẳng? Khuyên các ông, như tôi hiện giờ đứng thẳng đợi các ông nhìn thấy, chẳng dạy các ông dụng công luyện hạnh. Hiện nay chẳng thế ấy, lại đợi khi nào? Lại chấp nhận chẳng?

\*

Sư dạy chúng:

– Nay các ông! Giống như người ngồi trong biển cả nước ngập lụt đầu, mà đưa tay hỏi người xin nước uống. Hội chẳng? Phàm người học Bát nhã Bồ tát phải đại căn khí có đại trí huệ mới được. Nếu người có trí tuệ thì hiện nay được siêu thoát. Nếu người căn cơ trì độn cần phải siêng năng khổ nhọc nhẫn nại, ngày đêm bỏ ăn quên mệt, giống hệt người đưa đám ma mẹ vậy. Cấp thiết thế ấy đến trọn một đời, lại được người diu dắt cần phải ghi xương thật cứu, chẳng ngại gì cũng sẽ được gặp. Huống là, hiện nay ai là người kham chịu thọ học?

Nhân giã! Chớ có nhớ câu ghi lời, giống hệt người



niệm thần chú, cất bước đi đến trong miệng đọc đa đa hòa hòa. bị người nắm đứng hỏi, liền quên mất hết, liền nổi sân nói: Hòa Thượng chẳng vì con đáp thoại. Việc học thế ấy là đại khổ, biết chăng?

Có một bọn Hòa Thượng ngồi trên giường thiền xưng là thiện tri thức, bị người hỏi liền động thân, động tay, chỉ mắt, lè lưỡi, trợn mắt. Lại có một bọn bèn nói: Sáng rõ linh thông trí tính linh đài hay thấy hay nghe, nhằm trong thừa ruộng thân năm uẩn làm chủ tử. Thiện tri thức! Thế ấy là quá dối người. Biết chăng? Nay tôi hỏi các ông: Nếu nhận cái sáng rõ linh thông ấy là ông chân thật, tại sao khi ngủ mê lại không sáng rõ linh thông? Nếu khi ngủ mê chẳng phải, thì tại sao có khi sáng rõ? Các ông hội chăng? Cái ấy gọi là nhận giấc làm con, là cội gốc sinh tử, duyên khí vọng tưởng. Các ông muốn biết căn do này chăng? Tôi nói với ông: Cái sáng rõ linh thông của ông chỉ nhân pháp sắc, thanh, hương, vị... của tiền trần mà có phân biệt, bèn nói đây là sáng rõ linh thông. Nếu không có tiền trần thì cái sáng rõ linh thông của ông đồng với lông rùa sừng thỏ.

Nhân giả! Chân thật ở chỗ nào? Nay ông muốn ra khỏi cái chủ tử của thừa ruộng thân năm uẩn, chỉ biết nhận lấy thể kim cương bí mật. Cổ nhân đã nói với các ông “Viên thành chính kiến khắp giáp sa giới”. Nay tôi lấy ít phần nói thí dụ, các ông có trí do đó có thể biết: Các ông thấy mặt trời nơi thế giới này chăng? Người thế gian tạo tác sinh hoạt, bao nhiêu việc tâm hành tạo nghiệp đều nhờ ánh sáng mặt trời mà có. Song mặt trời có nhiều thứ đến tâm hành chăng? Lại có chỗ chẳng khắp giáp chăng? Muốn

biết thể kim cương này cũng như thế. Hiện nay núi sông đất bằng, mười phương cõi nước sắc không sáng tối và thân tâm ông, đều nhờ cái oai quang viên thành của ông mà hiện. Cả thấy trời người các loài quần sinh tạo nghiệp thọ quả báo có tính không tính, đều nhờ cái oai quang của ông. Cho đến, chư Phật thành đạo thành quả tiếp vật lợi sanh, đều trọn nhờ cái oai quang của ông. Nhưng thể kim cương lại có phàm phu chư Phật chăng? Có tâm hành của ông chăng? Không thể nói không là đúng được. Biết chăng? Ông đã có cái kỳ đặc như thế, bày hiện chỗ xuất thân, sao chẳng phát minh lấy? Lại theo người nhằm trong thừa ruộng thân năm ấm, trong cõi quỷ mà tìm kế sống. Hẳn là tự dối mắt vậy. Chợt gặp quỷ vô thường đến, mắt trọn miệng méo thân kiến mạn kiến khi thế ấy thật khó chống chọi được. Giống như lột vỏ con rùa sống, thật khổ!

\*

Nhân giả! Chớ bám lấy kiến giải ngủ mê, cần phải dẹp đi. Chưa giải che đây bao nhiêu đầu sợi lông? Ông lại biết chăng? Tam giới không yên ví như nhà lửa, vả lại ông vẫn là người chưa được an ổn, chỉ kết thành đoàn can phạm việc thế nhân, bên này bên kia bay chạy in tuồng con nai rừng chỉ biết tìm ăn tìm mặc. Nếu thế ấy, đâu thể hành vương đạo. Biết chăng? Quốc vương đại thần chẳng bắt buộc ông, cha mẹ cho ông đi xuất gia, mười phương thí chủ cúng dường ông áo mặc cơm ăn, Thổ địa Long thần ủng hộ ông, cần phải đầy đủ hổ thẹn biết ân mới được. Chớ cô phụ lòng tốt của người. Khi bệnh nằm liệt trên giường, lăn lộn dưới đất, nói là an lạc thì chẳng có, đều

nhờ cơm cháo nuôi dưỡng. Ông đến khi thân hư hoại như trái dưa gang chẳng khác, rồi đem chôn vùi dưới đất, nghiệp thức mờ mờ không chỗ để nương. Sa môn vì sao lại đến thế ấy? Chỉ vì như côn trùng trên đất, tôi gọi là tạo nghiệp ở trong địa ngục.

Hiện nay nếu chẳng liễu ngộ, sáng sớm hôm nào sẽ thấy vào trong thai lừa bụng ngựa, mang ách kéo cày hàm sắt dây yên, cối đá xay nghiền nước lửa thiêu nấu, thật chẳng dễ dàng, chịu những điều rất kinh sợ. Hoàn toàn tại ông tự tạo khổ lụy, biết chăng?

Nếu là liễu ngộ, liền đó muôn kiếp chẳng từng dạy ông có những dấu hiệu ấy. Nếu chẳng liễu ngộ thì nhân duyên phiền não ác nghiệp này, chưa phải là một hai kiếp được hết. Hẳn là cùng với cái kim cương của ông đồng tuổi thọ, hiểu chăng?

\*

Sư dạy chúng:

– Chân tông cổ Phật thường tùy vật hiện ứng dụng rành rành nơi nơi sáng rõ, ẩn hiện thản nhiên, thấp cao đều chiếu. Thế nên, Sa môn thượng sĩ duy đạo nhãn là trước, hợp bản minh tâm mới là cứu cánh. Vạn tượng sum la một thể đồng nguồn, rộng suốt không ngần, ai luận có kẹt, việc trong trần kiếp hiện ở trước mắt. Người đời cách xa lâu đời, nên trái với thể thường, quên tâm nhận vật, mà ngược với chân tông, chấp có kẹt không, chẳng gặp thầy lành bạn tốt, chỉ tự nhận hiểu riêng mình. Dù họ có bàn luận, lẫn lộn trong ý so tính. Cho đến, tìm đến chỗ lý tốt vẫn không

phân biệt chính tà. Huống là bình sinh chưa từng mò bắt.

Nếu là bậc Cổ đức Tiên hiền, khi được biết liền khắc kỷ thực hành công phu, ở am tranh hoặc thất đá trên chót núi. Cổ đức nói: “Tình phàm lượng thánh vẫn rơi trong pháp trần, kiến giải của mình chưa quên bèn thành rỉ chảy”. Không thể nói: Trì trai giữ giới, ngồi mãi chẳng nằm, dùng ý quán không, kèm tâm vào định, là đã đúng. Thế ấy, vẫn không có gì giao thiệp. Vì ngoại đạo ở Ấn Độ nhập định được tám muôn kiếp, lẳng thần lẳng lẽ, nhắm mắt che tròng, thân bật trí dứt, sau khi số kiếp mãn vẫn không khỏi luân hồi. Bởi vì đạo nhãn chẳng sáng, nguồn gốc sinh tử không phá vậy.

Phàm là kẻ xuất gia thì chẳng thế, không nên đồng với ngoại đạo. Nếu là người chân thật minh đạt, đủ đại tri kiến, hay cùng chư Phật cùng tốt, tịch chiếu quên biết, rộng trùm vạn tượng. Như hiện nay, chỗ nào chẳng phải là ông? Chỗ nào chẳng rõ ràng? Chỗ nào chẳng bày biện? Sao chẳng cùng nó hội đi? Nếu khi không có thừa ruộng này thì đâu khỏi các thứ rỉ chảy, thảy thành hư vọng, cái gì là chỗ đắc lực lúc bình sinh?

Nếu ông thật chưa phát minh, cần phải đặt trong thời gian cấp thiết, quên ăn bỏ ngủ, dường như cứu lửa cháy đầu, như thân mạng sắp chết, tâm thần tự cứu, bỏ hết các duyên rảnh rỗi, đuổi sạch tâm thức, mới có ít phần gần gũi. Nếu không như thế, một hôm nào đó trọn bị thức tình lôi đi, có được phần nào tự do?...

\*

Sư lo đại pháp khó dạy, ít gặp bậc thượng căn, học giả y lời sinh hiểu, theo chiếu mắt tông, bèn dạy ba câu cương tông:

Câu thứ nhất. – Hãy tự đảm nhận, hiện hành đầy đủ, tốt mười phương thế giới không có gì khác, chỉ là các người, lại dạy cái gì thấy, cái gì nghe? Toàn là tâm vương của ông làm ra, trọn thành trí bất động. Chỉ thiết đảm nhận, nên mới khai cửa phương tiện, khiến các người tin có một phần chân thường lưu trú. Cùng xưa tốt nay chưa có chẳng thị (phải), chưa có chẳng phi (sai). Song câu này thành pháp bình đẳng. Tại sao? Chỉ vì dùng lời để dẹp lời, lấy lý để duỗi lý, bình thường tính tướng, tiếp vật lợi sinh mà thôi. Chính nơi tông chỉ vẫn còn sáng phía trước tối phía sau, gọi là Một vị bình thật, là cái lượng chứng từng phần pháp thân, chưa có câu xuất cách, chết tại câu sau, chưa có phần tự do. Nếu biết cái lượng xuất cách, chẳng bị tâm ma sai khiến, vào trong tay liền chuyển đổi lẫn trùng trục dưới đất, nói là thông đại đạo, chẳng rơi vào kiến giải bình thường trong lòng.

Câu thứ hai. – Xoay nhân về quả, chẳng mắc nơi lý bình thường nhất như. Phương tiện gọi là Vị chuyển, hợp cơ sinh sát, tự tại buông thả, tùy nghi vào sinh ra tử, rộng làm lợi ích tất cả, ra khỏi sắc dục và cảnh ái kiến. Phương tiện gọi là Phật tính đốn siêu tam giới. Đây gọi là hai lý cùng sáng, hai nghĩa đồng chiếu, không bị hai bên làm động, diệu dụng hiện tiền.

Câu thứ ba. – Biết có cái gốc tính tướng đại trí, kiến

giải vượt bậc, tối sáng rộng suốt, thân thang khắp sa giới, một thể tính chân thật, đại dụng hiện trước, ứng hóa khôn ngần, toàn dùng toàn chẳng dùng, toàn sinh toàn chẳng sinh. Phương tiện gọi là cái cửa từ định.

\*

Sư có kệ:

Vạn lý thần quang đánh hậu tướng  
Một đánh chi thời hà xứ vọng  
Sự dĩ thành ý diệc hư  
Thử cá lai tung xúc xứ chu  
Trí giả liêu trước tiện đề thủ  
Mạc đãi tu du thất khước đầu.

DỊCH:

Thần quang muôn dặm tướng sau đánh  
Khi chìm mất đánh chỗ nào trông  
Việc đã thành, ý cũng thôi  
Cái ấy lâu nay chạm đến khắp  
Người trí nắm được liền đưa lên  
Chớ đợi phút giây quên mất đầu.

\*

Huyền Sa du cảnh biệt  
Thời nhân thiệt tu trì

Tam đông dương khí thịnh  
Lục nguyệt giáng sương thì.  
Hữu ngữ phi quan thiết  
Vô ngôn thiết yếu từ  
Hội ngã tối hậu cứ  
Xuất thế thiếu nhân tri.

DỊCH:

Huyền Sa đường tắt riêng  
Người đời cần nên biết  
Ba đông khí dương thịnh  
Tháng sáu sương xuống nhiều.  
Có lời không hệ lụy  
Không nói rất cần câu  
Hiểu ta câu rớt sau  
Ra đời ít người biết.

\*

Sư ứng cơ tiếp vật ngọt ba mươi năm, chúng thường có mặt trong hội nghe không dưới tám trăm vị.

Đến đời Lương niên hiệu Khai Bình năm thứ hai (908), ngày 27 tháng 11 năm Mậu Thìn, Sư có chút bệnh rồi tịch. Sư thọ 74 tuổi, được 40 tuổi hạ.



### 30. THIÊN SƯ HUỆ LĂNG Ở TRƯỜNG KHÁNH (854 – 932)

Sư họ Tôn quê ở Diêm Quan Hàn Châu. Thuở nhỏ, Sư bản tính thuần đạm. Năm 13 tuổi, Sư đến chùa Thông Huyền ở Tô Châu xuất gia thọ giới. Sau đó, Sư đi tham vấn khắp các thiền hội.

Niên hiệu Càn Phù năm thứ năm (878), Sư vào xứ Mân yết kiến Tây Viện, thưa hỏi Linh Vân. Nơi Linh Vân, Sư hỏi:

– Thế nào là đại ý Phật pháp?

Linh Vân đáp:

– Việc lừa chưa đi, việc ngựa lại đến.

Sư không khế hội.

\*

Sư đến Tuyết Phong cũng đề khởi câu hỏi trên. Tuyết Phong đáp: Ông đâu chẳng phải người Tô Châu? Sư thưa: Con đâu chẳng biết là người Tô Châu. Tuyết Phong dạy yết kiến Huyền Sa. Đến Huyền Sa, Sư cũng hỏi câu ấy. Huyền Sa bảo: Ông là Lăng đạo giả tại sao chẳng hội. Sư thưa: Chẳng biết Linh Vân nói thế ấy là ý tại



chỗ nào? Huyền Sa bảo: Chỉ là Lãng đạo giả, không thể tìm bên ngoài...

Như thế, nơi Tuyết Phong, Sư qua lại thừa hỏi ngót hai mươi năm, ngồi rách bảy cái bồ đoàn mà không sáng việc này.

\*

Một hôm, Sư cuốn rèm bỗng nhiên đại ngộ, bèn làm bài tụng:

**Đại sai đã đại sai  
Quyện khởi liêm lai kiến thiên hạ.  
Hữu nhân vấn ngã thị hà tông?  
Niêm khởi phát tử phách khẩu đả.**

DỊCH:

Rất sai cũng rất sai  
Vừa cuốn rèm lên thấy thiên hạ.  
Có người hỏi ta là tông gì?  
Cầm cây phát tử nhằm miệng đánh.

\*

Tuyết Phong nói với Huyền Sa: Kẻ này đã triệt ngộ. Huyền Sa thưa: Chưa được, đây là ý thức làm ra, đợi khám phá ra mới tin chắc. Chiều đến, chúng Tăng vào pháp đường thưa hỏi. Tuyết Phong nói với Sư: Đầu đà Bị chưa chấp

nhận ông, thật có chính ngộ ở trước chúng nói ra xem.

Sư liền nói bài tụng:

Vạn tượng chi trung độc lộ thân  
Duy nhân tự khẳng nãi vi thân  
Tích thời mậu hướng đồ trung mịch  
Kim nhật khán như hỏa lý băng.

DỊCH:

Chính trong vạn tượng hiện toàn thân  
Chỉ người tự nhận mới là gần  
Thuở xưa lầm nhắm ngoài đường kiếm  
Ngày nay xem lại băng trong lò.

Tuyết Phong nhìn Huyền Sa nói: Không thể là ý thức làm ra.

Sư hỏi Tuyết Phong: Một đường từ trước chư Thánh truyền trao thỉnh thầy chỉ dạy? Tuyết Phong lặng thinh. Sư lễ bái rồi lui. Tuyết Phong mỉm cười.

\*

Sư vào phương trượng tham vấn Tuyết Phong. Tuyết Phong hỏi: Là cái gì? Sư thưa: Ngày nay trời trong phơi báp là tốt.

\*

Sư xản bản ở Tuyết Phong 29 năm. Đến niên hiệu Thiên Hựu năm thứ ba (906), Sư nhận lời thỉnh cầu của Vương Diên Bân Thích Sử Tuyên Châu đến trụ trì tại Chiêu Khánh.

Sau, Mân Soái thỉnh Sư sang Tây Viện, phủ Trường Lạc, để hiệu là Trường Khánh.

\*

Sư thượng đường im lặng giây lâu, bảo chúng:

– Lại có người biết nhau chẳng? Nếu chẳng biết nhau là lừa dối huynh đệ, hiện nay có việc gì? Chớ có bít lấp, lại là việc trong nhà của ai? Không chịu đảm nhận lại đợi bao giờ? Nếu là kẻ lợi căn tham học chẳng cần đến trong ấy, lại hiểu chẳng? Hiện nay có một nhóm người hành khước, lỗ tai chứa đầy dẫy, dù cho thâm thập được, lại có phù hợp việc các người đi hành khước chẳng?

\*

Có vị Tăng hỏi:

– Việc hành khước làm sao học?

Sư đáp:

– Chỉ biết đến người đòi lấy.

– Thế nào là một con đường riêng?

– Đâu phiên đến hỏi.

– Về danh ngôn diệu nghĩa trong kinh đã nói, chẳng

mắc ba bậc thỉnh thầy nói thẳng?

– Trân trọng!

\*

Sư dạy chúng:

– Ca ngâm rõ ràng, các ông còn chẳng hội, chợt gặp việc mờ tối đến, các ông làm sao?

Có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là việc mờ tối đến?

Sư bảo:

– Uống trà đi.

Trung Tháp thưa:

– Xin thỉnh Hòa Thượng cùng uống có bạn.

\*

Sư dạy chúng:

– Nếu ta thuận nêu xưng tông thừa, nên đóng kín cửa pháp đường, bởi do “Tội pháp thì không dân”.

Có vị Tăng hỏi:

– Chẳng sợ không dân, thỉnh thầy tội pháp?

Sư bảo:

– Lại bỏ rơi chỗ nào?

\*

Sư khai pháp hai nơi đồ chúng có đến một ngàn năm trăm vị. Sự giáo hóa của Sư trong hai xứ Mân Việt ngót hai mươi bảy năm.

Đến đời Hậu Đường niên hiệu Trường Hưng năm thứ ba (932), ngày 17 tháng 5, Sư qui tịch. Sư thọ 79 tuổi, được 60 tuổi hạ.



### 31. THIÊN SƯ VẤN YẾN Ở VÂN MÔN KHAİ TỔ TÔNG VÂN MÔN (? – 949)

Sư họ Trương quê ở Gia Hưng Cô Tô. Thuở nhỏ, Sư theo Luật sư Chí Trùng ở chùa Không Vương xuất gia, ý chí cao siêu trí huệ mẫn tiệp. Đến lớn, Sư thọ giới Cụ túc tại giới đàn Tỳ Lăng. Sư hầu thầy mấy năm, học thông luật bộ, tự thấy việc mình chưa sáng, nên xin đi du phương hành khước.

Trước Sư đến Mục Châu tham vấn Trần Tôn Túc. Vừa thấy Sư đến, Tôn Túc liền đóng cửa. Sư gõ cửa. Tôn Túc hỏi: Ai? Sư thưa: Con. Tôn Túc hỏi: Làm gì? Sư thưa: Việc mình chưa sáng xin thầy chỉ dạy. Tôn Túc mở cửa, trông thấy Sư liền đóng cửa lại. Như thế, liên tiếp đến ba ngày. Ngày thứ ba, Tôn Túc mở cửa, Sư liền chen vào. Tôn Túc nắm đúng bảo: Nói! Nói! Sư suy nghĩ. Tôn Túc liền xô ra, nói: “Đời Tần dùi xoay lăn”. Rồi đóng sầm cửa lại, kẹt nát bàn chân Sư. Cái đau thấu xương ấy khiến Sư ngộ nhập. Tôn Túc chỉ Sư đến yết kiến Tuyết Phong.

\*

Sư đến trang sở của Tuyết Phong, thấy một vị Tăng, bèn hỏi: Hôm nay Thượng Tọa lên núi chăng? Tăng

đáp: Lên. Sư nói: Có một nhân duyên nhờ hỏi Hòa Thượng Đường đầu mà không được nói với ai, được chăng? Tăng bảo: Được. Sư nói: Thượng Tọa lên núi thấy Hòa Thượng thượng đường, chúng vừa nhóm họp, liền đi ra nắm đứng cổ tay, nói: Ông già! Trên cổ mang gông sao chẳng cởi đi? Vị Tăng ấy làm đúng như lời Sư dặn. Tuyết Phong bước xuống tòa, thộp ngực ông ta, bảo: Nói mau! Nói mau! Vị Tăng nói không được. Tuyết Phong buông ra, bảo: Chẳng phải lời của người. Vị Tăng thưa: Lời của con. Tuyết Phong gọi: Thị giả! Dem dây gậy lại đây. Vị Tăng thưa: Chẳng phải lời của con, là lời của một Thượng Tọa ở Chiết Trung đang ngụ tại trang sở dạy con nói như thế. Tuyết Phong bảo: Đại chúng! Đến trang sở rước vị thiện tri thức của năm trăm người lên.

Hôm sau, Sư lên Tuyết Phong. Tuyết Phong vừa thấy liền hỏi: Nhân sao được đến chỗ ấy? Sa bèn cúi đầu. Từ đây kế hợp ôn nghiên tích lũy. Tuyết Phong thăm trao tông ấn cho Sư.

\*

Có vị Tăng hỏi Tuyết Phong: Thế nào là chạm mắt chẳng hội đạo, dở chân đâu biết đường? Tuyết Phong nói: Trời xanh! Trời xanh! Vị Tăng ấy đến hỏi Sư: Trời xanh là ý chỉ thế nào? Sư đáp: Ba cân gai một xấp vải. Tăng thưa: Chẳng hội. Sư bảo: Lại dâng ba thước tre. Tuyết Phong nghe vui vẻ nói với chúng: Ta thường nghi ông thầy này.

\*

Sư từ giả Tuyết Phong, đi hành khước khắp nơi.

Đến Động Nham, Nham hỏi: Đến làm gì? Sư đáp: Đến thân cận. Nham bảo: Chạy loạn làm gì? Sư đáp: Tạm thời chẳng còn. Nham bảo: Biết lỗi là được. Sư đáp: Chạy loạn làm gì?

\*

Đến Sơ Sơn Thiên sư Nhon, Nhon hỏi: Chỗ đắc lực nói cho một câu? Sư bảo: Mời hỏi to lên. Nhon liền lớn tiếng hỏi. Sư cười nói: Hôm nay ăn cơm cháo chưa? Nhon nói: Ăn cơm cháo rồi. Sư bảo: Kêu rùm để làm gì?

\*

Đến Ngọa Long, sư hỏi: Người rõ được mình lại thấy có mình chăng? Ngọa Long đáp: Chẳng thấy có mình mới rõ được mình. Sư hỏi: Nằm dài trên giường mà học được là cơ thứ mấy? Ngọa Long đáp: Cơ thứ hai. Sư hỏi: Thế nào là cơ thứ nhất? Ngọa Long bảo: Mang giày cỏ gấp.

\*

Đến Giang Châu gặp Trần Thượng Thơ thỉnh thọ trai. Vừa thấy Sư, ông hỏi: Trong sách Nho thì chẳng hỏi, ba thừa mười hai phân giáo đã có những vị Pháp sư, thế nào là việc của Nạp Tăng (Thiên sư) hành khước? Sư bảo: Đã hỏi bao nhiêu người rồi? Trần thưa: Hiện giờ hỏi Thượng Tọa. Sư bảo: Việc đó hãy gác qua, thế nào là ý kinh? Trần đáp: Quyển vàng gáy đỏ. Sư bảo: Cái đó là văn tự ngữ ngôn, thế nào là ý kinh? Trần thưa: Miệng muốn nói mà



lời mất, tâm muốn duyên mà lự quên. Sư bảo: Miệng muốn nói mà lời mất, là đối có lời; tâm muốn duyên mà lự quên, là đối vọng tưởng; thế nào là ý kinh? Trần không đáp được. Sư hỏi: Nghe nói Thượng Thơ xem kinh Pháp Hoa phải chăng? Trần đáp: Phải. Sư bảo: Trong kinh nói: “Tri sinh sản nghiệp đều cùng thật tướng không trái nhau”, hãy nói cõi trời Phi Phi tưởng có bao nhiêu người thoái vị? Trần không đáp được. Sư bảo: Thượng Thơ chớ thao thao ba kinh năm luận, Sư Tăng ném hết đi vào tòng lâm mười năm hai mươi năm còn chẳng xong thay, Thượng Thơ làm sao hội được? Trần lễ bái thưa: Tôi tội lỗi.

\*

Sư đến Linh Thọ, Thiên sư Tri Thánh (trụ trì Linh Thọ) dự biết trước, sai chúng đánh ba hồi chuông trống ra trước cửa rước Thủ Tọa. Nơi đây, Sư sung chức Thủ Tọa.

Quảng Chủ họ Lưu muốn cử binh, đích thân vào viện thỉnh Linh Thọ tiên tri kiết hung thế nào? Linh Thọ biết trước, từ già chúng vui vẻ ngồi an nhiên thị tịch. Quảng Chủ hỏi Tri sự: Hòa Thượng bệnh bao lâu? Tri sự đáp: Chẳng từng có bệnh. Hòa Thượng có để lại một phong thơ xin trình Đại vương. Quảng Chủ mở thơ ra xem, thấy nói: “Con mắt của nhân thiên là Thủ tọa trong chùa này”. Ông hiểu ý chỉ của Linh Thọ bèn dừng binh và thỉnh Sư trụ trì Linh Thọ. Sư khai pháp ở đây không được bao lâu, lại dời đến chùa Quang Thối tại Vân Môn.

\*

Sư nhân bàn chân mang tật nên thường chống gậy. Một hôm, chống gậy đi thấy chúng làm công tác công cộng, Sư đưa gậy lên bảo:

– Xem! Xem! Người Uất Đơn Việt thấy các ông bửa củi khó khăn ở giữa sân họ dọn đồ cúng dường các ông, lại vì các ông tụng kinh Bát nhã: “Nhất thiết trí trí thanh tịnh, không hai không hai phần, vì không khác không dứt”.

Chúng vây quanh Sư khá lâu không giải tán, Sư lại bảo:

– Hết thấy các ông vô cơ chạy đến trong đây để tìm cái gì? Lão Tăng chỉ biết ăn cơm, đi ỉa, hiểu riêng làm gì? Các ông ở mọi nơi đi hành khước tham thiền hỏi đạo, tôi hỏi các ông việc tham được thế nào? Hãy nêu ra xem?

Khi ấy Sư bắt đắc dĩ tụng bài kệ của Tam Bình rằng:

**Tức thử kiến văn phi kiến văn.**

**Tức thấy nghe này chẳng thấy nghe.**

Sư xoay lại nhìn Tăng bảo: Gọi cái gì là thấy nghe?

Sư lại tiếp:

**Vô dư thính sắc khả trình quân.**

**Không thừa thính sắc đáng trình người.**

Sư bảo Tăng: Có bao nhiêu thính sắc ở đầu môi?

Sư tiếp:

**Cá trung nhược liễu toàn vô sự.**

**Trong đây nếu liễu toàn vô sự.**

Sư bảo Tăng: Có sự gì? Sư tiếp:

**Thể dụng hà phòng phân bất phân?**

**Thể dụng ngại gì phân chẳng phân?**

Sư bảo: Nói là thể, thể là nói. Lại đưa gậy lên bảo: Gậy là thể, lòng bàn là dụng, là phân hay chẳng phân? Đâu chẳng thấy nói Nhất thiết trí trí thanh tịnh.

\*

Sư nghe đánh trống thọ trai, nói với chúng: Tiếng trống nhai nát ta bảy phần. Sư lại chỉ vị Tăng bảo: Ôm con mèo lại! Giây lâu, Sư bảo: Hãy nói cái trống nhân gì được thành? Chúng không đáp được. Sư tiếp: Nhân da được thành. Bình thường ta nói: – Tất cả tiếng là tiếng Phật, tất cả sắc là sắc Phật, tột đại địa là Pháp thân, luống tạo thành cái tri kiến Phật pháp. Hiện nay cây gậy chỉ gọi là cây gậy, cái nhà chỉ gọi là cái nhà.

\*

Sư đưa cây gậy lên bảo chúng:

– Phàm gọi nó là thật, Nhị thừa phân tích gọi có là Không, Viên Giác gọi nó là huyền có, Bồ tát thì đương thể tức không, Thiền gia thì thấy cây gậy gọi là cây gậy, đi chỉ đi, ngồi chỉ ngồi không được động đến.

\*

Tăng hỏi:

– Một đời chứa ác chẳng biết thiện, một đời chứa thiện chẳng biết ác, ý này thế nào?

Sư đáp:

– Đuốc!

Tăng hỏi:

– Giết cha giết mẹ đến trước Phật sám hối, giết Phật giết Tổ, đến chỗ nào sám hối?

Sư đáp:

– Bày!

\*

Tăng hỏi:

– Trong mười hai giờ làm sao chẳng được luống qua?

Sư hỏi:

– Nhằm chỗ nào hỏi câu này?

Tăng thưa:

– Con chẳng hội thỉnh thầy dạy.

Sư bảo:

– Đem bút mực lại.

Tăng đem bút mực đến.

Sư làm bài tụng:

Cử bất cố  
Tức sai hõ  
Nghĩ tư lương  
Hà kiếp ngộ?

DỊCH:

Nêu chẳng đoái  
Liên sai lẫn,  
Toan nghĩ suy  
Kiếp nào ngộ?

\*

Tăng hỏi:

– Thế nào là lời nói siêu Phật vượt Tổ?

Sư đáp:

– Hồ bình (bánh hồ).

\*

Sư nói:

– Từ xưa nhân loại, các bậc lão túc đều vì lòng từ bi nên có lối nói rơi trên cỏ, tùy lời nói biết được người. Nếu lối nói vạch cỏ chun ra thì không cùng ấy. Cùng ấy là có câu nói lặp lại rồi hội được lời. Đâu không thấy Hòa Thượng Ngưỡng Sơn hỏi vị Tăng: Vừa rời ở đâu đến? Tăng thưa: Lô Sơn. Ngài hỏi: Từng đạo Ngũ Lão Phong chăng? Tăng

thưa: Chẳng từng. Ngài bảo: Xà-Lê chẳng từng dạo núi. Đây là vì lòng từ bi có lối nói rơi trên cỏ.

\*

Sư bảo:

– Chẳng dám mong các ông có khả năng sóng ngược nước, chỉ cần có ý thuận dòng cũng khó được. Xưa Lương Toại đến tham vấn với Ma Cốc. Ma Cốc thấy đến liền bỏ đi cuộc cỏ. Lương Toại đến chỗ cuộc cỏ. Ma Cốc trợn chẳng thèm nhìn, trở vào phương trượng đóng kín cửa lại. Lương Toại liên tiếp ba ngày đến gõ cửa. Ngày thứ ba vừa gõ cửa, Ma Cốc hỏi: Ai? Lương Toại thưa: “Hòa Thượng chớ lừa Lương Toại. Nếu chẳng đến lễ bái Hòa Thượng sẽ bị kinh luận gạt, qua mất một đời”. Đây là lối sóng ngược nước. Hiện nay được vào đều là ý thuận dòng, cũng gọi là song phong thời tiết.

\*

Sư thượng đường:

– Tôi sự bất đắc dĩ nói với các ông: “Liên đó vô sự”, ấy đã chôn vùi nhau rồi. Các ông lại nghĩ tiến bộ, nhằm trước tìm lời theo câu cầu mong được giải hội. Ngàn khôn muôn khéo lập bày vấn nạn, chỉ là tạo được một trường luận sông, cách đạo càng xa, có khi nào được thoi dứt. Cái việc này, nếu ở trên ngôn ngữ, thì ba thừa mười hai phần giáo không phải không ngôn ngữ, tại sao lại nói giáo ngoại biệt truyền? Nếu từ học hiểu trí khéo mà được thì, tại sao hàng Thánh nhân Thập địa nói pháp

như mây như mưa, vẫn còn bị quở trách đối với thấy tính như cách một lớp lụa? Do đây nên biết, tất cả hữu tâm cách xa như trời đất.

Tuy nhiên như thế, nếu là người đắc, nói lửa không thể bị cháy miệng, trọn ngày nói việc mà chẳng từng động môi lưỡi, chưa từng nói đến một chữ, trọn ngày mặc áo ăn cơm mà chưa từng chạm đến một hạt cơm, mang một mảnh vải. Mặc dù như vậy, vẫn là lời nói trong môn đình, cần phải thật đắc mới được thế ấy. Nếu nằm dưới cửa Nạp Tăng (Thiền sinh) trong câu lộ bày chỗ khéo léo vẫn luống nhọc suy nghĩ. Dù là dưới một câu đảm đang được, vẫn là kẻ ngủ gật.

\*

Sư bảo chúng:

– Đề ra một câu nói, dạy các ông thẳng đó đảm đang, là đã tung phần trên đầu các ông, dầu cho nhỏ một sợi lông mà cả đại địa một lúc sáng rực, cũng là khoét thịt thành thương tích. Tuy nhiên như thế, các ông cần phải thật đến thừa ruộng ấy mới được. Nếu chưa được gần, chẳng được ôm cái rỗng; phải trở lui nằm dưới gót chân của chính mình suy tầm xem, ấy là đạo lý gì? Thật không có một mảnh tơ sợi tóc cho các ông giải hội, cho các ông nghi ngờ. Tất cả mọi người các ông một phần việc đại dụng hiện tiền, chẳng nhọc khí lực của các ông chùng bằng sợi tóc, liền cùng Phật, Tổ không khác.

Tự vì các ông gốc tin cạn mỏng nghiệp ác sâu dày, đột

nhiên mọc quá nhiều sùng trên đầu, quảy dây bát đi ngàn dặm muôn dặm chịu khuất phục người. Vả lại các ông có chỗ nào chẳng đủ? Kẻ trượng phu ai mà vô phần? Chạm mắt đảm đang được vẫn là chẳng được tiện, huống là chịu người lừa dối, nhận sự trừng phạt của người. Vừa thấy Hòa Thượng già mở miệng, liền khéo ôm đá lấp miệng lại. Thế mà, như bày lằng xanh giành nhau trên đồng phân, ba người năm người dục đầu thương lượng. Khổ thay!

\*

Huynh đệ! Các bậc Cổ đức một thời vì các ông không phải thế, sở dĩ phương tiện buông một lời nửa câu là khai thông cho các ông thấy đường vào. Bao nhiêu việc bên này đều gom ném một bên, riêng tự đem hết khí lực chú mục vào, thì đâu chẳng được ít phần tương thân. Thích thay! Thích thay! Thời giờ chẳng đợi người, hơi thở ra chẳng bảo đảm hít vào, thử hỏi thân tâm còn dùng vào chỗ rảnh rỗi nào khác? Cần phải chú ý! Chú ý! Trân trọng.

\*

Tăng hỏi: Thế nào là đạo? Sư đáp: Đi. Tăng thưa: Con chẳng hội thỉnh thầy nói? Sư bảo: Xà Lê công bằng phân minh đâu được trùng phán.

Sư thượng đường nói:

– Cho biết thời vận xui xẻo sinh nhằm thời xui Tượng quý (cuối thời Tượng pháp), Sư Tăng bác lễ Văn Thù, nam du Hành Nhạc. Nếu như hành khước như thế là danh



tự Tỳ kheo ăn tiêu của tín thí, khổ thay! Khổ thay! Nếu có ai hỏi đến thì đen tựa dầu hắc, chỉ cần giữ hình thức qua ngày. Giả sử có hiểu hai cái ba cái, cũng luống học đa văn ghi nhớ ngôn ngữ. Đến nơi chỉ tìm những lời nói tương tự của bậc lão túc ẩn khả, quên lửng thượng lưu làm nghiệp bạc phước. Hôm nào đó, vua Diêm La bắt đóng đinh ông, chớ bảo không người vì tôi nói.

Nếu là kẻ sơ tâm hậu học phải cần đem hết tinh thần, chớ ghi sông lời người nói, nhiều rỗng chẳng bằng ít thật, về sau chỉ là tự gạt, có việc gì gần gũi.

\*

Sư thượng đường nói:

– Các Hòa Thượng con! Dù ông nói có việc gì vẫn là trên đầu thêm đầu, trên tuyết thêm sương, trong quan tài trọn mắt, trên vết phỏng để bồi đốt, cái ấy một trường bừa bãi chẳng phải việc nhỏ. Các ông phải làm sao mỗi người tự tìm lấy chỗ thác sinh của mình; tốt nhất, chớ đạo sông châu huyện nắm bắt những lời nói rỗng. Đợi Hòa Thượng già mở miệng liền hỏi thiền, hỏi đạo, hướng thượng hướng hạ, làm sao thế nào, ghi chép thành quyển sách to nhét trong đay da để suy ngẫm. Đến bên lò lửa ba người năm người chụm đầu, miệng đọc lẩm nhẩm, lại nói: cái ấy là lời công tài, cái ấy là lời từ lý đạo xuất, cái ấy là lời đến trên việc nói, cái ấy là nói thể. Ông già bà già trong thất ông ăn cơm xong chỉ cần nói mộng, nói ta hội Phật pháp xong. Sẽ biết rằng ông đi hành khước đến năm lừa mới được thôi dứt.

Lại có một bọn vừa nghe người nói chỗ thôi dứt, liền nằm trong ẩm, giới khép mi nhắm mắt, ở trong hang chuột già tìm kế sống, dưới hắc sơn ngồi trong cũi quỉ, thế mà liền nói “Được con đường vào”. Mộng thấy chăng? Bọn như thế, dù giết một muôn người có tội lỗi gì? Bảo là hạ thủ công phu mà chẳng gặp bậc tác gia (minh sư), đến rốt chỉ là kẻ ôm hư không.

Các ông nếu thật có chỗ thấy, thử đem lại xem, sẽ cùng các ông thương lượng. Chớ rằng không biết tốt xấu, ngơ ngáo, chụm đầu nói những câu công án suông. Chẳng khéo lão già này thấy được kéo lôi ra khám phá, chẳng tương đương sẽ bị đánh bể ống chân. Chớ bảo rằng chẳng nói. Trong da các ông có máu chăng?

Sư cầm gậy đồng thời đuổi hết.

\*

Sư mỗi khi nhìn thấy Tăng liền nói; Giám (xét).

Tăng muốn đáp lại, Sư nói: Di (chao).

\*

Sư có làm một bài kệ:

Vân môn từng tuấn bạch vân đề

Thủy cấp du ngư bất cảm thê

Nhập hộ dĩ tri lai kiến giải

Hà thiền tái cử lịch trung nê.

DỊCH:

Vân môn chót vót khỏi lùm mây  
Cá lội không dừng nước chảy bay  
Vào cửa đã rành trình kiến giải  
Đâu phiền lại nói gạch trong lầy.

Đến niên hiệu Càn Hòa năm thứ bảy (955) nhà Hán, ngày mùng 10 tháng tư, Sư ngồi ngay thẳng thị tịch.

Sau này, nhằm niên hiệu Càn Đức năm đầu (963) nhà Tống, Tống triều cho mở cửa tháp thấy nhục thân Sư vẫn nguyên vẹn, râu tóc vẫn ra dài. Quan quân thỉnh nhục thân Sư về kinh đô cúng dường hơn một tháng, mới nghinh về nhập tháp.



## ĐỜI THỨ TÁM SAU LỤC TỔ

### I. TÔNG TÀO ĐỘNG ĐỜI THỨ TU

A. Nói pháp Thiên sư Xử Chơn có 6 vị:

1. Thiên sư Trí Tịch Ngộ Không ở Cốc Ẩn
2. Thiên sư Hành Nhơn ở Phật Thủ Nham Lô Sơn...

### II. TÔNG LÂM TẾ ĐỜI THỨ TU

A. Nói pháp Thiên sư Bảo Ứng Nam Viện Ngung có 1 vị:

1. Thiên sư Diên Chiêu ở Phong Huyệt.

### III. TÔNG QUI NGƯỠNG ĐỜI THỨ NĂM

A. Nói pháp Thiên sư Huệ Thanh ở Ba Tiêu có 4 vị:

1. Thiên sư Thanh Nhưộng ở Hưng Dương
2. Thiên sư Pháp Mãn ở núi U Cốc...

### IV. NÓI PHÁP ĐỨC SƠN ĐỜI THỨ BA

**A. Nối pháp Huyền Sa Sư Bị có 13 vị:**

1. Thiên sư Quế Sâm ở Viện La Hán
2. Thiên sư Huệ Cầu ở Viện An Quốc...

**V. TÔNG VÂN MÔN ĐỜI THỨ HAI có 61 vị:**

1. Bạch Vân Tường Hòa Thượng
2. Thiên sư Trùng Viễn ở Viện Hương Lâm
3. Thiên sư Sùng Huệ ở Thủ Sơ Động Sơn...

## 32. THIÊN SƯ TRÍ TỊNH NGỘ KHÔNG Ở CỐC ẮN

Có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là chỗ Hòa Thượng chuyển thân?

Sư đáp:

– Kẻ nằm riêng.

– Thế nào là đạo?

– Phụng lâm quan.

– Con chẳng hội.

– Thẳng đến Kinh Nam.

– Thế nào là đường chỉ qui?

– Chớ dụng y.

– Lại cho con đến cùng chẳng?

– Chỗ nào để được người.

– Một hội Linh Sơn đâu khác hiện giờ?

– Chẳng khác hiện nay.

– Việc chẳng khác là thế nào?

– Như Lai mật chỉ, Ca Diếp chẳng truyền.



### 33. THIÊN SƯ HÀNH NHƠN Ở LÔ SƠN PHẬT THỦ NHAM

Sư người ở Nhạn Môn, không biết tên họ gì, chỉ biết thuở nhỏ học Nho. Một hôm, Sư xả tục xuất gia, chí cầu đạt đạo. Sư du phương, trước đến yết kiến Thiên sư Xử Chơn, thầy trò khế hợp.

Sau Sư tìm đến sông Hoài lên ngọn Lô Sơn. Phía bắc hòn núi này có đỉnh như năm ngón tay, dưới đó có thất đá sâu hơn ba trượng, Sư ở yên tại đây. Nhân đó, Sư được hiệu là Hòa Thượng Phật Thủ Nham.

Sư không thuê đệ tử, có vị Tăng am ở gần thường tới lui giúp đỡ. Quanh thất Sư thường có con nai lạ mình như đẫy gấm và chim chóc doanh vây.

Quốc Chủ Giang Nam là Lý Thị nghe danh Sư rất ngưỡng mộ, ba phen sai sứ đi thỉnh mà Sư chẳng chịu đến. Ông cố tình thỉnh cho được, buộc lòng Sư phải đến chùa Thê Hiền khai pháp hội.

\*

Có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là đối hiện sắc thân?

Sư đưa một ngón tay lên.

Ở đây chưa đầy một tháng, Sư lén trốn về núi lại.

\*

Một hôm, Sư có chút bệnh, bảo vị Tăng am bên cạnh rằng: “Trời đúng ngộ, ta đi vậy”. Vừa đúng ngộ vị Tăng ấy thừa cho Sư hay. Sư liền bước xuống giường đi ít bước đứng sững mà tịch. Sư thọ hơn bảy mươi tuổi. Trên ngọn núi có một gốc tùng trong ngày Sư tịch nó cũng khô héo.

Quốc Chủ sai họa hình Sư, dùng những cây thơm hỏa táng, xây tháp nơi đỉnh núi này thờ linh cốt của Sư.





### 34 THIÊN SƯ DIÊN CHIỂU Ở PHONG HUYỆT (896 – 973)

Sư họ Lưu quê ở Dư Hàn, thuở nhỏ đã tỏ ra lỗi lạc có chí khí anh tài. Các sách vở đời, Sư đều xem qua, mà không có ý kinh bang tế thế. Cha và anh cố ép Sư đi thi làm quan. Đi đến kinh đô, Sư sang chùa Khai Nguyên xin xuất gia với Luật sư Trí Cung. Sau khi thọ giới Cụ túc, Sư dạo qua các nơi giảng kinh luận chuyên nghiên ngẫm bộ kinh Pháp Hoa Huyền Nghĩa, tập tu chỉ quán định huệ. Sư phát chí du phương hành khước.

Trước đến Việt Châu yết kiến Thiên sư Cảnh Thanh. Cảnh Thanh hỏi: Vừa rời nơi nào? Sư thưa: Từ Chiết Đông đến. Cảnh Thanh hỏi: Có qua sông nhỏ chẳng? Sư thưa: Thuyền to riêng bay bổng, sông bé chở được nào? Cảnh Thanh bảo: Nước cảnh núi Thái chim bay chẳng qua, người chở nói lời nghe lỏm. Sư thưa: Biển cả còn kinh sức thuyền chiến, vượt Hán buồm bay khỏi Ngũ hồ. Cảnh Thanh dựng đứng phát tử hỏi: Cái này là sao? Sư thưa: Cái này là cái gì? Cảnh Thanh bảo: Quả nhiên chẳng biết. Sư thưa: Ra vào cuộn duỗi cùng thầy đồng dựng. Cảnh Thanh bảo: Chiếc muống nghe tiếng rỗng, ngủ say mặc nói xàm. Sư thưa: Đầm rộng chứa núi, lý hay đẹp cạp. Cảnh Thanh

bảo: Tha tội bỏ lỗi hãy mau đi ra. Sư thưa: Ra đi tức mất. Sư ra đến pháp đường, liền nghĩ: Phạm người hành khước nhân duyên chưa tốt chỗ cứu cánh, không thể, bèn thôi đi. Sư liền trở lại thưa: Con vừa rồi trình bày chỗ cạn hẹp có xúc phạm đến thầy, mong thầy từ bi tha thứ cho. Cảnh Thanh bảo: Vừa rồi ông nói từ Đông đến, đâu không phải từ Thúy Nham đến? Sư thưa: Tuyết Đậu tạm dừng đông Bảo cái. Cảnh Thanh bảo: Chẳng theo dê mất cuồng giải hết, trở lại trong ấy nhớ Chương thiên. Sư thưa: Gặp tay kiếm khách nên trình kiếm, chẳng phải nhà thơ chớ hiến thơ. Cảnh Thanh bảo: Thơ nên cất, tạm mượn kiếm xem? Sư thưa: Cúi đầu người sành mang gươm đi. Cảnh Thanh bảo: Chẳng những chạm phong hóa cũng tự bày làm lẫn. Sư thưa: Nếu chẳng chạm phong hóa đâu thấy được tâm cổ Phật? Sư thưa: Lại hứa thật với thầy, nay có gì? Cảnh Thanh bảo: Nạp tử (Thiền sinh) phương Đông đến chẳng rành đậu bắp, chỉ nghe chẳng thôi mà thôi, đâu được hay thôi mà thôi. Sư thưa: Sóng to vọt ngàn tầm, nước trong đâu rời biển. Cảnh Thanh bảo: Một câu bật dòng muôn cơ nghĩ sạch. Sư liền lễ bái. Cảnh Thanh bảo: Nạp tử trôi thay!

\*

Sư đến Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm bảo: Ta có làm bài ca chân trâu, mời Xà Lê hòa. Sư thưa: Nhịp trống hơi roi trâu cạp chạy, xa đồn cây biển mỏm thành nhà.

Dừng lại Hoa Nghiêm, Sư làm Duy na. Nhân có Thị giả Khoách từ Nam Viện đến, Sư nhận được những đặc điểm nên kết làm bạn và thâm ngộ được chỉ yếu tam huyền.

Sư than: Chỗ dùng của Lâm Tế như thế ư? Thị giả Khoách bảo Sư đến yết kiến Nam Viện.

\*

Đến Nam Viện vừa gặp, Sư không lễ bái. Nam Viện bảo: Vào cửa phải rành chủ. Sư thưa: Quả nhiên thỉnh thầy phân. Nam Viện lấy tay vỗ gối trái một cái. Sư liền hét. Nam Viện lấy tay vỗ gối mặt một cái. Sư lại hét. Nam Viện bảo: Vỗ bên trái gác lại, vỗ bên mặt là sao? Sư thưa: Mù. Nam Viện liền nắm gậy. Sư thưa: Chớ gông mù gậy tối. Giật gậy đập Hòa Thượng, chớ bảo chẳng nói. Nam Viện ném gậy, nói: Ba mươi năm làm trụ trì, hôm nay bị gã Chiết mặt vàng vào cửa hãm hại. Sư thưa: Hòa Thượng in tuồng ôm bát chẳng được, nói gạt là chẳng đối. Nam Viện hỏi: Xà Lê từng đến Nam Viện lúc nào? Sư thưa: Là lời nói gì? Nam Viện bảo: Lão Tăng hỏi ông rõ ràng. Sư thưa: Cũng chẳng được bỏ qua. Nam Viện bảo: Hãy ngồi uống trà.

Sư xuống nhà Tăng xong, trở lại đánh lễ tạ lỗi. Nam Viện hỏi: Xà Lê đã từng gặp người nào rồi đến đây? Sư thưa: Ở Nhượng Châu chùa Hoa Nghiêm cùng nhập hạ với Thị giả Khoách. Nam Viện bảo: Gần kẻ tác gia. Nam Viện lại hỏi: Phương Nam một gậy thương lượng thế nào? Sư thưa: Thương lượng rất kỳ đặc. Sư lại hỏi: Hòa Thượng ở đây một gậy thương lượng thế nào? Nam Viện cầm gậy lên bảo: Dưới gậy vô sinh nhĩn, gặp cơ chẳng thấy thầy. Ngay câu nói này Sư triệt ngộ. Sư ở lại đây sáu năm.

\*

Một hôm, Nam Viện gọi Sư bảo: Người nương nguyện lực đến gánh vác đại pháp, chẳng phải ngẫu nhiên. Lại hỏi: Người nghe Lâm Tế khi sắp tịch nói chẳng? Sư thưa: Nghe. Nam Viện bảo: Lâm Tế nói “Ai biết chính pháp nhãn tạng của ta đến bên con lừa mù diệt”. Lại, Ngài lúc bình sinh như con sư tử thấy liền giết người, đến khi sắp tịch cứ sao lại bó gối xuôi đuôi như vậy? Sư thưa: Mật phó sắp tịch, toàn chủ túc mật. Nam Viện lại hỏi: Tại sao Tam Thánh Huệ Nhiên cũng không nói? Sư thưa: Con thật đã gần gũi nhận lãnh vào thất, chẳng đồng với người đi ngoài cửa. Nam Viện gật đầu, lại hỏi: Người nói bốn thứ liệu giản là liệu giản pháp gì? Sư thưa: Phàm nói ra chẳng kẹt nơi phàm tình liền rơi vào thánh giải, là bệnh lớn của học giả. Bậc thánh trước vì thương xót mở bày phương tiện như lấy chột tháo chột.

Sư hỏi: Thế nào là đoạt nhọn chẳng đoạt cảnh?

Nam Viện đáp: Cung vàng vừa ra khỏi lò hồng, bán bẻ Xà Lê da mặt sắt (Tân xuất hồng lô kim đàn tử, sớ phá Xà Lê thiết diện bì).

– Thế nào là đoạt cảnh chẳng đoạt nhân?

– Cắt cỏ chọt chia đầu sọ tét, mây dồn mới tụ bóng vẫn còn (Sô thảo tạt phân đầu não liệt, loạn vân sơ trán ảnh du tồn).

– Thế nào nhân cảnh đều đoạt?

– Bước nhẹ tiến lên cần gấp gấp, nắm roi cầm cương chớ chậm chậm (Niếp túc tiến tiền tu cấp cấp, tróc tiền

đương ưởng mạc trì trì).

– Thế nào nhân cảnh đều chẳng đoạt?

– Thường nhớ Giang Nam trong tháng ba, vườn hoa thom ngát chá cô hót (Thường ức Giang nam tam nguyệt lý, chá cô đề xứ bách hoa hương).

\*

Đến niên hiệu Trường Hưng năm thứ hai (931) Hậu Đường, Sư sang Nhữ Thủy ở chùa Phong Huyệt. Ngòi chùa này hiện đang hư hoại chỉ còn mấy tấm tranh che kèo cột. Sư dùng ở đây một mình ban ngày lượm trái rụng ăn, tối lại đốt dầu thông, suốt bảy năm tròn như thế. Sau này, đàn việt biết được, góp công chung sức cất thành ngôi chùa mới, liền trở thành ngôi đại tùng lâm. Niên hiệu Thiên Phúc năm thứ hai (937) Ngụy Tấn, ngày rằm tháng giêng Sư khai pháp.

\*

Sư thượng đường bảo chúng:

– Phàm con mắt người tham học gặp cơ liền phải đại dụng hiện tiền, chớ tự ràng buộc nơi tiết nhỏ. Giả sử lời nói trước tiến được, vẫn còn kẹt vỏ dính niêm, dù là dưới câu liền được tinh thông, chưa khỏi phạm đến lại là thấy cuồng. Xem thấy hết thấy các ông đều là nhằm đến nương người tìm hiểu, sáng tối hai lối vì các ông một lúc quét sạch, dạy thẳng mỗi người các ông như sư tử con gầm gừ rống lên một tiếng, đứng thẳng như vách cao ngàn nhẫn, ai dám để mắt nhìn đến, nhìn đến là mù mắt y.

\*

Sư đến Dĩnh Châu ở trong nha môn lên tòa dạy chúng:

– Tâm ấn của Phật Tổ in tuồng như máy trâu sắt, đi liền ấn đứng, đứng liền ấn phá, chỉ như chẳng đi chẳng đứng ấn tức là phải hay chẳng ấn tức là phải? Có người nói được chẳng?

Khi ấy, có Trưởng lão Lô Pha bước ra hỏi:

– Học nhân có máy trâu sắt, thỉnh thầy chẳng ấn vào?

Sư bảo:

– Quen câu kinh nghệ đầm trong rộng, lại than ếch nhảy ngựa lặn bùn (Quán điếu kinh nghệ trùng thủy tẩm, khước nha oa bộ triển nê sa).

Lô Pha trầm ngâm, Sư hét rằng: Trưởng lão sao chẳng nói lên? Lô Pha suy nghĩ. Sư đánh một phát tử, nói: Lại nhớ được thoại đầu chẳng thử nêu lên xem? Lô Pha vừa mở miệng, Sư lại đánh một phát tử.

Mục chủ nói: Mới biết Phật pháp cùng Vương pháp một loại. Sư hỏi: Thấy đạo lý gì? Mục chủ nói: Đương cơ chẳng đoạn, lại chuốc loạn kia. Sư xuống tòa.

\*

Sư thượng đường.

Có vị Tăng hỏi:

– Thầy xướng gia khúc tông phong ai? Nói pháp người nào?

Sư đáp:

– Siêu nhiên vượt khỏi ngoài Oai Âm, kiếng chân luống nhọc khen đất cát.

– Hát xưa không âm vận, thế nào hòa được bằng?

– Gà gõ gáy nửa đêm, chó rom sủa hùng sáng.

\*

Tăng hỏi:

– Thế nào là Phật?

Sư đáp:

– Thế nào chẳng phải Phật?

– Chưa hiểu huyền môn, thỉnh thầy chỉ thẳng?

– Nhà ở Châu Hải môn, Phù Tang (Nhật Bản) chiếu trước nhất.

Tăng hỏi:

– Gương xưa khi chưa lau thì thế nào?

Sư đáp:

– Thiên ma bề mặt.

– Sau khi lau thì thế nào?

– Huỳnh Đế không đạo.

\*

Tăng hỏi:

– Phàm có hỏi ra đều là niết quái, thỉnh thầy chặt thẳng

cội nguồn?

Sư đáp:

- Ít gặp người tai phủng, thường thấy kẻ khắc thuyền.
- Chính khi ấy thì làm sao?
- Rùa mù gặp bọng (cây) tuy an ổn, cây khô trở hoa vật ngoại xuân.

\*

Tăng hỏi:

- Khi một niệm muôn năm thì thế nào?

Sư đáp:

- Áo tiên lau đá rách.
- Hồng chung khi chưa đánh thì thế nào?
- Đầy dẫy đại thiên đều âm vận, diệu hợp thâm thông đâu hay phân.
- Sau khi đánh thì thế nào?
- Vách đá núi sông đâu chướng ngại, mù tiêu thông suốt mong thâm nghe.

\*

Nhà Tống niên hiệu Khai Bảo năm thứ sáu (973) ngày mừng một tháng tám, Sư lên tòa nói kệ:

**Đạo tại thừa thời tu tế vật**

**Viễn phương lai mộ tự đăng đăng**



**Tha niên hữu tẩu tình tương tự  
Nhật nhật hương yên dạ dạ đăng.**

**DỊCH:**

Phải thời truyền đạo lợi quần sinh  
Chẳng quản phương xa tự vưon lên  
Năm khác có người giòng giống đó  
Ngày ngày hương khói đêm đêm đèn.

Đến ngày rằm, Sư ngồi kiết già thị tịch, thọ 78 tuổi, 59 tuổi hạ. Trước đó một ngày, Sư viết thơ từ già đàn việt.



### 35. THIÊN SƯ THANH NHƯỢNG Ở NÚI HUNG DUONG

Có vị Tăng hỏi Sư:

– Phật Đại Thông Trí Thắng mười kiếp ngồi đạo tràng, Phật pháp chẳng hiện tiền chẳng được thành Phật đạo, khi ấy thế nào?

Sư đáp:

– Lời hỏi này rất thích đáng.

Tăng hỏi:

– Đã là ngồi đạo tràng, vì sao chẳng được thành Phật đạo?

Sư đáp:

– Vì y chẳng thành Phật.



## 36. THIỀN SƯ PHÁP MÃN NÚI U CỐC

Có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là đạo?

Sư lặng thinh giây lâu hỏi:

– Hội chăng?

Tăng thưa:

– Học nhân chẳng hội.

Sư bảo:

– Nói đạo dưới lời không thinh,

Nêu cao áo chỉ đỉnh ninh,

Thiền cốt như nay hội lấy,

Chẳng cần riêng sau mắt dùm.



## 37. THIÊN SƯ QUÊ SÂM Ở VIỆN LA HÁN (867 – 928)

Sư họ Lý quê ở Thường Sơn, thuở bé mỗi ngày chỉ ăn một bữa cơm chay, nói ra những lời lạ thường. Đến lớn, Sư xin cha mẹ theo Đại sư Vô Tướng ở chùa Vạn Tuế tại bốn phủ xuất gia. Sau khi thọ giới Cụ túc, Sư chuyên học luật.

Một hôm, vì chúng lên tòa nói giới bốn Bồ Tát xong, Sư nói: Trì phạm chỉ giữ thân mà thôi, chẳng phải chân giải thoát; y văn sinh hiểu đâu thể phát Thánh trí?

Sư phát chí tham vấn Thiên tông. Trước, Sư đến Vân Cư, Tuyết Phong thưa hỏi rất cần mẫn, nhưng vẫn chưa thâm đạt. Sau, Sư đến Huyền Sa yết kiến Đại sư Tông Nhất, vừa nghe một câu khai phát liền rỗng suốt không ngờ.

Huyền Sa hỏi Sư: Tam giới duy tâm, người hội thể nào? Sư chỉ cái ghế dựa, hỏi: Hòa Thượng kêu cái ấy là gì? Huyền Sa đáp: Ghế dựa. Sư thưa: Hòa Thượng không hội tam giới duy tâm. Huyền Sa bảo: Ta gọi cái ấy là tre gỗ, người kêu là gì? Sư thưa: Con cũng gọi là tre gỗ. Huyền Sa bảo: Tận đại địa tìm một người hội Phật pháp cũng không có. Sư do đây càng được khích lệ thêm.

\*

Sư hầu Huyền Sa nơi phương trượng nói thoại đêm quá khuya, thị giả đóng cửa hết. Huyền Sa nói: Cửa đã đóng hết, người làm sao ra được?

Sư thưa: Gọi cái gì là cửa.

\*

Huyền Sa dạy bảo chúng, có những người sắp được chính định đều nhờ Sư trợ phát. Sư tuy tàng ẩn trong chúng, nhưng tiếng tăm vang xa.

Mục Vương Công ở Chương Châu có xây cất một tịnh xá tên Địa Tạng trên Thạch Sơn phía Tây thành Mân, thỉnh Sư trụ trì. Sư ở đây được khoảng mười năm, sau dời đến ở viện La Hán. Nơi đây, xiển dương huyền yếu, học chúng tập nập kéo đến.

Đang cấy lúa ngoài ruộng, thấy Tăng đến, Sư hỏi: Ở đâu đến? Tăng thưa: Nam Châu đến. Sư hỏi: Trong ấy Phật pháp thế nào? Tăng thưa: Bàn tán lãng xăng. Sư bảo: Đâu như ở đây, ta chỉ cấy lúa, nấu cơm ăn. Tăng hỏi: Thế nào là tam giới? Sư bảo: Gọi cái gì là tam giới?

\*

Sư hỏi vị Tăng mới đến: Ở đâu đến? Tăng thưa: Phương Nam đến. Sư hỏi: Các bậc tri thức phương Nam có lời gì dạy chúng? Tăng thưa: Các Ngài nói: “Mặt vàng tuy quý dính trong con mắt cũng chẳng được”. Sư bảo: Ta nói núi Tu Di ở trong con mắt của ông.

\*

Tăng hỏi:

– Thế nào là một câu của La Hán?

Sư đáp:

– Ta nói với người, liền thành hai câu.

\*

Sư thượng đường:

– Tông môn huyền diệu chỉ là thế ấy sao? Hay riêng có chỗ kỳ đặc? Nếu riêng có chỗ kỳ đặc, các ông hãy nên xem cái gì? Nếu không, chẳng nên đem hai chữ bèn cho là Tông thừa. Thế nào là hai chữ? Nghĩa là Tông thừa và Giáo thừa. Các ông vừa nói đến Tông thừa liền thành Tông thừa, nói đến Giáo thừa liền thành Giáo thừa.

Chư Thiên đức! Phật pháp tông thừa nguyên lai do miệng các ông an lập danh tự, làm lấy nói lấy bèn thành. Lẽ ấy cần phải nhằm trong đó nói bình nói thật, nói viên nói thường.

Thiên đức! Các ông gọi cái gì là bình thật? Nắm cái gì làm viên thường? Kẻ hành khước nhà bên cần phải biện rành, chớ để chôn vùi; được một ít thình sắc danh tự chứa trong đầu tâm, nói ta hội giải khéo hay giản biện. Các ông hội cái gì? Ghi nhớ được danh tự ấy, giản biện được thình sắc ấy. Nếu chẳng phải thình sắc danh tự, các ông làm sao ghi nhớ giản biện? Gió thổi thông reo cũng là thình, tiếng nhái, ếch, chim, quạ kêu cũng là thình, sao chẳng trong ấy lắng nghe để giản trạch đi. Nếu trong ấy có hình thức ý tứ

thì, cũng như trong miệng các thầy già, có bao nhiêu ý tứ cùng các Thượng Tọa. Chớ làm! Hiện nay thịnh sắc đầy đây, là đến nhau hay chẳng đến nhau? Nếu đến nhau, thì linh tính kim cương bí mật của ông nên có hoại diệt. Vì sao có như thế? Vì thịnh xỏ thủng lỗ tai ông, sắc đâm đui con mắt ông, duyên thì lấp mắt huyền vọng của ông, càng chẳng dễ dàng vậy. Nếu chẳng đến nhau, thì chỗ nào được thịnh sắc? Hội chẳng? Đến nhau, chẳng đến nhau thử biện rành xem!

Sư dùng giây phút, lại nói: Viên thường bình thật ấy là người gì? Nói thế nào? Chưa phải là kẻ ở trong thôn Hoàng Di thì biết nói thế nào? Đó là các vị Thánh xưa bày chút ít giúp đỡ hiển phát. Thời nay không hiểu phải quấy liền cho là toàn thật, nói ta riêng có tông phong huyền diệu. Phật Thích Ca không chót lưỡi, chẳng giống với các ông có chút ít bèn chỉ hông chỉ ngực. Nếu luận về tội sát, đạo, dâm tuy nặng mà vẫn còn nhẹ, vì có khi hết. Kẻ này chê bai Bát Nhã làm mù mắt chúng sinh, vào địa ngục A tỳ, nuốt hoàn sắt nóng chớ bảo là thông thả. Do đó, cổ nhân nói: “Lỗi tại hóa chủ, chẳng can hệ việc ông”. Trân trọng!

\*

Sư thượng đường nói:

– Chư Thượng Tọa! Chẳng cần cúi đầu suy nghĩ, suy nghĩ chẳng đến bèn nói thẳng dùng gián trạch, đến được chỗ buông lời chẳng? Các ông nhằm chỗ nào buông lời, thử nói xem! Lại có một pháp gần được ông, lại có một

pháp xa được ông chăng? Đồng với ông khác với ông chăng? Đã như thế, tại sao lại thật gian nan?

\*

Sư cùng Trường Khánh, Bảo Phước vào Châu thấy một đóa hoa mẫu đơn. Bảo Phước nói: Một đóa hoa mẫu đơn đẹp. Trường Khánh bảo: Chớ để con mắt sinh hoa. Sư bảo: Đáng tiếc một đóa hoa.

\*

Sư có bài kệ minh đạo:

Chí đạo yên quảng	Chí đạo sâu rộng
Vật dĩ ngôn thuyên	Chớ dùng lời bàn
Ngôn thuyên phi chỉ	Lời bàn phi chỉ
Thực vân hữu thị?	Ai rằng có phải?
Xúc xứ giai cừ	Chạm đến đều y
Khởi dụ chân hư	Đâu dụ giả thật
Chân hư thiết biện	Giả thật lập bày
Như cảnh trung hiện.	Như bóng trong gương
Hữu vô tuy chướng	Có không tuy hiện
Tại xứ vô ngụy	Tại chỗ không dối
Vô ngụy vô tại	Không dối không tại
Hà câu hà ngại?	Nào câu nào ngại?
Bất dã công thành	Chẳng nhờ công thành



Tương hà pháp nhĩ	Đem gì pháp nhĩ
Pháp nhĩ bất nhĩ	Pháp nhĩ chẳng nhĩ
Câu vi thân xỉ.	Đều là môi răng.
Nhuộc dĩ tư trần	Nếu lấy đây bày
Mai một tông chỉ	Chôn vùi tông chỉ
Tông phi ý trần	Tông không ý bày
Vô dĩ kiến văn.	Không dùng thấy nghe.
Kiến văn bất thoát	Thấy nghe chẳng thoát
Như thủy trung nguyệt	Như trăng đáy nước
U thử bất minh	Nơi đây chẳng rõ
Phiên thành thắng pháp.	Trở thành thắng pháp
Nhất pháp hữu tình	Một pháp có hình
Ế nhữ nhãn tình	Che đậy mắt mình
Nhãn tình bất minh	Mắt mình chẳng sáng
Thế giới tranh vanh.	Thế giới lãng xãng.
Nhã tông kỳ đặc	Tông ta kỳ đặc
Đương dương hiển hách	Nên bày hiển hách
Phật cập chúng sinh	Phật và chúng sinh
Giai thừa ân lực.	Đều nhờ ân lực.
Bất tại đê đầu	Chẳng ở cúi đầu
Tư lương nan đắc	Suy nghĩ khó được

Tạt phá diện môn	Vạch tét cửa mặt
Cái phú càn khôn.	Che đậy càn khôn.
Quyết tu tiến thủ	Hẳn phải tiến lấy
Thoát khước căn trần	Vượt khỏi căn trần
Kỳ như bất hiểu	Nếu mà chẳng hiểu
Mạn thuyết như kim.	Dối nói như nay.

\*

Đời Hậu Đường niên hiệu Thiên Thành năm thứ ba (928) mùa thu, Sư trở về thành Mân ở chùa xưa, đi thăm hết các chùa chung quanh thành. Sau đó, Sư bệnh ít hôm rồi tắt gôi, từ già chúng, ngồi ngay thẳng thị tịch. Sư thọ 62 tuổi, 40 tuổi hạ. Vua sắc thụy là Chơn Ứng Đại Sư.



### 38. THIÊN SƯ HUỆ CẦU Ở VIỆN AN QUỐC NÚI NGỌA LONG (? – 913)

Sư quê ở Bồ Điền, xuất gia trên núi Qui Dương. Ở tại hội Huyền Sa, Sư là người đứng đầu. Nhân Sư hỏi Huyền Sa: Thế nào là mặt trăng thứ nhất? Huyền Sa bảo: Dùng mặt trăng của người làm gì? Sư nhân đó ngộ nhập.

Nhà Lương niên hiệu Khai Bình năm thứ hai (908), Huyền Sa sắp thị tịch, Mân Soái họ Vương sai con đến thăm bệnh, đồng thời hỏi kín ai là người kế thừa sau này. Huyền Sa nói: Huệ Cầu.

Sau khi Huyền Sa tịch, đến ngày khai giảng, quan liêu Tăng lữ câu hội tại pháp tòa, họ Vương chợt hỏi chúng: Ai là Thượng Tọa Huệ Cầu? Chúng chỉ Sư ra. Họ Vương liền thỉnh Sư đăng tòa.

Sư lên tòa im lặng giây lâu nói:

– Chớ hiềm lặng lẽ, chớ nói chẳng kham, chưa rành bờ mé làm sao luận bàn? Sở dĩ bình thường dùng tiếng vang ấy, nhờ vạch một hai cái giúp người phát minh đạo lý. Tội mười phương thế giới tìm một người làm bạn không thể có.

Tăng hỏi:

– Đại ý Phật pháp từ phương tiện gì chóng vào?

Sư đáp:

– Vào là phương tiện.

– Mây từ núi nào dậy, gió từ khe nào sinh?

– Tận lực lập bày chẳng rời Trung Tháp (chỉ chỗ Sư trụ).

Sư thượng đường bảo chúng:

– Ta khoảng này do nhân duyên cơm cháo vì huynh đệ nêu xướng trọn là bất thường. Nếu muốn được chỗ tỉnh yếu thì núi sông đất liền vì các ông phát minh. Đạo ấy đã thường cũng là cứu cánh. Nếu từ cửa Văn Thù vào, tất cả cây cối, đất cát, ngói gạch giúp ông phát minh. Nếu từ cửa Quan Âm vào, tất cả tiếng vang ếch, nhái, ve, dế giúp ông phát minh. Nếu từ cửa Phổ Hiền vào, chẳng giữ chân bước mà đến. Ta dùng ba cửa phương tiện này chỉ bày các ông, như lấy một chiếc đũa bếp khuấy nước biển cả, khiến cá rồng kia biết nước là mạng sống. Hội chẳng? Nếu không có con mắt trí mà xét kỹ đó, dù ông trăm ngàn thứ xảo diệu cũng chẳng phải là cứu cánh.

\*

Tăng hỏi:

– Con mới vào tùng lâm chẳng rõ việc mình, xin thầy chỉ dạy?

Sư lấy gậy chỉ, hỏi:

– Hội chẳng?

– Chẳng hội.

– Ta thế ấy là vì ông trở thành người co cúi, lại biết chẳng? Nếu nhằm trên phần của người hiện tại, việc từ xưa đến giờ chẳng nói mới vào từng lâm, đến chư Phật thuở quá khứ cũng chưa từng thiếu sót. Như nước biển cả, tất cả cá rồng từ mới sinh đến già chết, thọ dụng nước thủy đều bình đẳng.

\*

Sư thượng đường bảo chúng:

– Các người! Nếu cần thương lượng đến xương sọ tìm lấy tin tức đem lại cùng nhau thương lượng, trong ấy chẳng từng chướng ánh sáng của người.

Sư hỏi Viện chủ Liễu:

– Tiên Sư nói “Tột mùi phương thế giới là thể người chân thật, ông hiện thấy nhà Tăng chẳng?”.

Liễu đáp: – Hòa Thượng chớ để con mắt sinh hoa.

Sư bảo: – Tiên Sư đã thiên hóa mà thịt vẫn còn ấm.

\*

Nhà Lương niên hiệu Càn Hóa năm thứ ba (915), nhằm năm Quý Dậu ngày 17 tháng 8, Sư không bệnh liền tịch.



### 39. BẠCH VÂN TUỒNG HÒA THUỢNG THẬT TÁNH ĐẠI SU

Ban đầu Sư trụ viện Từ Quang, Quảng Chủ họ Lưu  
thỉnh vào phủ thuyết pháp.

Có vị Tăng hỏi: – Giác Hoa vừa định khắp nơi bùng  
sáng, chẳng làm tông phong xin thầy phương tiện?

Sư đáp: – Vua ta có lệnh.

– Giáo ý Tổ ý là đồng hay khác?

– Chẳng khác.

– Thế ấy tức đồng?

– Chẳng ngại lãnh thoại.

– Chư Phật chưa ra đời, khắp giáp đại thiên một hội  
bạch vân là thế nào?

– Gạt bao nhiêu người đến?

– Thế ấy thì bốn chúng nương vào đâu?

– Chớ giao thiệp.

– Tức tâm tức Phật là lời chỉ dạy, chẳng dính những lời  
trước chỉ dạy thế nào?

– Đông Tây gác lại, Nam Bắc thế nào?

- Thế nào là gia phong Hòa Thượng?
- Cầu đá bờ này có, bên kia không hội sao?
- Chẳng hội.
- Hãy làm Đinh Công ngâm.
- Y đến Lục Tôt tại sao chẳng truyền?
- Bể yên sóng lặng.
- Thế nào là một con đường Hòa Thượng tiếp người?
- Đến triều liền hiến Sở Vương xem.
- Tông thừa từ trước làm sao nêu cao?
- Ngày nay chưa uống trà.

\*

Sư thượng đường:

- Các ông hội chẳng? Chỉ có đầu đường cuối chợ, nơi người hàng thịt thái thịt, chỗ vạc dầu sôi trong địa ngục hội lấy. Nếu hội thế ấy mới kham vì người làm thầy mẫu mực. Nếu nằm trong môn đồ Nạp Tăng (Thiên sư) thì cách xa trời đất. Lại có một nhóm người, chỉ một bề ngồi trên giường làm người tốt. Các ông nói hai hạng người này, người nào có sở trường? Vô sự trân trọng!

\*

Sư hỏi Tăng mới đến: - Ở đâu đến?

Tăng thưa: - Ở Vân Môn đến.

- Trong ấy có bao nhiêu con trâu?

- Một con hai con.
- Con trâu tốt.

\*

Sư hỏi Tăng:

- Chẳng hoại giả danh mà bàn thật tướng là sao?

Tăng thưa: - Cái ấy là ghé dựa.

Sư lấy tay vạch, nói: - Đem giày dầy đến?

Tăng không đáp được.

\*

Sư sắp thị tịch bạch chúng rằng:

- Tôi tuy đề cao Tổ ấn mà chưa tột trong ấy. Các nhân giả! Việc trong ấy là thế nào? Đâu phải chặn giữa, trong, ngoài của vô biên chướng? Hội giải như thế, tức đại địa như dải cát phẳng, đây tức là phương khác thấy nhau.

Nói xong Sư thị tịch.





## 40. THIÊN SƯ TRÙNG VIỄN Ở VIỆN HUƠNG LÂM

Ở Vân Môn, Sư làm thị giả mười tám năm, Vân Môn mỗi khi tiếp Sư đều gọi: Thị giả Viễn!

Sư ứng: Dạ!

Vân Môn bảo: Ấy là gì?

Như thế đến mười tám năm Sư mới ngộ.

Vân Môn nói: Nay ta mới không gọi ngươi.

Một hôm, Sư từ già Vân Môn đi nơi khác.

Vân Môn bảo: Quang trùm vạn tượng, một câu nói làm sao?

Sư suy nghĩ.

Vân Môn buộc phải ở lại ba năm nữa.

\*

Ban đầu Sư đến trụ tại Viện Thiên Vương trong chùa Nghinh Tường huyện Đạo Giang Tây Xuyên.

Có vị Tăng hỏi:

– Vị ngon đề hồ vì sao biến thành độc dược?

Sư đáp:

- Giấy Đạo Giang.
- Khi thấy sắc là thấy tâm thì sao?
- Vừa rồi ở đâu đi đến?
- Khi tâm cảnh đều quên thì thế nào?
- Mở mắt ngồi ngủ.
- Trong Bắc Đẩu ẩn thân, ý thế nào?
- Trăng giống cung loan, mưa ít gió nhiều.
- Thế nào là tâm chư Phật?
- Trong tức trước sau trong.
- Thế nào là diệu dược của Hòa Thượng?
- Chẳng lia các vị.
- Người ăn thì sao?
- Cẩn ăn xem.

\*

Sau, Sư dời về ở viện Hương Lâm, Thành Thanh, Ích Châu.

Có vị Tăng hỏi:

- Thế nào là một mạch suối Hương Lâm.

Sư đáp:

- Niệm không gián đoạn.

- Người uống thế nào?

- Cân lường tùy phương.
- Thế nào là chính nhân của Nạp Tăng?
- Chẳng phân biệt.
- Việc chiếu dụng thế nào?
- Người đi đường trật chân.

\*

Sư sắp thị tịch đến từ biệt Tri phủ Tống Công Đang, nói: Lão Tăng đi hành khước, thông phán nói: “Tăng này bị cuồng phong tám mươi năm đi hành khước trong ấy”. Đang thưa: Đại thiện tri thức đi ở tự do.

Trở về, Sư bảo chúng: Lão Tăng 40 năm mới dập thành một mảnh. Nói xong, Sư thị tịch.



41. THIÊN SƯ TÔNG HUỆ  
THỬ SƠ Ở ĐỘNG SƠN  
(? – 990)

Ban đầu Sư đến tham vấn Vân Môn.

Vân Môn hỏi: Vừa rời ở đâu?

Sư thưa: Tra độ.

Vân Môn hỏi: Mùa hạ rời ở đâu? Sư thưa: Ở chùa Báo Từ tại Hồ Nam.

Vân Môn hỏi: Rời nơi ấy lúc nào? Sư thưa: Ngày 25 tháng 8.

Vân Môn bảo: Tha người ba gậy.

\*

Hôm sau, Sư đến thưa: Hôm qua nhờ ơn Hòa Thượng tha ba gậy, con không biết lỗi tại chỗ nào?

Vân Môn bảo: Cái túi cơm! Giang Tây Hồ Nam liền thế ấy. Ngay câu nói này, Sư đại ngộ, bèn nói: Về sau nhằm chỗ không có khói người, chẳng chứa một hạt gạo, chẳng trồng một cọng rau, tiếp đãi mười phương chúng Tăng qua lại, trọn vì họ nhổ đinh tháo chốt, gỡ bỏ cái khăn thịt mỡ, cởi cái áo xương thú, dạy họ thênh thang

phóng khoáng, làm Nạp Tăng (Thiền sư) vô sự, đâu chẳng ích ư? Vân Môn bảo: Cái túi com! Thân người bằng cây liễu mà mở miệng to như thế. Sư liền lễ bái.

\*

Sau khi Sư làm trụ trì dạy chúng:

– Trong lời nói có lời nói là câu chết (tử cú), trong lời nói không lời nói gọi là câu sống (hoạt cú). Chư Thiền đức! Thế nào là câu sống? Đến trong ấy thật khó có người được, nếu được thì chẳng động một hạt bụi, chẳng vạch một cảnh, thấy việc liền nói đáp thoại. Trưởng lão để chân xuống, chẳng được nói Đông Tây Nam Bắc, chớ biết nhiều ít, chỉ cần được bước đi rời khỏi nước bùn, làm con mắt người sống, khen ngợi tông phong, kích dương đại sự, chẳng nói toàn không, kia đâu lại ít. Chỉ người duyên chưa đạt nguồn kia, rơi trong cảnh giới ma thứ tám, biết được cái chẳng tên chẳng vật, không thị không phi. Mỗi mỗi vật vật vẫn còn đầy đủ, mà nói ta được chỗ đất an lạc lại chẳng mong gì khác. Phàm có người đến thưa hỏi liền gõ giòng thiền, dụng phát tử, lại chẳng tiếc liền lập bầy, liền hành dụng, nhằm trong hầm nước nhỏ trời lên hụp xuống, đùa giỡn với con chồn không đuôi, đến tiếng trống đêm ba mươi tháng chạp điểm, đập đánh con chồn chạy mất, tay chân thát loạn, không thành tựu được một cái gì, hỏi hận làm sao kịp? Nếu thật là Nạp Tăng (Thiền sư) dù gặp phải cái lạnh chết người, cái đói chết người trọn chẳng mặc chiếc áo xương thối của kẻ khác.

\*

### Sư dạy chúng:

– Lời không dính việc, nói chẳng hợp cơ, nương lời thì mất, kẹt câu là mê. Nơi đây, trong bốn câu nói thấy được rõ ràng. Làm một Nạp Tăng (Thiền sư) khoáng đạt, nhân một cây đòn tay, một miếng ngói, một bữa cháo, bữa cơm cũng có thể vì người làm thiện tri thức. Nơi đây, nếu chẳng rõ sẽ trở thành kẻ buống bình.

\*

### Sư lại dạy:

– Người nêu cao tông thừa xiển dương đại giáo, phải được con mắt pháp sáng suốt, mới hay soi xét duyên thiết yếu của Tăng và tục, chân vọng một nguồn, nước sữa chung ly, đến đây thật khó phân. Động Sơn (chỉ Sư) tâm thường dùng con mắt trong tâm xét tướng ngoài thân, xem đó lại xem, mới biện được chân ngụy. Nếu chẳng như thế làm sao gọi là thiện tri thức? Hiện nay thiên hạ cái gì là thiện tri thức? Chư Thiên đức! Đã tham vấn bao nhiêu vị thiện tri thức rồi đến đây? Không nên thông thả, cần phải tham cho triệt, xem cho thấu đến chỗ ngàn Thánh còn không thể chứng minh, mới bày hiện được kẻ đại trượng phu. Đâu không thấy ông già Thích Ca khi sao Mai mọc lên liền hoá nhiên đại ngộ, cùng toàn thể chúng sinh trên thế giới đồng thời thành Phật không có mé trước sau, đâu không sướng thích sao? Tuy nhiên như thế, nếu gặp người mắt sáng Nạp Tăng cũng khéo bày xương sống liền đánh.

\*

Có vị Tăng hỏi:

– Khi một con đường xa xôi thì thế nào?

Sư đáp:

– Trời trong chẳng chịu đi, đợi đến mưa ướt đầu.

– Khi tâm chưa sinh, pháp ở chỗ nào?

– Gió thổi lá cây khua quyết định có cá lội.

Sư hỏi vị Tăng mới đến: Đâu chẳng phải mới đến ư? Tăng thưa: Phải. Sư bảo: Đêm đến tìm chỗ nghỉ, sáng mai việc thế nào? Tăng thưa: Sáng mai gió thổi mạnh, đi trên lưng núi xanh. Sư bảo: Chưa phải, lại nói đi. Tăng thưa: Trân trọng! Sư liền đánh.

\*

Tăng hỏi: – Trong mười hai giờ đi đứng ngồi nằm, khi tự tỉnh giác thì thế nào?

Sư đáp: – Xem người ăn cơm.

– Đâu khỏi bóng cây chẳng chênh sao?

– Lời thân ra từ miệng thân.

\*

Tăng hỏi: – Đại chúng đã nhóm họp, thỉnh thầy tóm yếu điểm và nêu đại cương?

Sư đáp: – Trên nước hòn bọt bầy năm sắc, đáy biển cá tôm nói trắng trong.

\*

Sư có làm bài tụng “Con chó theo trâu”:

<b>Gia hữu nhất cẩu nhi</b>	Nhà có một con chó
<b>Ngãi tiểu nhân nan kiến</b>	Nhỏ xíu người khó thấy
<b>Chung nhật tùy ngư khứ</b>	Trợn ngày đi theo trâu
<b>Vị tỉnh sử nhan hoán</b>	Chưa tỉnh khiến người gọi
<b>Kiến khách bất tác thỉnh</b>	Thấy khách chẳng biết sủa
<b>Kiến nhân thiên năng thiện</b>	Thấy người riêng hay giỏi
<b>Nghĩ nghị thượng môn lai</b>	Toan tính trên cửa vào
<b>Tảo thị thâm tha tiện.</b>	Sớm đã lấy đồ người.
<b>Hảo hảo báo Thiên sư</b>	Khéo léo báo Thiên sư
<b>Tu trước tinh thần khán</b>	Cần để tinh thần xét
<b>Nhậm nhữ linh lợi nhân</b>	Dù ông người khôn lanh
<b>Bất giác vi tử hán.</b>	Chẳng biết thành kẻ chết.

\*

Nhà Tống niên hiệu Thuần Hóa năm đầu (990) tháng bảy, Sư không bệnh ngồi kiết già thị tịch.





## ĐỜI THỨ CHÍN SAU LỤC TỔ

### I. TÔNG TÀO ĐỘNG ĐỜI THỨ NĂM

A. Nối pháp Thiền sư Trí Tịnh có 2 vị:

1. Thiền sư Trí Nghiêm ở Cốc Ẩn
2. Thiền sư Pháp Hiền ở Phổ Ninh.

### II. TÔNG LÂM TẾ ĐỜI THỨ NĂM

A. Nối pháp Thiền sư Diên Chiếu Phong Huyệt có 4 vị:

1. Thiền sư Tĩnh Niệm ở Thủ Sơn
2. Thiền sư Quảng Huệ Chơn...

### III. TÔNG QUI NGƯỠNG ĐỜI THỨ SÁU

### IV. NỐI PHÁP ĐỨC SƠN ĐỜI THỨ TƯ

A. Nối pháp Thiền sư Quế Sâm có 7 vị:

1. Thiền sư Văn Ích hiệu Tịnh Huệ ở Thanh Lương

Khai Tổ Tông Pháp Nhãn

2. Thiền sư Hưu Phục Ngộ Không ở Thanh Lương
3. Thiền sư Thiệu Tu ở Long Tề...

**V. TÔNG VÂN MÔN ĐỜI THỨ BA**

1. Thiền sư Quang Tộ ở chùa Trí Môn
2. Thiền sư Sư Giới ở Ngũ Tổ
3. Am chủ Tường ở Liên Hoa Phong.

## 42. THIÊN SƯ TRÍ NGHIÊM Ở CỐC ẮN

Sư quê ở Đăng Châu, xuất gia tu học tại Thước Sơn bốn châu.

Sau, Sư đắc pháp nội Thiên sư Trí Tịnh trụ trì Cốc Ắn, kế tiếp Sư trụ trì Cốc Ắn đời thứ hai, học chúng ngưỡng mộ tìm đến khá đông.

\*

Có vị Tăng hỏi:

– Thầy xướng gia khúc tông phong nào? Nối pháp ai?

Sư đáp:

– Mây trắng Nam, tán cái Bắc.

– Thế nào việc Ca Diếp thân nghe?

– Phải chóng làm xong.

– Thế nào chỗ chư Phật chiếu chẳng đến?

– Hỏi hang quý núi này làm gì?

– Sau khi chiếu đến thế nào?

– Bậy! Tinh quái!

- Ngàn non muôn nước làm sao bước đi?
- Giở chân liền ngàn dặm muôn dặm?
- Khi chẳng giở chân thì thế nào?
- Cũng ngàn dặm muôn dặm.



### 43. THIÊN SƯ PHÁP VIỄN Ở VIỆN PHỔ NINH

Có vị Tăng hỏi:

– Nhiều kiếp chung ở vì sao chẳng biết thân sơ?

Sư đáp:

– Ai?

– Lại đợi con nói?

– Sẽ bảo chẳng lãnh thoại.

– Ngàn nước muôn non làm sao bước đi?

– Trời trong đường không cách, kẻ đến nhíp chẳng lầm.



## 44. THIÊN SƯ TỈNH NIỆM Ở THỦ SƠN NHŨ CHÂU (925 – 993)

Sư họ Dịch quê ở Lai Châu, xuất gia tại chùa Nam Thiên quận nhà. Vừa thọ xong giới Cụ túc, Sư dạo khắp các thiền hội, thường thăm tụng kinh Pháp Hoa, nên được hiệu là Niệm Pháp Hoa.

Sau, Sư đến trong hội Phong Huyệt sung chức Tri khách. Một hôm, Sư đứng hầu, Phong Huyệt roi nước mắt nói với Sư: Bất hạnh! Đạo Lâm Tế đến ta sắp chìm lặn vậy. Sư thưa: Xem trong một chúng này đâu không có người kế thừa Hòa Thượng? Phong Huyệt bảo: Người thông minh thì nhiều, kẻ thấy tính rất ít. Sư thưa: Như con, Hòa Thượng xem thế nào? Phong Huyệt bảo: Ta tuy trông mong ở người đã lâu, vẫn e ngại đấm mển kinh này không thể buông rời. Sư thưa: Việc này có thể làm được, mong nghe yếu chỉ ấy.

Phong Huyệt thượng đường, nhắc lại việc Thế Tôn dùng con mắt như hoa sen xanh nhìn xem đại chúng, bèn hỏi:

– Chính khi ấy hãy bảo nói cái gì? Nếu bảo chẳng nói mà nói, lại là chôn vùi thánh trước. Hãy bảo nói cái gì?

Sư bèn phủ áo đi ra. Phong Huyệt ném cây gậy trở về

phương trượng. Thị giả chạy theo sau thưa: Niệm Pháp Hoa nhân sao chẳng đáp lời Hòa Thượng? Phong Huyệt nói: Niệm Pháp Hoa đã hội.

Một hôm, Sư cùng Huệ Chơn (Tri viên) đồng đến thưa hỏi. Phong Huyệt hỏi Huệ Chơn: Thế nào là Thế Tôn chẳng nói mà nói? Huệ Chơn thưa: Tu hú trên ngọn cây kêu. Phong Huyệt bảo: Người tạo nhiều phước si làm gì? Sao không tham cứu ngôn cú? Phong Huyệt hỏi Sư: Người thì sao? Sư thưa: Đồi sắc (mặt) bày đường xưa, chẳng rơi cơ lặng yên (Động dung dương cố lộ, bất đọa tiểu nhiên cơ). Phong Huyệt bảo Huệ Chơn: Người sao chẳng xem Niệm Pháp Hoa hạ ngữ?

\*

Hòa Thượng Sở ở Bạch Triệu đến Nhữ Châu nghỉ tại Tuyên Hóa. Phong Huyệt sai Sư đến truyền ngữ. Vừa gặp nhau, Sư đưa cao tọa cụ hỏi: Trái là phải, chẳng trái là phải? Bạch Triệu đáp: Nhà mình xem lấy. Sư liền hét! Bạch Triệu bảo: Ta từng gằn gũ thiện tri thức chưa từng dám làm như thế. Sư nói: Giặc cỏ đại bại. Bạch Triệu bảo: Ngày mai gặp Hòa Thượng Phong Huyệt sẽ thuật lại đầy đủ. Sư thưa: Vâng! Vâng! Không nên quên mất.

\*

Sư trở về thưa lại với Phong Huyệt. Phong Huyệt bảo: Ngày nay lại bị người bắt một viên giặc cỏ. Sư thưa: Tay khéo chẳng khoe danh.

Hôm sau, Bạch Triệu vừa đến gặp Phong Huyệt liền

thuật lại lời hôm qua. Phong Huyết bảo: Chẳng những hôm qua, ngày nay quả tang đã thua bị bắt.

\*

Ban đầu, Sư đến trụ Thủ Sơn đòi thứ nhất. Ngày khai đường có Tăng hỏi:

– Thầy xướng gia khúc tông phong ai? Nói pháp người nào?

Sư đáp:

– Thiếu Thất trước núi xem bàn tay.

– Lại thỉnh hồng âm hòa một tiếng?

– Như nay cũng cần toàn thể biết.

\*

Sư bảo chúng:

– Phật pháp trao cho quốc vương đại thần đàn việt có thể lực khiến đèn đèn mỗi nhau tiếp tục không dứt cho đến ngày nay. Đại chúng hãy nói tiếp tục cái gì?

Sư im lặng giây lâu, lại nói:

– Ngày nay cần phải Sư huynh Ca Diếp mới được.

\*

Tăng hỏi:

– Thế nào là gia phong của Hòa Thượng?

Sư đáp:



– Một lời cắt đứt ngàn cửa sông, trước ngọn muôn trượng mới được huyền.

– Thế nào là cảnh Thủ Sơn?

– Mặc tình mọi người xem.

– Thế nào người trong cảnh?

– Ăn gậy được hay chưa?

Tăng lễ bái, Sư bảo: Hãy đợi khi khác.

\*

Tăng hỏi:

– Người xưa gỡ chùy, dụng phát ý chỉ thế nào?

Sư đáp:

– Đánh riêng không khách ngủ.

– Chưa biết ý chỉ thế nào?

– Chẳng phải người ôm gốc cây?

– Thế nào là con đường Bồ đề?

– Đây cách huyện nhượng năm dặm.

– Việc hướng thượng thế nào?

– Qua lại chẳng đổi.

\*

Tăng hỏi:

– Chỗ chư Thánh nói chẳng tốt, thỉnh thầy nêu bày?

Sư đáp:

– Thân quang muôn dặm trọn một chiếu, người nào dám bằng cùng mặt trời.

– Một cây lại nở hoa không?

– Nở đã lâu rồi.

– Chưa biết kết nụ chăng?

– Đêm qua đã gặp sương.

– Lâm Tế hét, Đức Sơn đánh, chưa biết để rõ việc gì?

– Người nói thử xem.

Tăng liền hét! Sư bảo: Mù! Tăng lại hét! Sư bảo: Gã mù này hét loạn thế ấy để làm gì? Tăng lễ bái. Sư liền đánh.

\*

Tăng hỏi:

– Chúng Tăng vây quanh, thầy nói pháp gì?

Sư đáp:

– Đập cỏ rấn sợ.

– Chưa biết thế nào là hạ thủ?

– Vừa rồi có bao nhiêu người nên tán thân mất mạng?

– Hai con rồng giành hạt châu, con nào được?

– Con được là mất.

– Con chẳng được thì thế nào?

– Châu ở chỗ nào?

\*

Tăng hỏi:

– Thế nào là tướng phạm âm?

Sư đáp:

– Lừa kêu chó sủa.

Sư lại bảo:

– Cần được thân thiết, nhất là đừng đem hỏi lại hỏi, hỏi chẳng? Hỏi ở chỗ đáp, đáp ở chỗ hỏi.

Người nếu đem hỏi lại hỏi thì lão Tăng ở dưới gót chân người, người nếu suy nghĩ thì chẳng giao thiệp.

Khi ấy có vị Tăng bước ta lễ bái. Sư liền đánh.

Tăng liền hỏi: Khi cạm gậy nơi núi sâu thì thế nào?

Sư đáp: Lầm! Tăng nói: Lầm! Sư lại đánh.

Ban đêm có vị Tăng vào thất, Sư hỏi: Ai?

Tăng chẳng đáp. Sư nói: Biết được người rồi.

Tăng cười. Sư bảo: Lại đâu phải người khác?

Nhân đó, Sư làm một bài kệ:

**Khinh khinh đạp địa khùng nhân tri**

**Ngữ tiểu phân minh cánh mạc nghi**

**Trí giả chỉ kim mãnh đề thủ**

**Mạc đãi thiên minh thất khước kê.**

DỊCH:

Bước chân nhẹ nhàng người hay  
Cười nói rõ ràng có gì nghi  
Kẻ trí hiện nay gắng gìn giữ  
Chớ đợi sáng mai gà mất đi.

\*

Sư dạy chúng:

Phật pháp không có nhiều, chỉ vì bọn các ông tự tin chẳng đến. Nếu các ông tự tin thì ngàn vị Thánh ra đời cũng không làm gì được các ông. Vì sao như thế? Vì ở trước mặt các ông không có chỗ mở miệng. Chỉ vì các ông tự tin không đến, chạy ra ngoài tìm cầu. Sở dĩ đến được trong ấy bèn là Phật Thích Ca, sẽ cho các ông ba mươi gậy. Tuy nhiên như thế, kẻ sơ cơ hậu học bồng vào đạo lý nào? Hãy hỏi các ông được cùng ấy hay chưa?

Sư im lặng giây lâu, nói tiếp:

– Nếu được cùng ấy mới là vô sự.

\*

Sư dạy chúng:

– Chư Thượng Toạ! Chẳng được hết cuồng hết loạn. Trong ấy bình thường nói với các ông. Khách thì trước sau vẫn là khách, chủ thì trước sau vẫn là chủ, khách không có hai khách, chủ không có hai chủ. Nếu có hai khách, hai chủ tức là hai gã mù. Do đó, nếu khi ta đứng thì các ông

phải ngồi, đứng thì cùng ông đứng. Tuy nhiên như thế, đến trong ấy phải để mắt cho lạnh mới được. Trong khoảng con mắt dùng chớp là xa ngàn dặm muôn dặm. Vì sao như thế? Ví như cánh cửa sổ nhìn con ngựa chạy qua, vừa suy nghĩ liền không dính dáng.

Chư Thượng Tọa! Đã vậy, nơi đây phải chín chắn lưu tâm, chẳng cần ôm rộng. Ngày kia giờ khác sẽ lừa phất ông vậy. Các người! Nếu có việc thì lại gần đây, vô sự thì trân trọng!

\*

Sư có là bài kệ Cương tông rằng:

Đốt tai chuyết lang quân  
 Xảo diệu vô nhân thức  
 Đả phá phụng lâm quan  
 Trước hải thủy thượng lập  
 Đốt tai xảo nữ nhi  
 Thoán toa bất giải chức  
 Khán tha đấu kê nhân  
 Thủy ngư dã bất thức  
 Bối âm sơn tử hướng dương đa  
 Nam lai bắc vãng ý như hà  
 Nhược nhân vấn ngã Tây lai ý  
 Đông hải đông diện hữu Tân La.

DỊCH:

Dốt thay chàng trai quê (vụng)  
Khéo léo không người biết  
Đập phá cổng phụng lâm  
Mang giày đứng trên nước.  
Dốt thay cô gái sang (khéo)  
Ném thoi chẳng biết dệt  
Xem người coi đá gà  
Con trâu cũng chẳng biết  
Kẻ bỏ núi âm hưởng dương nhiều  
Sang nam đến bắc ý thế nào?  
Nếu người hỏi ta Tổ Sư ý  
Mặc đông biển Đông có Tân La (Triều Tiên).

Đời Tống niên hiệu Thuần Hóa năm thứ ba (992)  
vào giờ Ngọ ngày mùng 4 tháng chạp, Sư thượng đường  
nói kệ:

Kim liên lục thập thất  
Lão bệnh tùy duyên thả khiến nhật  
Kim niên ký khước lai niên sự  
Lai niên ký trước kim triều nhật.

DỊCH:

Năm nay sáu mươi bảy  
Già bệnh tùy duyên hãy đuổi theo  
Năm nay ghi lại việc năm đến  
Năm đến ghi chắc việc ngày nay.

\*

Đến năm sau đúng ngày giờ nói trước, Su thượng đường từ biệt chúng nói kệ:

**Chư tử mạn ba ba  
Quá khước cơ Hằng hà  
Quan Âm chỉ Di Lặc  
Văn Thù bất nại hà?**

DỊCH:

Các con đối lãng xãng  
Lỗi nhiều cát sông Hằng  
Quan Âm chỉ Di Lặc  
Văn Thù biết làm sao?

\*

Sư im lặng giây lâu nói kệ:

Bạch ngân thế giới kim sắc thân  
Tinh dũ phi tình cộng nhất chân  
Minh ám tận thời câu bất chiếu  
Nhật luân ngộ hậu kiến toàn thân.

DỊCH:

Thế giới bạch ngân thân sắc vàng  
Tinh với phi tình một tính chân  
Tối sáng hết rồi đều chẳng chiếu  
Vàng ô vừa xé thấy toàn thân.

Mặt trời vừa xé, Sư ngồi yên thị tịch, thọ 68 tuổi.





## 45. THIÊN SƯ CHON Ở QUẢNG HUỆ

Phong Huyệт hỏi Sư:

– Khi Hội Xương sa thải, Hộ pháp Thiện thần đi chỗ nào?

Sư thưa:

– Thường ở trong thành thị, cốt là không người thấy.

Phong Huyệт bảo:

– Người thấu triệt rồi.

\*

Sau khi trụ trì, có vị Tăng hỏi Sư:

– Thế nào là cảnh Quảng Huệ?

Sư đáp:

– Trước đầu chùa nhỏ sau Tư Khánh.

– Thế nào là gia phong Hòa Thượng?

– Cái khâu cây kích.



## 46. THIÊN SƯ VĂN ÍCH HIỆU TỊNH HUỆ KHAI TỔ TÔNG PHÁP NHÃN (885 – 958)

Sư họ Lỗ quê ở Dư Hàn, lúc bảy tuổi đã theo Thiên sư Toàn Vĩ ở viện Trí Thông xuất gia. Năm 20 tuổi, Sư thọ giới Cụ túc ở chùa Khai Nguyên tại Việt Châu. Sư chú mục vào giới luật, nghe Luật sư Hy Giác giảng dạy ở chùa Dục Vương tại Mậu Sơn Minh Châu, bèn đến đây học tập nghiên cứu chỗ ý chỉ u vi. Sư lại xem sách Nho, đến trường Văn Nhã. Hy Giác bảo: Kẻ này là du hạ trong môn của ta.

\*

Do huyền cơ một phen dấy lên, những việc tạp nạp đều buông hết, Sư chống gậy sang phương Nam hành khước. Đến Phước Châu ở trong hội của Trường Khánh, Sư tuy chưa phát minh đại sự, mà chúng vẫn kính nể. Sư bèn kết bạn với Thiệu Tu, Hồng Tiến ba người cùng dẫn nhau đi tham cứu.

Đi đến viện Địa Tạng gặp trời trở tuyết, ba người xin ngụ tại đây. Trời lạnh, cùng vây quanh lò sưởi, Thiên sư Quế Sâm (trụ trì viện Địa Tạng) thấy hỏi: Đây là đi làm gì? Sư thưa: Đi hành khước. Quế Sâm hỏi: Việc hành khước

là thế nào? Sư thưa: Chẳng biết. Quế Sâm bảo: Chẳng biết rất là thân thiết. Quế Sâm lại hỏi cả ba người: Trong Triệu Luận nói: “Trời đất cùng ta đồng gốc”, vậy sơn hà đại địa cùng chính mình Thượng Tọa là đồng hay khác? Sư thưa: Khác. Quế Sâm đưa hai ngón tay. Sư nói: Đồng.

Quế Sâm cũng đưa hai ngón tay, rồi đứng dậy đi.

Đến tuyết tan, ba người cùng đến từ biệt đi nơi khác, Quế Sâm đưa ra đến cửa, hỏi: Bình thường Thượng Tọa nói: “Tam giới duy tâm vạn pháp duy thức”, vậy phiến đá dưới sân này, là ở trong tâm hay ở ngoài tâm? Sư thưa: Ở trong tâm. Quế Sâm bảo: Người hành khước mắc có gì lại để phiến đá trên đầu tâm? Sư bí không có lời để đáp, bèn dẹp hành lý vào chùa, xin ở lại tham cứu.

Hơn một tháng, Sư trình kiến giải nói đạo lý, vẫn bị Quế Sâm bảo: Phật pháp không phải thế ấy. Sư thưa: Con đã hết lời cùng lý rồi. Quế Sâm bảo: Nếu luận Phật pháp thì tất cả hiện thành. Qua cau nói ấy, Sư đại ngộ.

Sau khi khai ngộ, ba huynh đệ mỗi người trụ một nơi. Riêng Sư lập am ở Châu Cam Giá. Hồng Tiến và Thiệu Tu muốn đạo khắp các tông lâm ở miền Giang Biểu nên rủ Sư đồng đi. Đi đến Lâm Xuyên, Châu Mục thỉnh Sư trụ viện Sùng Thọ. Khai đường trong ngày đầu, tiệc trà chưa xong, bốn chúng đã vây quanh pháp tòa. Vị Tăng đại diện đến bạch Sư: Bốn chúng đã vây quanh dưới pháp tòa của Hòa Thượng. Sư nói: Chúng nhân đến tham chân thiện tri thức. Chốc lát, Sư lên tòa, chúng đánh lễ thỉnh xong. Sư bảo:

– Chúng nhân trọn đã đến đây, sơn Tăng chẳng lẽ không

nói, cùng đại chúng nhắc một phương tiện của người xưa.  
Trần trọng! Liên xuống tòa.

Có vị Tăng bước ra lễ bái. Sư bảo: Khéo hỏi đi. Vị  
Tăng trình lên ý hỏi: Sư bảo: Trưởng lão chưa khai đường  
chẳng đáp thoại.

\*

Thượng Tọa Tử Phương từ Trường Khánh đến. Sư nhắc  
lại bài kệ của Hòa Thượng Huệ Lãng ở Trường Khánh mà  
hỏi: Thế nào là ở trong vạn tượng riêng bày thân? Tử Phương  
giở phát tử. Sư nói: Hội thế ấy sao được? Tử Phương hỏi:  
Tôn ý Hòa Thượng thế nào? Sư bảo: Gọi cái gì là vạn  
tượng? Tử Phương nói: Người xưa chẳng vạch vạn tượng.  
Sư bảo: Ở trong vạn tượng riêng bày thân, nói cái gì là  
vạch chẳng vạch? Tử Phương bỗng nhiên ngộ giải, thuật  
kệ đầu thành.

\*

Sư hỏi Thiệu Tu: “Có sai hào ly cách xa trời đất”, huynh  
hội thế nào? Thiệu Tu đáp: Có sai hào ly cách xa trời đất.  
Sư bảo: Hội thế ấy sao được? Thiệu Tu hỏi: Hòa Thượng  
thế nào? Sư đáp: Có sai hào ly cách xa trời đất. Thiệu Tu  
liền lễ bái.

\*

Sư thượng đường, đại chúng đứng lâu, Sư bèn bảo chúng:

– Chỉ thế ấy thì giải tán đi, lại có Phật pháp hay không?  
Thử nói xem? Nếu không lại đến trong ấy làm gì? Nếu có,  
thì trong chợ chỗ nhiều người tụ hội cũng có, cần gì phải

đến trong ấy?

Chư vị! Mỗi người đã từng xem Hoàn Nguyên quán, Bách Môn Nghĩa Hải, Hoa Nghiêm luận, Niết bàn kinh, các kinh sách rất nhiều, cái gì trong kinh có thời tiết ấy? Nếu có thử nêu ra xem! Chẳng là trong kinh thế ấy, có những lời thế ấy, đó là thời tiết chăng? Có cái gì là giao thiệp. Sở dĩ lời hay kẹt ở đầu tâm, thường làm môi trường cho duyên lự, thật tế ở ngay trước mắt, đổi làm cảnh danh tướng, lại làm sao được đổi? Nếu đã đổi rồi thì làm sao được chính? Hội chăng? Nếu chỉ niệm kinh sách thế ấy, có dùng vào chỗ gì?

\*

Có vị Tăng hỏi:

- Thế nào là vạch bày thì được cùng đạo tương ưng?
- Khi nào ông vạch bày tức cùng đạo chẳng tương ưng.
- Khi sáu chỗ không tri âm thì thế nào?
- Nhà ông quyền thuộc một đàn.

Sư lại nói:

– Làm sao hội? Chớ nói, đến hỏi thế ấy, bèn chẳng được đạo của ông. Sáu chỗ chẳng tri âm, chỗ mất chẳng tri âm, chỗ tai chẳng tri âm? Nếu vậy chỗ căn bản có tìm hiểu là không được. Người xưa nói: “Lìa thình sắc mắc thình sắc, lìa danh tự mắc danh tự”. Do đó, cõi trời Vô tướng tu được trải qua tám muôn đại kiếp, một hôm cũng phải thoái đọa, các việc rõ ràng. Bởi vì chẳng biết căn bản chân thật,

tu hành theo thứ lớp, ba đời sau mười kiếp, bốn đời một trăm kiếp, như thế thẳng đến ba a tăng kỳ quả mới tròn đầy. Người xưa vẫn nói: “Chẳng bằng một niệm duyên khởi vô sinh, vượt khỏi cái thấy của tam thừa quyền học kia v.v...” Lại nói “Khảy móng tay tròn thành tám vạn môn, sát na diệt hết nghiệp ba kỳ”. Phải cần thể cứu. Nếu như thế dùng khí lực bao nhiêu?

\*

Quốc chủ Giang Nam quý trọng đạo đức của Sư, thỉnh Sư vào trụ thự Tịnh Huệ Thiền sư trong Báo Ân thiền viện. Sư thượng đường bảo chúng:

– Người xưa nói “Ta đứng đợi ông nhìn”, hôm nay sơn Tăng ngồi đợi các ông nhìn. Lại có đạo lý cùng chăng? Cái nào thân, cái nào sơ? Thử xét đoán xem!

\*

Có vị Tăng hỏi:

– Mười phương Hiền Thánh đều vào tông này, thế nào là tông này?

Sư đáp:

- Mười phương Hiền Thánh đều vào.
- Thế nào là Phật, người hướng thượng?
- Phương tiện gọi là Phật.
- Hai chữ tinh sắc, người nào thấu được?

Sư lại bảo chúng:

– Chư Thượng Tọa! Vị Tăng này lại thấu được hay chưa? Nếu hội được chỗ hởi này thì thấu thính sắc chẳng khó.

\*

Sau, Sư dời về ở viện Thanh Lương, thượng đường dạy chúng:

– Người xuất gia chỉ tùy thời và tiết, liền được lạnh thì lạnh, nóng thì nóng, muốn biết nghĩa Phật tính phải quán thời tiết nhân duyên, xưa nay phương tiện chẳng ít. Đâu chẳng thấy Hòa Thượng Thạch Đầu nhân xem Triệu Luận, trong ấy nói: “Hội muôn vật về nơi mình, kia chỉ là người Thánh vậy”. Ngài liền nói: “Thánh nhân không mình, cái gì chẳng mình?”, liền làm mấy lời gọi là Đồng tham khế, trong ấy câu mở đầu nói: “Tâm đại tiên trúc độ” không qua lời này vậy khoảng giữa chỉ tùy thời nói thoại.

Thượng Tọa! Nay muốn hội vạn vật là mình chẳng? Bởi vì đại địa không có một vật có thể thấy. Ngài lại dặn dò rằng: “Ngày tháng chớ qua sông”. Vừa rồi, nói với các Thượng Tọa chỉ tùy thời và tiết liền được. Nếu là đổi thời mất hậu tức là qua sông ngày tháng, ở trong cái phi sắc khởi hiểu sắc. Thượng Tọa! Ở trong cái phi sắc khởi hiểu sắc tức là đổi thời mất hậu? Hãy nói sắc khởi hiểu phi sắc lại đúng chẳng đúng? Thượng Tọa! Nếu hội thế ấy tức là không giao thiệp, chính là si cuồng chạy theo hai đầu có dùng được chỗ gì? Thượng Tọa! Chỉ giữ phần tùy thời qua là tốt. Trân trọng!

\*

Có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là gia phong của Thanh Lương?

Sư đáp:

– Người đến chỗ khác, chỉ nói đến Thanh Lương rồi.

– Thế nào được các pháp không chống lại?

– Có pháp gì chống lại Thượng Tọa?

\*

Sư dạy chúng:

– Thấy đạo là gốc, sáng đạo là công, liền hay được sức đại trí huệ. Nếu chưa được như thế thì, việc đáng yêu thích trong tam giới phải dạy dẹp hết, vừa có một mảy may lại là chưa được. Như các ông khi ngủ chẳng sân bèn hỷ, đây là cảnh giới hôn loạn huân tập đã thuần thực ở trong tam giới. Không tỉnh táo thì hôn loạn, bởi duyên các ông tạp loạn gây nên. Cổ nhân gọi đó là đến vàng hóa ra mà lầm cho là vàng ròng, nó còn chẳng bằng vàng trong mỏ. Nếu nhìn thấy tội xương thấu tủy, ấy là sức siêu thoát của các ông. Nếu chưa được như thế, nên xem xét cái gì là đầu đài điện các? Chư Thánh chưa hẳn thường nắm tay ông, ông chưa hẳn nương theo mà đi, xưa nay như thế vậy.

\*

Sư thượng đường bảo:

– Chư Thượng Tọa! Thời tiết lạnh cần gì đến đây? Hãy nói đến đây là tốt hay chẳng đến đây là tốt? Hoặc có Thượng Tọa nói: “Chẳng đến đây là tốt, vì chỗ nào chẳng phải, lại



cần đến đây làm gì?”. Hoặc có Thượng Tọa nói: “Y cũng chẳng đặng một chiều, cần đến chỗ Hòa Thượng mới được”. Chư Thượng Tọa! Hãy nói hai người ấy đối trong Phật pháp lại có tiền thú hay không? Thượng Tọa! Thật chẳng được đồng, không có một tý có thể tiền thú. Người xưa gọi là “Chùy sắc không lỗ”, mù từ bé, điếc từ bé, không khác. Nếu lại có một Thượng Tọa bước ra nói “Hai người kia đều không được”. Vì sao như thế? Vì y còn chấp trước cho nên chẳng được.

Chư Thượng Tọa! Như thế thật giống hành khước, như thế thật giống thương lượng, còn mong làm gì? Hay là chỉ cần khua môi múa mỏ? Hay là riêng có chỗ mong? Sợ e chấp trước là chấp trước cái gì? Hay là chấp trước lý, chấp trước sự, chấp trước sắc, chấp trước không? Nếu chấp lý, lý là cái gì mà chấp? Nếu là chấp sự, sự là cái gì mà chấp? Chấp sắc chấp không cũng như thế.

Sở dĩ bình thường, sơn Tăng nói với chư Thượng Tọa mười phương chư Phật, mười phương thiện tri thức luôn luôn duỗi tay; chư Thượng Tọa luôn luôn nắm tay. Mười phương chư Phật luôn luôn duỗi tay, là duỗi ở chỗ nào? Chư Thượng Tọa luôn luôn nắm tay, lại có chỗ hội, hội lấy là tốt. Nếu chưa hội được, chớ nói: đều phải, đồng đến, toàn lấy.

Chư Thượng Tọa! Người hành khát nhà bên cần phải xét kỹ, phải để hết tinh thần, không nên trông cậy vào trí tuệ chút ít, qua mất thời đẹp đẽ.

\*

Sư có làm bài tụng:

Lý cực vong tình vị	Lý tột quên tình nói
Như hà hữu dụ tề	Làm sao có dụ bằng
Đáo sầu sương dạ nguyệt	Đến cùng sương đêm sáng
Nhậm vận lạc tiền khe.	Dần dà rơi trước khe.
Quả thực kiêm viên trọng	Trái chín cùng vượn nặng
Sơn trường tợ lộ mê	Núi dài giống đường quên
Cử đầu tàn chiếu tại	Xoay đầu toàn chiếu hiện
Nguyên thị trụ cư tề.	Nguyên là ở phương Tây.

\*

Sư làm bài tụng Tam giới duy tâm:

Tam giới duy tâm	Tam giới duy tâm
Vạn pháp duy thức	Vạn pháp duy thức
Duy thức duy tâm	Duy thức duy tâm
Nhãn tinh nhĩ sắc.	Mắt tinh tai sắc.
Sắc bất đáo nhĩ	Sắc chẳng đến tai
Thính hà xúc nhãn	Thính nào chạm mắt
Nhãn sắc nhĩ thính	Mắt sắc tai thính
Vạn pháp thành biện.	Muôn pháp thành xong.
Vạn pháp phi duyên	Muôn pháp chẳng duyên
Khởi quán như huyễn	Đâu quán như huyễn

Đại địa sơn hà                      Đại địa sơn hà  
Thùy kiên thùy biến?              Gì bên gì đối?

\*

Sư làm bài tụng Hoa Nghiêm lục tướng nghĩa:

Hoa Nghiêm lục tướng nghĩa  
Đồng trung hoàn hữu dị  
Dị nhược dị ư đồng  
Toàn phi chư Phật ý.  
Chư Phật ý tổng biệt  
Hà tăng hữu đồng dị?  
Nam tử thân trung nhập định thời.  
Nữ tử thân trung bất lưu ý  
Bất lưu ý, tuyệt danh tự  
Vạn tượng minh minh vô lý sự.

DỊCH:

Nghĩa sáu tướng Hoa Nghiêm  
Trong đồng lại có dị  
Dị nếu dị nơi đồng  
Toàn chẳng phải ý Phật.  
Ý chư Phật thấy biệt

Đâu từng có đồng dị?

Trong thân kẻ nam khi vào định.

Trong thân người nữ chẳng lưu ý

Chẳng lưu ý, bật danh tự

Vạn tượng rõ ràng không lý sự.

\*

Sư ở mấy nơi, nơi nào đồ chúng theo tham vẫn thường xuyên không dưới một ngàn (1000) người. Sư làm cho chính tông của Huyền Sa hưng thịnh miền Giang Biểu. Sư theo cơ thuận vật gỡ kẹt dẹp tối, phạm nói tam muội các nơi, hoặc nhập thất trình kiến giải, hoặc đứng ra thừa hỏi, đều theo bệnh cho thuốc, tùy căn cơ ngộ nhập không thể ghi hết.

\*

Đến niên hiệu Hiên Đức năm thứ năm (958) nhà Châu, ngày 17 tháng 7 năm Mậu Ngọ. Sư có chút bệnh. Quốc Chủ đích thân đến thăm hỏi. Ngày mừng năm tháng nhuần, Sư tắm gội xong, từ giã chúng ngồi kiết già thị tịch, nhan mạo như lúc bình thường. Sư thọ 74 tuổi, 54 tuổi hạ. Vua ban sắc thụy là Đại Pháp Nhãn Thiên sư, tháp hiệu Vô Tướng.



47. THIÊN SƯ HƯU PHỤC  
NGỘ KHÔNG Ở VIỆN  
THANH LUONG  
(? – 943)

Sư họ Vương quê ở Bắc Hải, xuất gia lúc còn bé, đến 19 tuổi thọ giới Cụ túc. Sư thường tự nói: Nếu bám vào kinh điển tức là mắc kẹt chiếc bè, toan tiến đến chỗ lóng lặng lại ngại rơi vào không, tới lui khó quyết định, bỏ hai thì không được. Sư bèn đi các nơi tham vấn các bậc Thiên đức.

\*

Sư đồng kết bạn với Pháp Nhân v.v... đến hội Thiên sư Quế Sâm. Ở đây nhiều năm mà Sư không khế ngộ. Sư mắc bệnh nằm nơi nhà Niết bàn. Một đêm, Quế Sâm đến thăm, hỏi: Thượng Tọa Phục an vui chăng? Sư thưa: Con vì nhân duyên trái với Hòa Thượng. Quế Sâm chỉ lòng đèn hỏi: Thấy chăng? Sư thưa: Thấy. Quế Sâm bảo: Chỉ cái ấy chẳng trái. Sư nhân câu nói ấy có tỉnh.

Sau, nhân Thiệu Tu thăm hỏi Quế Sâm, nói: Con trăm kiếp ngàn đời cùng Hòa Thượng trái nhau đến đây, lại gặp Hòa Thượng chẳng an. Quế Sâm dựng đứng cây gậy lên nói: Chỉ cái này chẳng trái. Sư bỗng nhiên khế ngộ.

\*

Sư, Sư nối tiếp Pháp Nhãn (Thiền sư Văn Ích) trụ trì chùa Sùng Thọ ở Vũ Châu. Đến khi Quốc chủ Giang Nam xây dựng đại đạo tràng Thanh Lương thỉnh Sư đến trụ trì.

Sư thượng đường dạy chúng:

– Thánh xưa vừa sinh ra liền đi khắp bảy bước, mắt nhìn bốn phương nói: “Trên trời dưới đất, chỉ ta độc tôn”. Ngài có cái phương tiện kỳ đặc, còn chư Thượng Tọa khi mới sinh ra có cái gì kỳ đặc, thử nêu lên xem? Nếu nói rằng “Không” tức là đối diện mà kiêng tránh. Nếu nói “Có”, lại làm sao thông được tin tức ấy? Lại hội chăng? Thượng Tọa hân hạnh có việc kỳ đặc, nhân sao chẳng biết? Trân trọng!

\*

Có vị Tăng hỏi: Thế nào là Phật?

Sư đáp: Người là chúng sinh.

Tăng thưa: Lại nhận hay không?

Sư bảo: Luống bày câu hỏi này?

Tăng hỏi: Thế nào là ý Tổ Sư từ Tây sang?

Sư bảo: Ông nói cõi này lại có chăng?

Tăng hỏi: Chỗ tỉnh yếu xin thầy một lời?

Sư đáp: Trân trọng!

\*

Thế nào là đạo? Sư đáp: Xưa nay không một vật chỗ nào dính bụi bặm. Tăng lễ bái. Sư bảo: Chớ làm hội. Tăng

hỏi: Thế nào là một hạt bụi vào chính định? Sư đáp: Sắc tức không. Tăng hỏi: Thế nào là cát bụi từ tam muội dậy? Sư đáp: Không tức sắc.

\*

Tăng hỏi: Thế nào là chỗ học nhân xuất thân? Sư đáp: Ngàn thứ so chẳng kịp, muôn điều sánh chẳng bằng. Tăng thưa: Thỉnh Hòa Thượng nói? Sư đáp: Xưa cũng có nay cũng có.

\*

Niên niệu Thiên Phúc năm thứ 8 (943) nhà Tấn, ngày mùng một tháng mười, Sư sai Tăng đến viện Bảo Ân mời Pháp Nhân đến phương trượng để dặn dò, lại biên thơ từ biệt Quốc Chủ. Đến ngày mùng ba nửa đêm giờ Tý, Sư ngồi ngay thẳng nhắc chúng rằng: “Không bỏ quang ảnh”; nói xong từ biệt nhập diệt.



## 48. THIÊN SƯ THIỆU TU Ở LONG TÊ CŨNG GỌI TU SƠN CHỦ

Ban đầu Sư cùng Đại Pháp Nhãn (Văn Ích) tham vấn nơi Thiên sư Quế Sâm, cho là đã ngộ tột. Ba vị đồng từ Quế Sâm đi Kiến Dương. Trên đường cùng bàn chuyện nhau. Pháp Nhãn chợt hỏi: Người xưa nói: “Ở trong vạn tượng riêng bày thân” là vạch vạn tượng hay chẳng vạch vạn tượng. Sư đáp: Chẳng vạch vạn tượng. Pháp Nhãn bảo: Nói cái gì là vạch chẳng vạch? Sư mờ mịt, trở lại viện Địa Tạng. Quế Sâm thấy Sư trở lại hỏi: Người đi chưa bao lâu tại sao trở lại? Sư thưa: Có việc chưa giải quyết đâu yên leo non vượt suối. Quế Sâm bảo: Người leo vượt bao nhiêu non suối, lại chẳng ưa? Sư chưa hiểu lời dạy bảo, liền hỏi: Cổ nhân nói “Ở trong vạn tượng riêng bày thân”, ý chỉ thế nào? Quế Sâm đáp: Người nói người xưa vạch vạn tượng hay chẳng vạch vạn tượng? Sư thưa: Chẳng vạch. Quế Sâm bảo: Hai cái. Sư kinh hải lặng thình, lại hỏi: Chưa biết cổ nhân vạch vạn tượng hay chẳng vạch vạn tượng? Quế Sâm bảo: Người nói cái gì là vạn tượng? Sư liền tỉnh ngộ, lại từ biệt Quế Sâm đi đến chỗ Pháp Nhãn.

\*



Sau, Sư về ở núi Long Tế chẳng cần nhóm họp đồ chúng, mà chúng vẫn đua nhau tìm đến.

Sư thượng đường dạy chúng:

– Pháp đầy đủ nơi phàm phu mà phàm phu chẳng biết, pháp đầy đủ nơi Thánh nhân mà Thánh nhân chẳng hội. Thánh nhân nếu hội tức là phàm phu, phàm phu nếu biết tức là Thánh nhân. Hai câu nói này một lý mà hai nghĩa. Nếu người biện biệt được chẳng ngại ở trong Phật pháp có chỗ vào. Nếu người biện biệt chẳng được, chớ nói không nghi.

\*

Có vị Tăng hỏi:

– Trong kinh nói: Núi Tu Di nhét trong hạt cải, hạt cải nhét trong núi Tu di, thế nào là núi Tu Di?

Sư đáp: – Đâm thủng tâm ông.

– Thế nào là hạt cải?

– Lấp mắt mắt ông.

– Thế nào là nhét?

– Nắm núi Tu di và hạt cải đem lại.

\*

Sư dạy chúng:

– Thinh sắc chẳng đến bệnh tại thấy nghe, nói năng chẳng đến lỗi tại môi lưỡi.

Có vị Tăng đứng ra hỏi:

– Lìa thính sắc thính Hòa Thượng nói?

Sư đáp: – Trong thính sắc đem cái hỏi lại.

Có vị Tăng hỏi:

– Thế nào là phổ nhãn?

Sư đáp:

– Mấy may xem chẳng thấy.

– Tại sao xem chẳng thấy?

– Vì y con mắt rất lớn.

– Thế nào là người đại bại hoại?

– Kiếp hoại chẳng từng đời.

– Người này lại biết có Phật pháp hay không?

– Nếu biết có Phật pháp lẫn thành điên đảo.

– Làm sao chẳng điên đảo?

– Cần phải biết Phật pháp.

– Thế nào là Phật pháp?

– Đại bại hoại.

\*

Sư hỏi một vị Tăng mới đến:

– Ở đâu đến?

Tăng thưa:

– Ở Thúy Nham.

– Thúy Nham có lời gì dạy đồ chúng?

– Bình thường nói “Ra cửa gặp Di Lặc, vào cửa thấy Thích Ca”.

– Nói thế ấy làm sao được?

– Hòa Thượng nói thế nào?

– Ra cửa thấy cái gì? Vào cửa thấy cái gì?

Vị Tăng nghe xong liền tỉnh ngộ.

Sư có làm hơn 60 bài kệ tụng và các bài Minh, Luận... còn lưu truyền ở đời.



## 49. THIÊN SƯ QUANG TỘ Ở CHÙA TRÍ MÔN TÙY CHÂU

Có vị Tăng đến hỏi:

– Nhất thiết trí trí thanh tịnh lại có địa ngục hay không?

Sư đáp:

– Vua Diêm La là qui làm ra.

\*

– Một pháp nếu có, pháp thân rơi tại phạm phu; muôn pháp nếu không, Phổ Hiền mất cảnh giới ấy. Chính khi ấy Văn Thù nhằm chỗ nào xuất đầu? Nếu đã xuất đầu chẳng được thì con sư tử lông vàng lưng bị gãy. Hân hạnh được một bàn cơm, chớ đợi gạo gừng tiêu.

\*

Sư thượng đường dạy chúng:

– Sơn Tăng ghi được ở trong thai mẹ một câu nói: Hôm nay nêu ra, tất cả đại chúng không được khởi thương lượng hợp đạo lý. Vậy có người thương lượng được chăng? Nếu thương lượng chẳng được, ba mươi năm sau chẳng được làm nêu lên.

\*

Sư thượng đường dạy chúng:

– Trong ngày sáng rõ có ta người, trong mây mù có từ bi, trong sương tuyết có áo vải, trong mưa đá ẩn thân, lại ẩn thân được chăng? Nếu ẩn thân được lại bị mưa đá đập nát xương sọ.

\*

Sư dạy chúng:

– Mấy ngày mưa luôn, hãy nói mưa từ chỗ nào lại? Nếu nói từ trời rơi xuống thì cái nào là trời? Nếu nói từ đất phun lên, gọi cái gì là đất? Nếu lại chẳng hội, do đó Cổ nhân nói:

**Thiên địa chi tiền kính  
Thời nhân mạc cưỡng đi  
Cá trung sinh giải hội  
Nhãn thượng cánh an chùy.**

DỊCH:

Lối thẳng của trời đất  
Người đời chớ đối đời  
Trong ấy sinh giải hội  
Trên mắt lại để chùy.



## 50. THIÊN SƯ GIỚI Ở NGŨ TỔ

Lúc Sư trụ núi Ngũ Tổ có Thiên sư Tề Nhạc kết bạn với Tuyết Đậu Trùng Hiền đi dạo Hoài Sơn, nghe danh Sư muốn đến khám nghiệm. Thiên sư Tề Nhạc đến trước, thẳng vào trượng thất. Sư thấy hỏi: Thượng nhân tên gì? Nhạc đáp: Tề Nhạc. Sư nói: Đâu giống Thái Sơn. Nhạc không đáp được. Sư đánh đuổi ra.

Hôm sau, Nhạc lại đến. Sư hỏi: Ông làm gì?

Nhạc xoay đầu, lấy tay vẽ tướng vòng tròn để trình.

Sư bảo: Ấy là gì?

Nhạc nói: Già già lớn lớn bánh hồ chẳng biết.

Sư đáp: Tới lò bếp nóng lại mặc áo cụt.

Nhạc suy nghĩ, Sư cầm gậy đánh đuổi ra cửa.

Mấy ngày sau, Nhạc lại đến bèn đưa tọa cụ lên, nói: Trái ra thì đây đại thiên sa giới, chẳng trái thì sợi lông sợi tóc chẳng còn. Thế ấy, trái là phải hay chẳng trái là phải? Sư bước xuống giường thiền nắm đứng bảo: Đã là người thuần thực cần gì như thế? Nhạc không đáp được. Sư lại đánh đuổi ra.

Xem đó thì biết, Sư thật là một đời Long Môn vậy. Tề Nhạc ba phen tiến là ba phen bị điểm trán. Trương Vô Tận nói: “Tuyết Đậu tuy máy bén thoát nhanh mà trong ngọn núi này vẫn phải lùi, được chẳng toàn vậy sao?”.

Về già, Sư đến núi Đại Ngu chống gậy đứng nói cười, rồi tịch.



## 51. AM CHỦ TƯỜNG Ở LIÊN HOA PHONG

Sư thường dạy chúng rằng:

– Nếu là việc này rất cần gấp, phải nhận rõ mới được. Nếu nhận được trong mọi thời khỏi bị trói buộc, bèn được tùy chỗ an nhàn, cũng chẳng cần đem tâm đề bực, cần phải tự nhiên, hiệp với khuôn xưa mới được. Vừa đến chỗ học chừng ngần, liền phải biện bày cái đạo lý, cho là thời có Phật pháp được tâm địa thối hết. Thượng Tọa! Lại thỉnh an ửi nhau như thế.

Ngày Sư thị tịch, Sư cầm gậy bảo chúng:

– Cổ nhân đến trong ấy vì sao chẳng chịu trụ?

Chúng không đáp được.

Sư nói tiếp:

– Vì các Ngài đường đi chẳng đắc lực. Cứu cánh thế nào?

Sư cầm gậy để ngang vai, nói:

– Vai vác cây gậy tức lật chẳng đoái đến người, đi thẳng vào ngàn đỉnh núi muôn đỉnh núi.

Sư nói xong liền tịch.





## ĐỜI THỨ MƯỜI SAU LỤC TỔ

### I. TÔNG TÀO ĐỘNG ĐỜI THỨ SÁU

1. Thiên sư Kính Huyền ở núi Đại Dương

### II. TÔNG LÂM TÊ ĐỜI THỨ SÁU

#### A. Nói pháp Thiên sư Tĩnh Niệm có 16 vị:

1. Thiên sư Thiện Chiêu ở Phần Dương
2. Thiên sư Qui Tĩnh ở Diệp Huyện
3. Thiên sư Trí Tung ở viện Thừa Thiên cũng gọi là Đường Minh...

### III. TÔNG VÂN MÔN ĐỜI THỨ TƯ

1. Thiên sư Trùng Hiên ở Tuyết Đậu
2. Thiên sư Hiểu Thông ở Động Sơn
3. Thiên sư Tự Bảo ở Động Sơn

### IV. TÔNG PHÁP NHÃN ĐỜI THỨ HAI CÓ 63 VỊ:

1. Quốc sư Đức Thiệu ở núi Thiên Thai

2. Thiên sư Huệ Minh ở chùa Báo Ân
3. Thiên sư Pháp Đăng hiệu Thái Khâm ở viện Thanh Lương Kim Lăng
4. Thiên sư Thanh Tùng ở Linh Ẩn Hàn Châu...